

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 793 /BVĐKĐN-VTTBYT

Đồng Nai, ngày 20 tháng 5 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

V/v yêu cầu báo giá các gói thầu thuộc dự toán mua sắm vật tư y tế tiêu hao sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai giai đoạn năm 2026-2027

Kính gửi: Các công ty cung cấp vật tư y tế trên toàn quốc.

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH13 ngày 23/6/2023 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 của Quốc hội về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật quản lý; sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 24/07/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện đa khoa Đồng Nai trực thuộc Sở Y tế Thành phố Đồng Nai;

Căn cứ nhu cầu mua sắm vật tư y tế tiêu hao sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai giai đoạn 2026-2027.

Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc dự toán mua sắm vật tư y tế tiêu hao giai đoạn năm 2026 - 2027 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai – Số 2, đường Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, Thành phố Đồng Nai.

2. Thông tin liên hệ của Bộ phận tiếp nhận báo giá:

- Bộ phận tiếp nhận: Phòng Vật tư Thiết bị y tế

- Địa chỉ tiếp nhận: Phòng Vật tư Thiết bị y tế Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai – Số 2, đường Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, Thành phố Đồng Nai

- Số điện thoại: (02518) 825 609 hoặc Nguyễn Thu Hằng (0944.39.65.39) – Nhân viên phòng VTTBYT

3. Cách thức nhận báo giá: Nhận trực tiếp hoặc bưu điện.

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư Thiết bị y tế - Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai – Số 2, đường Đồng khởi, phường Tam Hiệp, Thành phố Đồng Nai.

- Bản scan báo giá công ty vui lòng gửi qua mail: tothauvtbty@gmail.com

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Kể từ ngày ký Thông báo mời chào giá đến trước 16 giờ 30 ngày 01 tháng 06 năm 2026. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 06 tháng, kể từ ngày 01 tháng 06 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục vật tư y tế tiêu hao (*theo file danh mục đính kèm*).

2. Giá chào giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí theo quy định của Pháp luật.

3. Địa điểm cung cấp hàng hóa: Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai – Số 2, đường Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, Thành phố Đồng Nai.

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng.

5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

6. Hồ sơ đính kèm Báo giá gồm:

- Văn bản đề nghị chào giá có thể hiện cam kết, chịu trách nhiệm trước Pháp luật đối với: mặt hàng chào giá đáp ứng các yêu cầu về tính năng, yêu cầu về kỹ thuật mời chào giá (kèm theo các tài liệu pháp lý và thông tin của doanh nghiệp); bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

- Các thông báo, quyết định trúng thầu của mặt hàng chào giá (nếu có) trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký Thông báo mời chào giá trên Hệ thống mạng Đấu thầu quốc gia - Bộ Tài chính.

- Các công ty cam kết không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Các công ty cam kết Giá trị của thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VTTBYT.
(Hangnt6)



Ngô Đức Tuấn

CÔNG TY:

ĐỊA CHỈ:

MÃ SỐ THUẾ: ...

SỐ ĐIỆN THOẠI LIÊN HỆ:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện đa khoa Đồng Nai

Địa chỉ: Số 02 Đường Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, Thành phố Đồng Nai.

Theo Công văn mời chào giá số: /BVĐKĐN-VTTBYT ngày tháng năm 2026 của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

STT	Mã số chào giá	Tên hàng hóa thông thường yêu cầu báo giá (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Tên thương mại	Số đăng ký lưu hành	Phân loại TBYT	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Đơn giá báo giá (VNĐ)	Công ty báo giá	Đơn giá đã trúng thầu dưới 12 tháng (Nếu có)	Quyết định trúng thầu (Nếu có)	Nơi trúng thầu (Nếu có)	Ghi chú
											(Ghi rõ % VAT và số tiền trong đương)					

- Báo giá này có hiệu lực trong vòng 06 tháng kể từ ngày 01/06/2026.

- Chúng tôi cam kết:

+ Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

+ Giá trị của thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

+ Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày... tháng... năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)



Phụ lục

Yêu cầu báo giá các gói thầu thuộc dự toán mua sắm vật tư y tế tiêu hao sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai giai đoạn năm 2026-2027

Gói thầu số 02: Vật tư tiêu hao

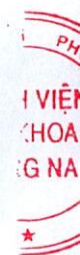
STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	BVDKDN1	Buồng tiêm truyền hóa chất cấy dưới da	1. Chất liệu: Vỏ bằng titanium. Catheter làm bằng silicone 2. Thông số kỹ thuật: Đường kính nền 30mm. Chiều cao 11,3mm. Thể tích trong 0,6ml. Tốc độ truyền tối đa 5ml/giây. Catheter cỡ 8F 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Buồng tiêm cố định đặt lâu dài dưới da. Cho phép truyền được chất cản quang, cản từ trực tiếp. Catheter đầu đóng có van 3 chiều ngăn máu chảy vào gây tắc nghẽn, 90 ngày súc rửa một lần và không cần súc rửa bằng Heparin. Chụp được dưới CT và MRI. 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, FDA	Cái	50	
2	BVDKDN2	Kim truyền buồng tiêm dưới da an toàn	1. Chất liệu: kim làm bằng thép không gỉ, có tráng silicone 2. Thông số kỹ thuật - Kim có kích cỡ 19G, 20G, 22G. - Chiều dài kim: 12.7 mm, 19 mm, 25 mm, 38 mm - Thể tích mỗi: 0.4ml 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật - Có cơ chế an toàn tác động kép bảo vệ mũi kim và khóa kim vào đúng vị trí sau khi tháo ra giúp phòng ngừa chấn thương do kim đâm - Được thiết kế giúp lực đâm kim và lực xuyên thấu thấp - Diện tiếp xúc bề mặt nhỏ gọn, cánh bướm tiện dụng để thao tác, tương thích buồng tiêm 2 ngăn - Thời gian sử dụng lên đến 7 ngày - Có nhánh chữ Y tiêm thuốc - Tương thích MRI 4. Tiêu chuẩn chất lượng - ISO 13485, CE, FDA (Hoa Kỳ)	Cái	1,500	
3	BVDKDN3	Băng đạn đầu móc khâu cắt nối thẳng cỡ 30mm	1. Thông số kỹ thuật: - Chất liệu: Ghim dập bằng titanium. - Thông số: Thiết kế 3 chiều cao ghim đóng từ thấp đến cao trong cùng 1 băng đạn theo thứ tự: 0.75mm-1.0mm-1.25 mm tương ứng với chiều cao ghim mở 2.0mm-2.5mm-3.0mm. Chiều dài băng đạn 30mm. 2. Tính năng, công nghệ: Dùng cho dụng cụ khâu cắt nối nội soi đa năng. Thiết kế 3 hàng ghim dập mỗi bên với chiều cao ghim khác nhau trong mỗi băng đạn, dùng cho mạch máu, mô mỏng. Thiết kế đầu móc (curved tip) thuận tiện thao tác trên mạch máu. Dao cắt mới trên mỗi băng đạn. Băng đạn đầu móc (curved tip) tương thích với tay súng nội soi gấp góc 45° mỗi bên, hai bên 90° liên tục không khấc. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: CE (Châu Âu) và FDA 510K	Cái	400	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
4	BVDKDN4	Băng đạn khâu cắt nối thẳng cỡ 60mm	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: ghim dập bằng titanium. - Thông số: Băng đạn tương thích với tay súng nội soi gấp góc 45° mỗi bên, hai bên 90° liên tục không khác. - Thiết kế chiều cao theo thứ tự từ thấp đến cao là chiều cao ghim trước khi đóng 3-3,5-4 mm và sau khi đóng 1,25-1,5-1,75 mm. Chiều dài băng đạn 60mm. Dùng cho mô trung bình đến mô dày. <p>2. Tính năng, công nghệ: Dùng cho phẫu thuật nội soi tiêu hóa. Thiết kế 3 hàng ghim có chiều cao ghim khác nhau trong cùng băng đạn. Dao cắt mới trên mỗi băng đạn. Băng đạn nghiêng (gấp góc) liên tục 45 độ mỗi bên khi lắp đặt vào dụng cụ cùng hãng sản xuất. Dao cắt mới trên mỗi băng đạn.</p> <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: CE (Châu Âu) và FDA 510K</p>	Cái	800	
5	BVDKDN5	Băng đạn khâu cắt nối thẳng, cỡ 45 mm	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: ghim dập bằng titanium. - Thông số: Chiều cao ghim trước khi đóng 2mm-2,5mm-3 mm và sau khi đóng 0,75mm-1,00mm-1,25 mm. Chiều dài băng đạn 45mm. <p>2. Tính năng, công nghệ: Thiết kế 3 hàng ghim dập mỗi bên với chiều cao ghim khác nhau trong mỗi băng đạn dùng cho mạch máu, mô mỏng đến mô trung bình. Dao cắt mới trên mỗi băng đạn. Băng đạn tương thích với tay súng nội soi gấp góc 45° mỗi bên, hai bên 90° liên tục không khác.</p> <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: CE (Châu Âu) và FDA 510K</p>	Cái	200	
6	BVDKDN6	Dụng cụ khâu cắt nối dùng trong kỹ thuật Longo	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Ghim bằng Titanium Gr1 - Cỡ 32mm, 33 mm và 34 mm. - Đường kính lòng cắt 24-26 mm, 32-34 ghim. - Chiều cao ghim mở 3,8 mm, chiều cao ghim đóng từ 0,75- 1,5 mm. <p>2. Tính năng, công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dụng cụ mô trí theo phương pháp Longo. - Đầu đe không tháo rời, buồng chứa dịch trong suốt, thiết kế an toàn kép trước khi bắn. - Tùy chọn ống nong hình tròn và ống nong hình cánh bướm. <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: CE (Châu Âu), FDA 510K.</p>	Cái	50	
7	BVDKDN7	Kim kẹp clip kẹp mạch máu	<p>1. Chất liệu: thép không gỉ</p> <p>2. Thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài: 20 cm - Hàm cong 20 độ <p>3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tương thích với clip titanium Horizon cùng hãng sản xuất <p>4. Tiêu chuẩn chất lượng</p> <ul style="list-style-type: none"> - ISO 13485, FDA-Hoa Kỳ 	Cái	1	
8	BVDKDN8	Kim kẹp clip/ Kim tháo clip kẹp mạch máu và mô dùng trong mổ nội soi	<p>1. Chất liệu: thép không gỉ</p> <p>2. Thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài: 32cm, 32.5cm - Đường kính: 5mm, 10mm <p>3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tương thích với clip Hemolok cùng hãng sản xuất <p>4. Tiêu chuẩn chất lượng</p> <ul style="list-style-type: none"> - ISO 13485, CE, FDA- Hoa Kỳ 	Cái	2	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
9	BVDKDN9	Dụng cụ khâu cắt nội soi tự động	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi đa năng Echelon Flex 60mm, cán dài 34cm, gập góc 45 độ, đe bằng thép đúc không gỉ, dao hình chữ C làm bằng thép đúc 400 không rỉ, công nghệ 3 điểm tiếp xúc Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE, FDA	Cái	30	
10	BVDKDN10	Clip kẹp mạch máu titanium	1. Chất liệu: Titanium 2. Thông số kỹ thuật - Cỡ micro: chiều rộng clip 1.91mm, chiều cao clip 1.91mm, chiều dài clip khi đóng 2.24mm - Cỡ nhỏ: chiều rộng clip 1.98mm, chiều cao clip 2.87mm, chiều dài clip khi đóng 3.63mm - Cỡ nhỏ - rộng: chiều rộng clip 2.08mm, chiều cao clip 2.87mm, chiều dài clip khi đóng 3.68mm (tương thích với hệ thống phẫu thuật robot Da Vinci) - Cỡ trung bình: chiều rộng clip 3.02mm, chiều cao clip 4.68mm, chiều dài clip khi đóng 5.89mm - Cỡ trung bình - rộng: chiều rộng clip 5.73mm, chiều cao clip 7.21mm, chiều dài clip khi đóng 8.98mm - Cỡ lớn: chiều rộng clip 7.80mm, chiều cao clip 10.07mm, chiều dài clip khi đóng 12.38mm 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật - Có rãnh chống trượt - Tương thích với kim kẹp clip cùng hãng sản xuất 4. Tiêu chuẩn chất lượng - ISO 13485, FDA- Hoa kỳ	Cái	500	
11	BVDKDN11	Dụng cụ khâu cắt mổ trĩ	1. Chất liệu: chất liệu kim bằng hợp kim Titanium 2. Thông số kỹ thuật: Cỡ 33 mm/ 34 mm - Đường kính lòng cắt 26 mm, 34 ghim, số lượng ghim tương ứng với đường kính ngoài là ± 1 . - Chiều cao ghim mở 3.8 mm, chiều cao ghim đóng 1.5 mm. 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Dụng cụ mổ trĩ theo phương pháp Longo: - Đầu đe không tháo rời, buồng chứa dịch trong suốt, thiết kế an toàn kép trước khi bắn. - Tùy chọn ống nong hình tròn và ống nong hình cánh bướm. 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO,CE và FDA 510K	Cái	50	
12	BVDKDN12	Bộ nong	1. Thông số kỹ thuật: Bộ gồm: - 01 giá đỡ vừa tán vừa hút: 18Fr x 13cm - Các que nong từ: 8Fr - 18Fr - 01 kim chọc dò: 18G x 23cm - 01 cái Guide wire: 0,032" x 80cm, tip J - 01 cái ống thông silicone: 14Fr x 5ml - 01 Scalpel 11# 2. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Dùng để tạo đường hầm trong phẫu thuật lấy sỏi qua da, giảm áp lực bề thận 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Bộ	60	
13	BVDKDN13	Lưới nâng niệu đạo tiểu không tự chủ (Lưới nâng niệu đạo)	Gồm: 01 lưới - Chất liệu: polypropylen - Chiều dài: 260mm,280mm,300mm,320mm,340mm,360mm, 380mm và 400mm - Chiều ngang: 11mm và 13mm - Cấu trúc mắt lưới: 2.3mm x 1.6mm - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485	Cái	10	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
14	BVDKDN14	Lưới nâng niệu đạo (Lưới nâng niệu đạo + dụng cụ/ kim chọc)	- Gồm: 01 lưới , 02 cái dụng cụ/kim chọc - Chất liệu: polypropylen -Chiều dài: 260mm,280mm,300mm,320mm,340mm,360mm, 380mm và 400mm - Chiều ngang: 11mm và 13mm - Cấu trúc mắt lưới: 2.3mm x 1.6mm - Dụng cụ/kim chọc: chất liệu thép không gỉ - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485	Cái	10	
15	BVDKDN15	Bộ Nong Lấy Sỏi Qua Da	1. Thông số kỹ thuật: Bộ gồm: - 01 giá đỡ vừa tán vừa hút: 18Fr x 13cm - Các que nong từ: 8Fr - 18Fr - 01 kim chọc dò: 18G x 23cm - 01 cái Guide wire: 0,032" x 80cm, tip J - 01 cái ống thông silicone: 14Fr x 5ml - 01 Scalpel 11# 2. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Dùng để tạo đường hầm trong phẫu thuật lấy sỏi qua da, giảm áp lực bề thận 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Bộ	60	
16	BVDKDN16	Giá đỡ vừa tán vừa hút dùng trong phẫu thuật lấy sỏi qua da	1. Chất liệu: 2. Thông số kỹ thuật: Kích thước: các cỡ, thông dụng size 18Fr x 13cm. 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Có khả năng hút sỏi. Ưu điểm: - Giảm áp lực thận - Ngăn chặn việc sót sỏi - Tăng khả năng trường nhìn, cải thiện tầm quan sát - Giảm sử dụng các vật tư khác 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cái	6	
17	BVDKDN17	Ống thông (dây đốt) laser dùng điều trị trĩ kèm cannula	1. Thông số kỹ thuật: - Phát xạ một dải tỏa tròn xuyên tâm chiều dài đến 4 mm. - Chiều dài dây: 2,5 m. - Đường kính dây 400 µm và 600 µm. - Đường kính đầu phát tia 1,3 mm; 1,6 mm và 1,8 mm. 2. Tính năng, công nghệ: - Ống thông (dây đốt) dùng trong điều trị suy giãn tĩnh mạch.	Cái	20	
18	BVDKDN18	Ống thông (dây đốt) laser dùng điều trị trĩ kèm cannula	Ống thông dùng điều trị trĩ kèm cannula - Chiều dài dây 2.5 m - Đường kính dây 600 µm - Đường kính đầu phát nhiệt 1.8 mm - Bước sóng 1470 nm - Cannula: Kim 14G, dài 60 mm - Tiêu chuẩn sản xuất ISO, 510K	Cái	20	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
19	BVDKDN19	Kim sinh thiết nguyên lõi kèm kim đồng trục	- Kích thước: kim sinh thiết đường kính: 16G, 18G, chiều dài kim: 10cm, 15cm, 20cm; kim đồng trục đi kèm có kích thước: 14G, 17G, chiều dài 6.8cm, 11.8cm, 16.8cm - Chất liệu: đầu kim làm bằng thép không gỉ, tay cầm bằng nhựa - Đặc tính: Kim sinh thiết dùng 1 lần dùng thu thập nhiều mẫu lõi từ mô mềm như gan, thận, các mô ở bụng để chẩn đoán lâm sàng. Công nghệ thu thập mẫu nguyên lõi giúp giảm thiểu hư mẫu và tổn thương mô. Độ dài lấy mẫu có thể điều chỉnh: 13mm, 23mm, 33mm - Tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA.	Bộ	150	
20	BVDKDN20	Dây dẫn đường mềm, loại phủ phủ Hydrophilic, thẳng 150cm, Dài 150 cm, cỡ 0,035""	1. Chất liệu: Dây dẫn đường mềm phủ hydrophilic 2. Thông số kỹ thuật: Thẳng 150cm, Dài 150 cm, cỡ 0,035" 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Đầu thẳng 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cái	100	
21	BVDKDN21	Mặt nạ khí dung người lớn ,trẻ em, sơ sinh, sinh non.	"1. Chất liệu: Nhựa PVC y tế mềm. 2. Thông số kỹ thuật: Dây oxy dài 1,8 m - 2,1 m 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Mask người lớn, trẻ em, trẻ sơ sinh. - Liều lượng cố định (dùng với venturries) - Không sắc nhọn, vô trùng, có bầu chứa thuốc, có kẹp cố định mũi. 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485"	Cái	8,000	
22	BVDKDN22	Dung dịch nhuộm bao	1. Chất liệu: Thuốc nhuộm bao Trypan Blue 0.06% 2. Thông số kỹ thuật: Lọ 1ml 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Dung dịch màu xanh chứa trong lọ thủy tinh, tiệt trùng 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016	Lọ	150	
23	BVDKDN23	Dụng cụ y tế dùng đường âm đạo, chứa gel có Coriolus Versicolor và các thành phần chính khác, cho phòng ngừa và hỗ trợ điều trị các sang thương do virus HPV gây ra	Gel đặt âm đạo có chứa Coriolus Versicolor, giúp phòng ngừa và hỗ trợ điều trị các sang thương do virus HPV gây ra	Tuýp	4,000	
24	BVDKDN24	Chất làm đầy , bôi trơn khớp	Thành phần tối thiểu trong 01 ống: + 2,4% (24 mg/ml) natri hyaluronate + 1,6% (16 mg/ml) natri chondroitin. Quy cách: Ống ≥ 3ml. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485, chứng nhận CE.	Ống tiêm	100	
25	BVDKDN25	Chất làm đầy , bôi trơn khớp	Thành phần tối thiểu trong 01 ống: + 32 mg natri hyaluronate trọng lượng phân tử cao + 32 mg natri hyaluronate trọng lượng phân tử thấp. Nồng độ natri hyaluronate 3,2% (g/ml) Quy cách: Ống ≥ 2ml. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485, chứng nhận CE.	Ống tiêm	100	



STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
26	BVDKDN26	Dao mổ siêu âm dùng trong mổ nội soi, dài 36cm	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lưỡi dao bằng hợp kim titan TI-6AL-4V-ELI - Kích thước: * Chiều dài 36 cm * Chiều dài lưỡi dao 15 mm * Đầu dao cong, hàm mở 10 mm - Có lớp chống dính Teflon FEP 100 trên lưỡi dao - Kích thước mạch máu có thể hàn tối đa 5 mm - Kèm dụng cụ cố định lưỡi dao - Phản hồi bằng âm thanh báo hiệu việc giảm thời gian kích hoạt dụng cụ trong thao tác cắt mô/ cầm máu - Tương thích máy hàn cắt siêu âm GEN 11 tại Bệnh viện <p>2. Tính năng, công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dao mổ siêu âm dùng trong mổ nội soi, công nghệ thích ứng mô, tần số siêu âm 55.500 Hz <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn FDA CFG (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) 	Cái	60	
27	BVDKDN27	Dao siêu âm Harmonic Focus Plus hoặc tương đương, dài 9cm	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lưỡi dao bằng hợp kim titan TI-6AL-4V-ELI - Kích thước: * Chiều dài 9 cm * Chiều dài lưỡi dao 16 mm * Đầu dao cong, hàm mở 10.4mm - Có lớp chống dính Teflon FEP 100 trên lưỡi dao - Kích thước mạch máu có thể hàn tối đa 5 mm - Kèm dụng cụ cố định lưỡi dao - Phản hồi bằng âm thanh báo hiệu việc giảm thời gian kích hoạt dụng cụ trong thao tác cắt mô/ cầm máu - Tương thích máy hàn cắt siêu âm GEN 11 tại Bệnh viện <p>2. Tính năng, công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dao mổ siêu âm dùng trong mổ mở, công nghệ thích ứng mô, tần số siêu âm 55.500 Hz <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn FDA CFG (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) 	Cái	50	
28	BVDKDN28	Miếng xốp cầm máu tự tiêu bằng gelatin, dạng bột xốp màu trắng tiệt trùng, kích thước 7x5x1cm	<ul style="list-style-type: none"> - Miếng cầm máu bằng gelatin dạng bột xốp màu trắng tiệt trùng bằng nhiệt khô từng miếng, kích thước 7x5x1cm. Độ phồng sau khi thấm hút bằng 40 lần so kích thước sản phẩm. Tự tiêu hoàn toàn sau 4 -6 tuần. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE. 	Miếng	1,400	
29	BVDKDN29	Dụng cụ, máy cắt, khâu nối vòng tự động sử dụng trong kỹ thuật Doppler, cỡ 21, 25, 29, 33mm, Ethicon Circular Stapler hoặc tương đương	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Kim bằng titanium alloy (Ti-3Al-2,5V). - Kích thước: Cỡ 21, 25, 29, 33mm tương ứng với 16 ghim, 20 ghim, 24 ghim, 28 ghim. chiều dài cán 18cm <p>2. Tính năng, công nghệ: Dụng cụ khâu nối vòng. chiều cao ghim đóng điều chỉnh 1,5-2,2mm. Chiều cao ghim mở 5,2mm,</p> <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: CFG-FDA (Hoa Kỳ).</p>	Cái	40	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
30	BVDKDN30	Băng đạn, ghim khâu nối thẳng nội soi gấp góc GIA, cỡ 60mm	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Kim bằng hợp kim Titan (Ti3Al2.5V). - Thông số ghim: Băng đạn cho dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc; Chiều dài băng đạn 60mm; 3 hàng ghim mỗi bên; Số lượng ghim 88. - Màu trắng/xanh dương/ vàng/ xanh lá cây, kim đóng tương ứng 1,0/ 1,5/ 1,8/ 2,0mm. - Màu trắng/xanh dương/ vàng/ xanh lá cây, kim mở tương ứng 2,6/ 3,6/3,8/ 4,1. <p>2. Tính năng, công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thể cắt nối mô mỏng, mô trung bình, mô dày. - Công nghệ giữ mô bề mặt. <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: CFG-FDA (Hoa Kỳ).</p>	Cái	150	
31	BVDKDN31	Dây dao siêu âm mô hờ, màu xanh (kết hợp với dao Focus Plus) - HPBLUE hoặc tương đương	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng được 100 lần <p>2. Tính năng, công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dây dao Harmonic màu xanh dương truyền xung động siêu âm tương thích với dao siêu âm Harmonic Focus+ - Tương thích máy hàn cắt siêu âm GEN 11 tại Bệnh viện <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - FDA CFG (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) 	Cái	14	
32	BVDKDN32	Băng đựng hydrogen peroxyd	<p>Băng đựng hóa chất H2O2 dùng cho máy tiệt trùng nhiệt độ thấp STERRAD 100NX</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi băng gồm 10 cell mỗi cell chứa 5,4ml H2O2 58% - Đạt các tiêu chuẩn: EC, ISO 13485 	Băng	200	
33	BVDKDN33	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc sử dụng trong kỹ thuật Doppler, dài 60mm, Echelon Flex 60 ENDOPATH hoặc tương đương	<p>1. Thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Đe và lưới làm bằng thép Mác 400 không gỉ - Dụng cụ khâu cắt thẳng nội soi 60mm, cán dài 34cm, đường kính 12mm, độ mở hàm 22mm chiều dài hàm 60mm, 6 hàng ghim <p>2. Tính năng, công nghệ: Đầu gấp góc mỗi bên 45 độ, xoay bản đạn 360 độ, thay thế băng đạn bắn tối đa 12 lần trong 1 cuộc phẫu thuật, công nghệ 3 điểm tiếp xúc</p> <p>3 Tiêu chuẩn chất lượng: CFG-FDA (Hoa Kỳ)</p>	Cái	10	
34	BVDKDN34	Dây dao siêu âm mô nội soi, màu xanh (kết hợp với dao ACE Plus) - HP054 hoặc tương đương	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng được 95 lần <p>2. Tính năng, công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dây dao Harmonic truyền xung động siêu âm tương thích với dao siêu âm Harmonic Ace+ - Tương thích máy hàn cắt siêu âm GEN 11 tại Bệnh viện <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - FDA CFG (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) 	Cái	5	



STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
35	BVDKDN35	Dụng cụ, máy cắt, khâu nối tự động sử dụng pin trong kỹ thuật Doppler, cỡ 23, 25, 29, 31mm, ECHELON CIRCULAR™ Powered Stapler hoặc tương đương	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Ghim hợp kim Titanium Alloy (Ti3Al25v) - Đường kính 23, 25, 29, 31mm tương ứng với 20 ghim, 22 ghim, 26 ghim, 30 ghim <p>2. Tính năng, công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dụng cụ khâu cắt nối vòng dùng pin - Chiều cao ghim mở 5,2mm, chiều cao ghim đóng có thể điều chỉnh cho phù hợp với độ dày mô khác nhau 1,5-2,2mm. - Ghim được thiết kế dạng 3D, làm bằng hợp kim Titanium giúp lực phân bố đồng đều, chắc chắn - Bề mặt băng đạn có thiết kế công nghệ chống trượt GST - Dụng cụ được tích hợp pin để bắn băng đạn giúp ổn định đầu xa - Màn hình hiển thị chiều cao ghim đóng, kèm đèn chỉ thị khi quá trình bắn hoàn tất <p>3 Tiêu chuẩn chất lượng: CFG-FDA (Hoa Kỳ)</p>	Cái	10	
36	BVDKDN36	Khóa 3 ngã áp lực cao	<p>1. Chất Liệu : Manifold 2-3 cửa, xoay 360 độ, đầu Luer male giúp kết nối nhanh chính xác. 2. Thông số kỹ thuật : Thiết kế trong suốt để có thể quan sát được lưu lượng dòng chảy một cách chính xác. Áp lực tối đa 500psi, có van đóng mở. Có các dạng: Block, Half block, Right on handle, Right off handle.</p> <p>3.Tiêu chuẩn chất lượng : FDA, ISO 13485</p>	Cái	120	
37	BVDKDN37	Lưỡi dao mổ các cỡ	<p>1. Chất liệu: Bằng thép carbon không gỉ.</p> <p>2. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Tiết trùng phương pháp chiếu xạ Gamma.</p> <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485,CE</p>	Cái	27,180	
38	BVDKDN38	Chạc ba ngã dịch truyền có dây nối cỡ 10cm	<p>1. Chất liệu: Thân chạc 3 chất liệu PVC, Cổng tiêm truyền: chất liệu HD-Polyethylene, Trục: chất liệu Polycarbonate, Núm chặn: chất liệu Polypropylene, nắp bảo vệ: chất liệu LD-polyethylene, núm vận: chất liệu MD-Polyethylene.</p> <p>2. Thông số kỹ thuật: thể tích đuổi khí: 0,22ml.</p> <p>3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Chạc 3 dịch truyền có dây nối 10cm để kết nối đường truyền tĩnh mạch. Thân chạc 3 có khóa xoay 360 độ thuận tiện, Sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn giới hạn đặc biệt không có rò rỉ dịch ở mức 300kPa (hoặc 44psi) trong 30 giây ở 23°C, cho phép thực hiện với các tất cả các loại dịch truyền thông thường và các loại dịch truyền lipid hoặc các loại thuốc chống ung thư mà không nứt vỡ. Tem tiết trùng chỉ thị màu, dán trên từng sản phẩm.</p> <p>4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485</p>	Cái	7,000	
39	BVDKDN39	Dụng cụ khâu cắt nối nội soi đa năng	<p>1. Chất liệu:</p> <p>2.Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gập góc 45° liên tục không khắc mỗi bên, hai bên tổng 90°. Có nút xoay 360°. <p>Đặc tính, tính năng kỹ thuật:Dụng cụ khâu cắt nối nội soi đa năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng được 25 băng đạn trong một ca phẫu thuật. - Thao tác kẹp mô linh hoạt, đóng hàm băng đạn bằng cách bóp cò và mở hàm băng đạn bằng cách gạt ngược cò súng. - Thiết kế thuận tiện cho việc sử dụng (ergonomic design). - Dụng cụ tích hợp được với tất cả các loại băng đạn nội soi cùng hãng sản xuất. - Tiêu chuẩn ISO, CE và FDA 510K. 	cái	50	
40	BVDKDN40	Bộ bơm tiêm truyền 200ml dùng cho máy bơm cân quang hai nồng	<p>"1. Thông số kỹ thuật: Bộ xilanh 200ml dùng được cho máy bơm cân quang hai nồng Stellant. Một bộ gồm 2 xilanh 200ml, 1 dây nối áp lực cao chữ Y dài 150cm, 2 ống lấy thuốc</p> <p>2. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485</p>	Bộ	240	
41	BVDKDN41	Chất làm đầy mô	<p>Thành phần:Collagen.</p> <p>Thành phần khác: Calcium Phosphate, NaCL, Nước cất pha tiêm</p>	Lọ	20	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
42	BVDKDN42	Chất làm đầy mô	Thành phần:Collagen. Thành phần khác: Rhododendron, NaCL, Nước cất pha tiêm	Lọ	200	
43	BVDKDN43	Chất làm đầy mô	Thành phần:Collagen. Thành phần khác: Colocynthis, NaCL, Nước cất pha tiêm	Lọ	500	
44	BVDKDN44	Chất làm đầy mô	Thành phần:Collagen. Thành phần khác: Silica, NaCL, Nước cất pha tiêm	Lọ	300	
45	BVDKDN45	Chất làm đầy mô	Thành phần:Collagen. Thành phần khác: Arnica, NaCL, Nước cất pha tiêm	Lọ	500	
46	BVDKDN46	Chất làm đầy mô	Thành phần:Collagen. Thành phần khác: Hamamelis, NaCL, Nước cất pha tiêm	Lọ	100	
47	BVDKDN47	Chất làm đầy mô	Thành phần:Collagen. Thành phần khác: Hypericum, NaCL, Nước cất pha tiêm	Lọ	150	
48	BVDKDN48	Chất làm đầy mô	Thành phần:Collagen. Thành phần khác: Drosera, NaCL, Nước cất pha tiêm	Lọ	300	
49	BVDKDN49	Chất làm đầy mô	Thành phần:Collagen. Thành phần khác: Iris, NaCL, Nước cất pha tiêm	Lọ	700	
50	BVDKDN50	Chất làm đầy mô	Thành phần:Collagen. Thành phần khác: Viola, NaCL, Nước cất pha tiêm	Lọ	50	
51	BVDKDN51	Chất làm đầy mô	Thành phần:Collagen. Thành phần khác: Collagen, Ascorbic acid, Magnesium gluconate, Pyridoxine hydrochloride, Riboflavin, Thiamine hydrochloride, NaCL, Nước cất pha tiêm	Lọ	300	
52	BVDKDN52	Chất làm đầy mô	Thành phần:Collagen. Thành phần khác: Citric acid, Nicotinamide, NaCL, Nước cất pha tiêm	Lọ	200	
53	BVDKDN53	Chất làm đầy, bôi trơn khớp Chủng loại: KioMedine vs One	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương) Thiết bị bổ sung độ nhớt dịch khớp dùng trong điều trị triệu chứng thoái hóa khớp gối. Dung dịch nhớt vô khuẩn, không gây sốt, dùng tiêm nội khớp. Chứa dẫn xuất chitosan tuyến tính không liên kết chéo có nguồn gốc tự nhiên. Dung dịch được chuẩn bị trong điều kiện đẳng trương. Có tác dụng hỗ trợ bôi trơn khớp, giảm ma sát và hỗ trợ loại bỏ gốc tự do trong dịch khớp bệnh lý. Thể tích: 3 mL thích hợp sử dụng cho khớp gối. Vật liệu có khả năng hấp thu sinh học. Sử dụng một lần tiêm nội khớp. Chỉ sử dụng bởi bác sĩ có chuyên môn và kinh nghiệm tiêm nội khớp.	Ống tiêm	12	
54	BVDKDN54	Xịt họng chuyên dùng cho người lớn APIPRO Oral	Propolis extractum aethanolicum (chiết xuất keo ong), glycerin, tinh dầu bạc hà.	Hộp	200	
55	BVDKDN55	Vớ y khoa dưới gối Varimed	Cung cấp áp lực chuẩn CCL1 (18-21 mmHg) và CCL2 (23-32 mmHg). Chất liệu: Poliamid 68%, Elastan 32% và Poliamid 70%, Elastan 30%	Đôi	30	
56	BVDKDN56	Vớ Y khoa tới đùi Varimed	Cung cấp áp lực chuẩn CCL1 (18-21 mmHg) và CCL2 (23-32 mmHg). Chất liệu: Poliamid 68%, Elastan 32% và Poliamid 70%, Elastan 30%	Đôi	30	
57	BVDKDN57	Kim tiêm số 18G, 20G, 23G, 25G, 26G	1. Chất liệu: không gỉ sét 2. Thông số kỹ thuật: 18G, 20G, 23G, 25G, 26G 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Dùng lấy thuốc và máu độ dài kim từ 36 đến 39mm, độ vát mũi kim góc khoảng 12°. Chất liệu tốt trơn láng không gây kích ứng, không gây tổn thương mô. Các cỡ kim được phân biệt bởi màu sắc vì dụng kim. Không chứa độc tố DEHP. 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cái	1,000,000	



STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
58	BVDKDN58	Kim châm cứu các size 1.2.3.4.5.6.7.	1. Chất liệu: Thân kim được làm bằng sợi thép y tế không gỉ, có khả năng chống ăn mòn tốt 2. Thông số kỹ thuật: Kích cỡ: 0,30*33mm; 0,35*45mm 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Kim dây chỉ gồm phần dây chỉ đầu bằng và phần cán. Kim châm cứu dùng một lần là sản phẩm vô trùng. Được cung cấp cho điều trị cây chỉ do bác sĩ chuyên ngành sử dụng. 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	Cái	600,000	
59	BVDKDN59	Kim dây chỉ vô trùng dùng một lần	1. Chất liệu: Thân kim được làm bằng sợi thép y tế không gỉ, có khả năng chống ăn mòn tốt 2. Thông số kỹ thuật: Kích cỡ: 0,30*33mm; 0,35*45mm 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Kim dây chỉ gồm phần dây chỉ đầu bằng và phần cán. Kim châm cứu dùng một lần là sản phẩm vô trùng. Được cung cấp cho điều trị cây chỉ do bác sĩ chuyên ngành sử dụng. 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE	Cái	600,000	
60	BVDKDN60	Lọng cắt Polyp ống tiêu hóa, tay cầm lắp sẵn.	"Được sử dụng để điều trị nội soi thủng đường tiêu hóa, hỗ trợ ESD/EMR, kiểm soát chảy máu và thắt polyp. Ligation loop pressembled (Lọng thắt Polyp tay cầm lắp sẵn) Độ mở loop từ 15mm đến 40mm. Chiều dài dây dẫn 2300mm Đường kính dây dẫn 2.1mm, tương thích với đường kính kênh sinh thiết ống soi tối thiểu 2,8mm Tiêu chuẩn ISO 13485"	Cái	300	
61	BVDKDN61	Bộ kit tách huyết tương giàu tiểu cầu 11ml	Bộ kit tách huyết tương giàu tiểu cầu: - Ống thủy tinh áp lực âm chứa gel phân tách và chất chống đông. - Dung tích 11ml máu thu nhận được khoảng 6ml PRP. - Ly tâm 10 phút ở 1500g. - Nồng độ tiểu cầu sau cô đặc: 4-5 lần ban đầu, thu nhận bạch cầu đơn nhân $\geq 86,2\%$. - Tiệt khuẩn. Hệ thống kín, tương thích sinh học và không chứa Pyrogen. - Đạt tiêu chuẩn FDA và CE.	Cái	100	
62	BVDKDN62	Chỉ khâu không tiêu, loại nylon, số 2/0 dài 75cm, kim tròn dài 26mm	1. Chất liệu: Nylon(Polyamide), Kim thép 302 phủ silicon 2. Thông số kỹ thuật: Chỉ số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm. 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Mũi kim vuốt nhọn UltraGlyde 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Sợi	2,400	
63	BVDKDN63	Phin lọc vi khuẩn loại 3 chức năng dùng cho người lớn	1. Chất liệu, thông số, đặc tính kỹ thuật: - Thể tích khí lưu thông: 200ml-1500ml, - Khoảng chết: 18ml, - Tỷ lệ lọc khuẩn đạt trên 99,999%; có cổng hút; cổng đo CO ₂ ; phù hợp với kết nối 22mmF-15mmF/22mmM - Tiệt trùng bằng Ethylene Oxyde, 2. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; ISO 9001; GMP FDA	Cái	25,000	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
64	BVDKDN64	Ống nâng (Catheter mount)	<p>Ống nối dây máy thở cao tần, loại đa hướng được làm từ nhựa (EVA + PP)/Polypropylene (PP) cấp độ y tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấu tạo gồm các thành phần: đoạn ống thở, đầu nối ống, nắp đậy cổng hút, cơ nối xoay chữ T linh hoạt xoay 360 độ kích thước 22M/15F - Dây dài 15cm, - Tích hợp cổng đo nồng độ CO2 và hút dịch. - Thiết kế chuyên biệt không rò rỉ, dễ dàng xoay cổng quay. - Đầu nối PP/SBC, kích thước 22F - Độ bền kết nối: ≥ 45 N. - Thiết kế đa hướng giúp dễ định hướng dây, thuận tiện cho việc sử dụng và cất giữ. - Đầu xoay 360 độ. - Tồn dư EO/ECH sau tiệt trùng ≤ 60 mg/sản phẩm theo ISO 10993-7 - Tiệt trùng: Ethylen Oxide - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, ISO 14001:2015, ISO 9001:2015 và GMP FDA. 	Cái	15,000	
65	BVDKDN65	Dây thở oxy hai nhánh (Màu trong suốt, Người lớn, Ngang cong, 2m)	<p>Dây thở oxy hai nhánh AMBRUS dành cho người lớn, ngang cong, mềm dẻo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màu trong suốt - Dài ≥ 1.8 m - 2m (theo yêu cầu) - Đường kính ngoài ống oxy: 4-6mm - Cấu trúc lòng ống oxy và vòng đeo tai hình sao - Lưu lượng khí: 0 - 6L/phút. - Kết nối ngang mũi và vòng đeo chắc chắn, lực kéo lên đến $50 \pm 1,5$N - Dây PVC nguyên sinh, mềm dẻo, không chứa độc tố DEHP, thay bằng DEHT/DOTP an toàn.(có giấy test kiểm định chứng nhận) - Tiệt trùng bằng khí EO, đạt độ vô khuẩn theo Dược điển Việt Nam V-Phụ lục 13.7 - Đạt chuẩn ISO 9001:2015, ISO 13485:2016, ISO 14001:2015 	bộ	30,000	
66	BVDKDN66	Bộ dây truyền dịch	<p>1. Chất liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màng lọc kị nước: PTFE - Kim đâm xuyên nút sản xuất bằng vật liệu PS nguyên sinh. - Màng lọc dịch: PES (Polyethersulfone) - Dây PVC nguyên sinh, mềm dẻo, không chứa độc tố DEHP, thay bằng DEHT/DOTP an toàn <p>2. Đặc tính, tính năng kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lưu lượng chuẩn 20 giọt/ml - Chiều dài dây ≥ 1.5m (theo yêu cầu) - Đường kính trong dây: 3.1 mm. Đường kính ngoài dây 4.2 mm. - Chịu áp lực 2 bar. Sử dụng được cho máy truyền dịch tự động. - Thiết kế bầu nhỏ giọt 2 ngăn cứng mềm, có màng lọc dịch $15\mu\text{m}$ tại bầu dịch. Tổng thể tích thực tế bầu 2 ngăn ≥ 13.4 ml ± 0.2 ml. Chiều dài bầu dịch: 85,5 mm. - Màng lọc dịch PES (Polyethersulfone) có chức năng đuổi khí và ngắt dịch tự động. Không cần môi dịch ống dây cho lần truyền dịch tiếp theo. - Màng lọc kị nước PTFE có thể lọc vi khuẩn tại van thông khí với hiệu suất 99.99%. - Đầu khóa vận xoắn Luer lock. - Cổng tiêm thuốc chữ Y an toàn, latex free - Bộ điều chỉnh lưu lượng có ổ cắm an toàn và móc gài dây cho kim đâm xuyên nút sau khi sử dụng. - Tiệt trùng bằng khí EO - Tiêu chuẩn ISO 13485:2016, ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, GMP FDA. 	Bộ	190,000	

PHÒNG
KIỂM
SOÁT
CHẤT LƯỢNG

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
67	BVDKDN67	Dây đo áp lực cao 30cm	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chất liệu: polyurethane 2. Thông số kỹ thuật: Dài 30cm, Dây trong suốt, dễ quan sát bằng mắt thường. 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Chịu được áp lực đến 1200 psi. Tiệt trùng bằng Ethylene Oxide. 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016, ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và GMP FDA. 	Cái	1,056	
68	BVDKDN68	Bơm tiêm (syringe) dùng một lần trong can thiệp mạch máu 10ml	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chất liệu: Polycarbonate 2. Thông số kỹ thuật: Thể tích: 10ml 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Bơm tiêm thuốc cản quang Mona, thân bơm làm từ vật liệu Polycarbonate chịu áp lực dễ dàng quan sát dòng chảy và phát hiện bọt khí bên trong, Đầu kết nối: Cố định hoặc xoay, kết nối luer 6% theo tiêu chuẩn ISO 80369-7, tương thích cổng đực/cái. Tiệt trùng bằng Ethylene Oxide. 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016, ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, GMP FDA. 	Cái	1,600	
69	BVDKDN69	Túi cho ăn 1200ml	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông số kỹ thuật: Chất liệu: PVC; Dung tích: 1200ml. 2. Tính năng công nghệ: <ul style="list-style-type: none"> - Có dây treo bằng nhựa PVC trong suốt, có vạch chia từ 50-1200ml, vô khuẩn, chỉ sử dụng 1 lần. - Túi có một đầu có nắp đậy, ống dẫn có bầu nhỏ giọt, khóa điều chỉnh và đầu ống cắm. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 	Cái	10,000	
70	BVDKDN70	Dây cho ăn không nắp	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chất liệu: Nhựa PVC y tế 2. Thông số kỹ thuật: Số 6,8,10, 12, 14, 16, 18,20, Độ dài ống tối thiểu 50cm 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Trong suốt, không có DEHP, khử trùng bằng khí GaS 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 	Sợi	1,500	
71	BVDKDN71	Bơm tiêm (syringe) dùng một lần 20ml	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> - Xy lanh dung tích 20ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. Đường kính trong $19.15 \pm 0.05\text{mm}$, chiều dài $105.5 \pm 0.1\text{mm}$. - Pít tông có khía bề gầy để hút, không có ba vĩa, chiều cao pít tông $105.2 \pm 0.2\text{mm}$. - Đầu côn lệch tâm giúp cho việc đuổi khí dễ dàng, thuận tiện. - Gioăng từ nhựa PVC nguyên sinh giúp cụm pít tông-gioăng di chuyển dễ dàng trong lòng xi lanh và không cho trào ngược dịch về phía Pít tông, chiều cao $7.0 \pm 0.02\text{mm}$ - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim cỡ 23Gx1". 2. Tính năng, công nghệ: <ul style="list-style-type: none"> - Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). 3. Tiêu chuẩn chất lượng: CE (Châu Âu), EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 - Xuất xứ: G7/ASEAN 	Cái	20,000	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
72	BVDKDN72	Bơm tiêm 5ml sử dụng 1 lần	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xy lanh dung tích 5ml, được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét, đường kính trong $12.35 \pm 0.05\text{mm}$, chiều cao $76.4 \pm 0.1\text{mm}$. - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 6ml. - Pít tông có khía bề gậy để hủy, không có ba vĩa, chiều cao pít tông $77.1 \pm 0.2\text{mm}$. - Gioăng từ nhựa PVC nguyên sinh giúp cụm pít tông-gioăng di chuyển dễ dàng trong lòng xilanh và không cho trào ngược dịch về phía Pít tông, chiều cao $7.24 \pm 0.02\text{mm}$. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". <p>2. Tính năng, công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: CE (Châu Âu), EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ: G7/ASEAN 	Cái	800,000	
73	BVDKDN73	Kit đôi tách chiết huyết tương giàu tiểu cầu và hoạt hoá	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng cho 12-25 mL máu ngoại vi - Li tâm đẳng ti trọng sử dụng gel phân tách - Sản phẩm thuộc loại P-PRP (PRP tinh sạch) - Hiệu suất thu hồi hiệu cầu: > 60% - Loại bỏ > 99,7% hồng cầu - Hoạt hóa bằng cơ học - Sản phẩm được vô trùng ở bước cuối 	Bộ	100	
74	BVDKDN74	Kit đơn tách chiết huyết tương giàu tiểu cầu và hoạt hoá	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng cho 12-12,5 mL máu ngoại vi - Li tâm đẳng ti trọng sử dụng gel phân tách - Sản phẩm thuộc loại P-PRP (PRP tinh sạch) - Hiệu suất thu hồi hiệu cầu: > 60% - Loại bỏ > 99,7% hồng cầu - Hoạt hóa bằng cơ học - Sản phẩm được vô trùng ở bước cuối 	Bộ	100	
75	BVDKDN75	Dung dịch vệ sinh mũi	Nước biển sâu	Chai	2,000	
76	BVDKDN76	Dung dịch vệ sinh mũi	Nước biển sâu, tinh dầu bạc hà, khuynh diệp, camphor	Chai	1,000	
77	BVDKDN77	Dung dịch xịt mũi	Nước biển sâu ưu trương, 2.4%	Chai	1,000	
78	BVDKDN78	Buồng tiêm truyền cấy dưới da	<p>Chất liệu: Buồng bằng kim loại Titanium, tương thích chụp cộng hưởng từ - MRI lên tới 3 Tesla.</p> <p>Màng vách ngăn buồng tiêm bằng Silicone.</p> <p>Kích thước buồng: 12,0mm x 12,9mm x 28,7mm.</p> <p>Dung tích: 0,5 ml. Trọng lượng: 12,5 g.</p> <p>Cấu trúc khoang buồng thiết kế dạng C-Flow, đảm bảo động lực dòng chảy được cải tiến. Ống thông - Catheter: bằng nhựa Silicone, đường kính ngoài 2,67mm, đường kính trong 1,40mm, dài 50cm. Được đánh dấu cân quang mỗi 1cm và đánh dấu từ 1cm đến 30cm.</p> <p>Bộ phụ kiện đi kèm: 01 Ống thông (Catheter), 01 Khóa Catheter, 01 Kim huber, 01 Kim đầu tù, 01 Dụng cụ nâng tĩnh mạch, 01 Ống tiêm 10 ml, 01 Kim dẫn đường Split-Sheath có nong, 01 Dây dẫn "Thumber-Feed", 01 Dụng cụ tạo đường hầm.</p>	Bộ	50	



STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
79	BVDKDN79	Buồng tiêm truyền cấy dưới da	<p>Chất liệu: Buồng bằng kim loại Titanium, tương thích chụp cộng hưởng từ - MRI. lên đến 3.0 Tesla Màng vách ngăn buồng tiêm bằng Silicone. Kích thước buồng: 12,0 mm x 12,2 mm x 28,7 mm. Dung tích: 0,5 ml. Trọng lượng: 12,2 g. Cấu trúc khoang buồng tiêm hình Elip, giúp giảm nguy cơ tắc nghẽn từ giai đoạn sớm, kết hợp đường ra dạng tiếp tuyến giúp tối ưu hóa dòng chảy. Phần ngoài buồng hình trái tim và lỗ vách ngăn hình lục giác. Phần cạnh nâng lên cho phép sờ thấy vị trí cổng và vách ngăn để dễ dàng truyền dịch và chụp cắt lớp vi tính Ống thông - Catheter: bằng nhựa Polyurethane, đường kính ngoài 2,5 mm; đường kính trong 1,15; dài 50cm. Được đánh dấu cân quang mỗi chiều dài 1cm cho tới 30 cm. Chịu được áp lực tối đa trong cắt lớp vi tính có cân quang lên tới: 300 psi/20.6 bar Sử dụng được với bơm tiêm áp lực và các thuốc có độ nhớt cao Bộ phụ kiện đi kèm: 01 Ống thông (Catheter), 01 Khóa Catheter, 01 Kim huber, 01 Kim đầu tù, 01 Dụng cụ nâng tĩnh mạch, 01 Ống tiêm 10 ml, 01 Kim dẫn đường Split-Sheath có nong, 01 Dây dẫn "Thumber-Feed", 01 Dụng cụ tạo đường hầm.</p>	Bộ	25	
80	BVDKDN80	Kim dùng cho buồng tiêm truyền	<p>Kim có cấu tạo cong 90 độ Kích cỡ đường kính 0,7 hoặc 0,9 mm Chiều dài kim 20mm-25mm, gắn với bộ mở rộng. Kim có cánh kèm dây nối và 02 kẹp khóa. Chiều dài dây nối đến khóa luer lock \geq 18 cm. Có thêm cổng tiêm mở rộng chữ Y. Cổng chính dùng để truyền, cổng chữ Y có thể vừa truyền vừa tiêm.</p>	Cái	900	
81	BVDKDN81	Bình thu thập máu dung tích 3000ml	<p>- Mô tả: + Có van giảm áp + Để sử dụng với các ứng dụng trong và sau phẫu thuật. + Bình thu thập chứa máu thu thập chưa qua xử lý từ phẫu trường. - Thông số kỹ thuật: + Dung 1 lần + Dung tích: 3000 mL + Bộ lọc: Bộ lọc 150 μm + Bình thu thập có chứa một cổng hút chân không để kết nối với dây hút và ba cổng đầu vào để kết nối với dây A&A (bộ dây hút và pha nước chống đông) ở phía trên, một cổng xả ở phía dưới và có bộ lọc bên trong. Bình thu thập sẽ kết nối với bộ xử lý truyền máu hoàn hồi thông qua cổng xả của bình.</p>		12	
82	BVDKDN82	Bộ dây hút và pha nước chống đông	<p>* Mô tả: + Bộ dây hút và pha nước chống đông loại double lumen. + Bộ dây hút và pha nước chống đông (Dây A&A) này cho phép hút và pha chất chống đông với máu rời đổ vào bình thu thập. + Dây A&A được sử dụng để lấy máu trong phẫu thuật từ phẫu trường. + Dây A&A có bộ phận gắn chặt với dây như: •Buồng nhỏ giọt (có kèm kim ghim, kim ghim dùng để kết nối với túi dung dịch chống đông) •Kẹp con lăn •Đầu nối để gắn với bình thu thập •Đầu hút + Phương pháp tiệt trùng: EO</p>	Bộ	12	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
83	BVDKDN83	Bộ dây kết nối máy hút tích hợp	<ul style="list-style-type: none"> * Mô tả: Bộ dây hút được lọc kết nối với cổng hút của bảng điều khiển phía sau thiết bị với cổng hút của bình thu thập. Bộ dây hút có bao gồm bộ lọc Hydrophobic trong dây cung cấp khả năng chống tràn cho thiết bị. * Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> + Dùng 1 lần. + Ống dây: <ul style="list-style-type: none"> •Chiều dài: 178 cm •Có bộ lọc Hydrophobic •Đầu nối CPC connector •2 nắp đậy màu vàng ở cả hai đầu. 	Bộ	12	
84	BVDKDN84	Bộ xử lý truyền máu hoàn hồi dung tích 125ml	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả: <ul style="list-style-type: none"> + Bộ truyền máu hoàn hồi dùng 1 lần, thể tích cơ bản với bầu ly tâm 125 mL. + Sản phẩm thu được: Hồng cầu (RBCs) đã qua lọc rửa. + Hệ thống ống dây và các túi đã được gắn sẵn. + Tốc độ xử lý phù hợp với chất lượng máu. -Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> + Dùng 1 lần. + Bầu ly tâm: Bầu ly tâm Latham (125mL). + Các túi: túi chứa hồng cầu (Reinfusion bag) 1000mL và túi thải 10 lít thì đã được gắn sẵn và có thể tháo rời. + Hệ thống ống dây: <ul style="list-style-type: none"> •Hệ thống ống dây đã được gắn sẵn. •Các cổng nối Twist Loc Male/Female Connector có nắp buộc vào túi chứa hồng cầu và túi thải. •02 dây rửa dùng để kết nối với các túi dung dịch rửa. •02 khóa kẹp (ratchet clamps) trên đường dây tái truyền máu của túi chứa hồng cầu. + Phương pháp tiệt trùng: EO 	Bộ	12	
85	BVDKDN85	Cannula động mạch 1 nòng từ 15Fr đến 23Fr	<ul style="list-style-type: none"> Phủ chất chống đông máu Bioline. Thời gian sử dụng lên đến 30 ngày khi dùng với bộ phôi HLS hoặc PLS. Bộ gồm cannula, dụng cụ đặt, dây hỗ trợ cố định, miếng dán cố định bằng nhựa. Các cỡ đường kính từ 15Fr đến 23Fr, chiều dài 15cm hay 23cm. Chất liệu của các chi tiết: Cannula: polyurethane (PUR), thép không gỉ; Dụng cụ đặt: polypropylene (PP), không chứa phthalate, polyvinyl chloride (PVC-P) dẻo với BaSO₄, không chứa DEHP 	Cái	6	
86	BVDKDN86	Cannula tĩnh mạch 1 nòng từ 19Fr đến 29Fr	<ul style="list-style-type: none"> Phủ chất chống đông máu Bioline. Thời gian sử dụng lên đến 30 ngày khi dùng với bộ phôi HLS hoặc PLS. Bộ gồm cannula, dụng cụ đặt, dây hỗ trợ cố định ống, miếng dán cố định bằng nhựa. Các cỡ đường kính từ 19Fr đến 29Fr, chiều dài 38cm hay 55cm. Chất liệu của các chi tiết: Cannula: polyurethane (PUR), thép không gỉ; Dụng cụ đặt: polypropylene (PP), không chứa phthalate, polyvinyl chloride (PVC-P) dẻo với BaSO₄, không chứa DEHP. 	Cái	6	
87	BVDKDN87	Bộ chèn dưới da	<ul style="list-style-type: none"> Bộ gồm ống nong, dây dẫn hướng (guide wire), dao mổ nhỏ, bơm tiêm, kim tiêm. Kích cỡ: PIK 100: đường kính 0.097 cm x chiều dài 100 cm; PIK 150: đường kính 0.097 cm x chiều dài 150 cm. Chất liệu của các chi tiết: Ống nong: polyethylene độ đặc cao (HDPE) và BaSO₄; Dây dẫn hướng (guide wire): thép không gỉ; Dao mổ nhỏ: thép không gỉ, polystyrene, polyethylene độ đặc thấp (LDPE); Ống bơm: polypropylene (PP), nhựa isoprene (IR); Kim tiêm: thép không gỉ, polyacrylic. 	Bộ	6	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
88	BVDKDN88	Phổi hỗ trợ tim phổi nhân tạo dùng cho bệnh nhân trên 20kg ECMO có kèm dây dẫn	Thời gian sử dụng phổi liên tục 14 ngày. Lưu lượng máu: 0,5-7 lít/phút. Lưu lượng khí: 14 lít/phút. Thể tích mỗi (priming): 215 ml. Diện tích bề mặt trao đổi khí: 1,8 m2. Diện tích bề mặt trao đổi nhiệt: 0,4 m2. Đầu nối nước Hansen coupling đường kính 1/2 inch. Công lấy mẫu: Luer lock. Cánh bơm ly tâm Rotaflow gắn kèm bộ dây: Thể tích mỗi: 32 ml; Tốc độ bơm ly tâm: 0 – 5.000 vòng/phút; Diện tích bề mặt: 190 cm2; Chất liệu của các chi tiết: Sợi trao đổi khí: Polymethylpentene (PMP), Sợi trao đổi nhiệt: Polyurethane (TPU). Thân phổi: Polycarbonate (PC). Thân bơm ly tâm: nhựa Polycarbonate (PC). Bộ dây dẫn tuần hoàn đường kính 3/8 inch: polyvinyl chloride (PVC) không chứa DEHP, phủ chất chống đông Bioline.	Bộ	6	
89	BVDKDN89	Áo phẫu thuật size XL	1. Chất liệu, thông số, đặc tính kỹ thuật: - Vải áo: SSMMS, chống thấm, chống cồn, chống tĩnh điện. Trọng lượng: 43gsm. Đường nối may bằng máy ép cao tần - Áo có tấm dán sau gáy. Có dây buộc cố định ở phần lưng (eo) đảm bảo che kín toàn thân. Bỏ cổ tay thun dệt không nổi - Khăn thấm: Vải thấm không dệt airlaid, kích thước 30x40cm, số lượng 2 - Giấy gói: vải không dệt tiệt trùng, kích thước 50x50cm - Size gồm: M: 120x140cm; L: 130x150cm; XL: 145x160cm 2. Tiêu chuẩn chất lượng: AAMI PB70 level 3, EN ISO 13485:2016, Tiệt trùng: ISO 11135:2014	Cái	5,000	
90	BVDKDN90	Quả hấp phụ máu một lần thể tích 130ml	1. Chất liệu: Vật liệu vỏ: PC, vật liệu hấp phụ: Resin trung tính phổ rộng bản chất là chất đồng trùng hợp Styrene divinyl Benzen được Crosslinking 2 lần (Divinylbenzene), vật liệu màng bọc hạt hấp phụ: Hydrophilic graft 2. Thông số kỹ thuật: Thể tích hấp phụ: ≥150ml, thể tích khoang máu: >120ml, diện tích hấp phụ: ≥56.000m2, nội trở: 4kPa, lưu lượng máu tối đa: 250ml/ phút, áp suất chịu đựng: 100kPa, độ chịu lực của hạt: 8,1N, dải hấp phụ: 5-30kDa, tỷ lệ hấp phụ tính sau 2h trên invivo: IL-6: 21,8%~31,5% 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Phương thức khử trùng: Hấp tự động, Nguồn nhiệt: Không pyrogen, Dùng trong điều trị các biến chứng của bệnh nhân lọc máu chu kỳ... 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Quả	100	
91	BVDKDN91	Quả lọc thận low flux 1,6m3	1. Thông Số Kỹ Thuật Diện tích màng: 1,6m2 * Chất liệu màng: Polyethersulfone, chất liệu vỏ PC * KUF mL/h/mmHg (Hệ số siêu lọc) : 21 * Thể tích mỗi: 86 ml - Độ dày màng (µm): 35 - Đường kính trong (µm): 200 - Áp suất xuyên màng tối đa (mmHg): 600 - Qb = 300 ml/phút, Qd = 500 ml/phút, độ thanh thải (ml/phút): Ure: 255, Creatinine: 242, Phosphate: 206, Vitamin B12: 142 - Tiệt trùng: Gamma Rays. 2. Tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; Xuất Xứ: Châu Âu	Quả	7,000	
92	BVDKDN92	Bộ dây lọc máu dùng cho lọc thận 5 trong 1	1. Chất liệu: PVC 2. Thông số kỹ thuật: Đường kính dây bơm 8x12mm, dài 350mm hoặc 420mm, đường kính bầu OD 19-30mm, dài 130mm. Đường kính ống dây chính ID*OD 4,5*6,8 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Gồm bộ dây lọc máu 01 bộ, transducer protector 2 cái, dây truyền dịch, túi xả 2 lít. Thiết kế Chamber bầu chéo, Thành bộ dây trong suốt, mềm dẻo, giúp cho quan sát tốt lượng máu đi qua bộ dây. Bộ dây đàn hồi hạn chế thắt nút hoặc bị xoắn 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485	Bộ	15,000	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
93	BVDKDN93	Kim chạy thận nhân tạo cỡ 16G, 17G	<ol style="list-style-type: none"> Chất liệu: Kim làm bằng thép không gỉ. Thành phần chính của sản phẩm được làm từ PVC, PP, PE và một số các vật liệu đại phân tử tiêu chuẩn y tế khác. Không chứa Latex Thông số kỹ thuật: Kích thước 16G, 17G. Chiều dài kim: 25,4 mm; Đường kính ID Ø3,2-OD Ø: 5,0 Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Cánh có thể xoay. Thành ống mảnh và mượt, giúp đâm xuyên dễ dàng, không gây tổn thương và đau đớn. Ống mềm trong suốt, trơn, và không bị gập, 2 cánh có độ cứng vừa phải, khóa kẹp đóng mở đơn giản, dễ sử dụng. Tiệt trùng hoàn toàn bằng khí Ethylene Oxide, vô trùng không gây sốt. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 	Cái	150,000	
94	BVDKDN94	Kẹp catheter	<ol style="list-style-type: none"> Chất liệu: Polypropylene Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Dùng để kẹp ống thông khí thay bộ chuyển tiếp. Vô khuẩn. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 	Cái	24	
95	BVDKDN95	Kẹp xanh (kẹp dây túi dịch khi thay dịch dùng trong thẩm phân màng bụng)	<ol style="list-style-type: none"> Chất liệu: Polyoxymethylene Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Kẹp dây dẫn dịch thẩm phân phúc mạc. Dụng cụ hỗ trợ thẩm phân phúc mạc Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 	Cái	24	
96	BVDKDN96	Chỉ phẫu thuật không tiêu, loại nylon, số 3/0 dài 75cm, kim tam giác dài 26mm	<ol style="list-style-type: none"> Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> Chỉ đơn sợi, không tan, chất liệu Nylon, số 3/0, dài 75cm. Kim tam giác 3/8C, dài 26mm, phủ silicon, chất liệu bằng thép không gỉ cao cấp 301 tỷ lệ chrome từ 16-18%. Tính năng công nghệ: <ul style="list-style-type: none"> Độ bền kéo nút thắt cao hơn 20%-50% so với tiêu chuẩn USP 881, > 12.79 N. Lực tách kim và chỉ cao hơn 20%-60% so với tiêu chuẩn USP 871, > 20.29 N. Công nghệ laser và Electropolishing giúp xuyên qua mô dễ dàng và giảm gây tổn thương mô trong quá trình phẫu thuật Tiệt trùng. Đóng gói bằng lớp tyvek - polyethylen (về độ bền đóng gói nguyên seal >1.5 N/15 mm) Tiêu chuẩn chất lượng: CE (Châu Âu), ISO 13485 	Tép	6,000	
97	BVDKDN97	Chỉ khâu tiêu nhanh, loại đa sợi polyglycolic acid, số 2/0 dài 75cm, kim tròn 35mm, 1/2c	<ol style="list-style-type: none"> Chất liệu: Chỉ polyglycolic phủ Polycaprolactone và Calcium Stearate, Kim bằng thép không gỉ 301(Cr: 16-18%, Ni 7-9%), bọc Silicon. Thông số kỹ thuật: Chỉ số 2/0 dài 75cm, kim tròn 35mm 1/2C Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Độ bền kéo nút thắt hơn 20-50% so với EP - USP. Lực tách kim và chỉ cao hơn 20-60% so với EP - USP. Đóng gói bằng Aluminum. Tiêu chuẩn chất lượng: CE 	Tép	2,074	
98	BVDKDN98	Chỉ phẫu thuật Polyglactin 910 kháng khuẩn số 3/0, dài 75cm, kim tròn 25mm, 1/2C	<ol style="list-style-type: none"> Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> Chỉ phẫu thuật tan, tổng hợp, đa sợi, phủ kháng khuẩn thành phần PGLA (polyglactine 910 với Chlorhexidine Diacetate, áo bao ppoly(glycolide-co-lactide) [PGLA (30:70)] và canxi stearat. Số 3/0, dài 75cm. Kim tròn, dạng 1/2 vòng tròn, dài 25mm; bằng vật liệu hợp kim AISI 301 series, tỷ lệ chrome từ 16-18%. Tính năng công nghệ: <ul style="list-style-type: none"> Kim phủ silicone không mắt, đánh bóng điện hóa (electropolishing) và xuyên lỗ bằng công nghệ laser giúp hiệu suất thâm nhập cao và liên tục, tránh tổn thương mô. Độ bền kéo nút thắt cao hơn 120%-150% so với tiêu chuẩn USP 881, > 24.1 N. Lực tách kim và chỉ cao hơn 120%-160% so với tiêu chuẩn USP 871, > 24.4 N. Đóng gói bằng lớp nhôm. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE 	Tép	7,000	

PHÒNG
LIÊN
ĐẠI
HỘI

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
99	BVDKDN99	Chỉ phẫu thuật tiêu nhanh, loại đa sợi Polyglactin 910, số 2/0 dài 90cm, kim tròn 35mm, 1/2c	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ phẫu thuật tổng hợp, tan nhanh đa sợi số 2/0, dài tối thiểu 90cm, kim tròn, dạng 1/2 vòng tròn, dài 35mm; - Thành phần polyglactin 910 áo bao poly (glycolide-co-L-lactide 30/70) và calcium stearate. Kim bằng vật liệu hợp kim AISI 301 series <p>2. Tính năng công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kim phủ silicone không mất, đánh bóng điện hóa (electropolishing) và xuyên lỗ bằng công nghệ laser - Độ bền kéo nút thắt cao hơn 20%-50% so với tiêu chuẩn USP 881, > 25.58 N. Lực tách kim và chỉ cao hơn 20%-60% so với tiêu chuẩn USP 871, > 36.1 N. - Đóng gói bằng lớp nhôm <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: CE (Châu Âu), ISO 13485</p>	Tép	3,000	
100	BVDKDN100	Miếng dán phẫu thuật cỡ 30cm x 40cm	<p>1. Chất liệu: màng Polyurethane.</p> <p>2. Thông số kỹ thuật: 30cm x 40cm.</p> <p>3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Băng dán phẫu thuật được phủ một chất kết dính đặc biệt đảm bảo hiệu suất tối đa trong quá trình phẫu thuật, bám chắc vào da và thoát hơi nước tốt. Sản phẩm mỏng, trong suốt, dễ sử dụng.</p> <p>4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE.</p>	Miếng	1,000	
101	BVDKDN101	Ống thông niệu quản dùng cho can thiệp nội soi niệu các cỡ	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường kính: 3; 4; 5; 6; 7 (Fr) - Chiều dài ống thông: 70cm <p>2. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Được sử dụng cho dẫn lưu nước tiểu từ niệu quản và cho phép vận chuyển chất cản quang</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ống thông niệu quản cản quang và có vạch đánh dấu cm - Ống thông niệu quản được cung cấp kèm adapter <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485</p>	Cái	380	
102	BVDKDN102	Rọ lấy sỏi	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng thông qua kênh nội soi để loại bỏ sỏi thận, sỏi niệu quản - Làm bằng chất liệu Nitinol, cung cấp khả năng chống xoắn và thiết kế linh hoạt - Thiết kế 4 dây dạng dây thẳng hoặc dây xoắn - Kích thước rọ: 2.4Fr, 3Fr, 4Fr - Chiều dài: 90cm, 120cm - Độ mở rọ sz 2.4Fr và 3Fr: 16mm và 4Fr: 21mm 	Cái	100	
103	BVDKDN103	Khung giá đỡ đường niệu quản	Giá đỡ (stent) đường niệu quản, đường kính 8, 10mm, chiều dài 80, 100, 120mm, Antegrade Ureteral Stent (URS) System hoặc tương đương	Cái	0	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
104	BVDKDN104	Trocar nhựa đầu trong suốt dùng cho camera nội soi, đường kính 5mm, 10mm, 12mm được đánh dấu trên thân	<ul style="list-style-type: none"> - Trocar nhựa chất liệu polycarbonate, polyurethane nhiệt dẻo và polyethylene mật độ cao có đầu trong suốt dùng cho camera nội soi, tách cơ không cắt cơ, có khóa giữ camera. - Cannula trong suốt có rãnh cố định, có đánh dấu chắn xạ và van xả khí, có lỗ thoát khí giảm áp suất khi rút trocar. Cánh nắp của size 10mm và 12mm mở rộng 3,55mm. - Có 2 van giữ khí: 1 van bịt khí và 1 van 4 mảnh mô vệt kép. Van bịt khí chuyển động nhân cầu ở lối vào của cannula và có màng nhựa plastic bảo vệ chống rách. Ti lệ rò khí từ 0 - 0.19L/phút. Chiều dài đầu nối khí: 10.4mm ± 2%. - Đường kính 5/10/11/12mm, dài 70/100/150 mm. - Tương thích với các loại dụng cụ phẫu thuật với đường kính: <ul style="list-style-type: none"> + 5mm: 4.7mm đến 5.5mm. + 10/11mm: 4.7mm đến 11.5mm. + 12mm: 4.7mm đến 12.9mm. - Tiêu chuẩn ISO 13485, CE. 	Cái	100	
105	BVDKDN105	Kim chọc động tĩnh mạch, 18G, dài 70mm	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chất liệu: thép không gỉ. 2. Thông số kỹ thuật: Đường kính 18G (1,3 mm), dài 70 mm tương thích với dây dẫn có đường kính 0,035” (0,089 mm). 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Thiết kế đầu chọc thon nhọn, giúp dễ dàng luồn vào lòng kim. 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE 	Cái	200	
106	BVDKDN106	Vật liệu cầm máu tự tiêu 2,5 x 2,5 cm	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chất liệu: cellulose oxi hóa tái tổ hợp (oxidized regenerated cellulose) 2. Thông số kỹ thuật: Kích thước: 2,5x 2,5cm. Số lớp: 6 lớp. Tự tiêu 100% trong vòng 7-14 ngày. Lượng máu bị mất trước khi được cầm máu rất ít: ≥ 0,130g. Thời gian đạt được sự cầm máu: 64s 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Vật liệu cầm máu dạng lưới tự tiêu dùng cho Phẫu thuật thần kinh, kết cấu không dẹt nhiều lớp với cơ chế tự tiêu giúp cầm máu nhanh chóng 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 	Miếng	180	
107	BVDKDN107	Bộ dây nối Oxy co nối chữ T	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: ống PVC, đầu nối PP - Cổng hút đàm 7,6mm có nắp, không cần ngắt kết nối với nguồn oxy - Có sẵn các lựa chọn van venturi loại: 28%, 35%, 40% hoặc 60% - Dây oxy 2m - Co T có kích thước 22mm M / 15mm F dùng để cung cấp oxy cho bệnh nhân sau phẫu thuật, cung cấp oxy trong lúc chuyển bệnh, hỗ trợ bệnh nhân thở trước khi tháo ống nội khí quản. - Đầu nối 15mm phù hợp với tất cả các ống nội khí quản - Tốc độ dòng có thể điều chỉnh 200cc/giây - 1200cc/ giây - Tiệt trùng bằng EO - Không DEHP, không Latex 	Bộ	2,000	



STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
108	BVDKDN108	Bộ đo huyết áp động mạch xâm lấn 2 đường	<p>Bộ đo huyết áp động mạch xâm lấn 2 đường Artline bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm biến: Áp lực hoạt động ≥ 30mmHg và ≤ 300mmHg; Áp lực hoạt động tối đa ≥ 6464 mmHg, thời gian hoạt động ≥ 168 giờ; Độ nhạy: 5.0μ V/V/mmHg $\pm 1\%$. Trở kháng đầu ra: 270-330 ohms, độ trễ tại 0 ≤ 2mmHg/8 giờ. - Dây truyền dịch: chất liệu PVC, không DEHP; + Kích thước dây: ID 3.0mm $\pm 5\%$, OD 4.0mm $\pm 5\%$, dài 130cm $\pm 5\%$ + Buồng nhỏ giọt: có màng lọc, kích thước lưới lọc ≤ 15micron. + Có 2 đoạn dây nối ID 2.5 $\pm 5\%$, OD 4.1mm $\pm 5\%$, mỗi dây dài 50cm - Dây đo áp lực: chất liệu PVC, không DEHP; + Kích thước dây: ID 1.6mm $\pm 5\%$, OD 3.2mm $\pm 5\%$, gồm dây động mạch dài 150cm và dây tĩnh mạch dài 150cm, kèm 2 Khóa 4 ngã (xanh/đỏ). - Co nối M/F - Cung cấp cáp nối tương thích với monitor mà bệnh viện đang sử dụng. - Đóng gói tiệt trùng 	Bộ	100	
109	BVDKDN109	Cây nòng dẫn đường đặt nội khí quản Bougie	<ul style="list-style-type: none"> * Cây dẫn đường đặt nội khí quản khó Bougie đầu cong nhẹ * Bọc nhựa Polymer tổng hợp * Có các vạch chia đánh dấu mỗi cm từ 15/20cm đến 40cm trên thân ống * Kích cỡ: 15Fr/5.0mm. Chiều dài 700mm. Dùng cho ống nội khí quản 6.0-11.0 * Tiệt khuẩn EO, không latex. Sử dụng 1 lần 	cái	50	
110	BVDKDN110	Co chữ T cai máy thở	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: ống PVC, đầu nối PP - Cổng hút đàm 7,6mm có nắp, không cần ngắt kết nối với nguồn oxy - Có sẵn các lựa chọn van venturi loại: 28%, 35%, 40% hoặc 60% - Dây oxy 2m - Co T có kích thước 22mm M / 15mm F dùng để cung cấp oxy cho bệnh nhân sau phẫu thuật, cung cấp oxy trong lúc chuyển bệnh, hỗ trợ bệnh nhân thở trước khi tháo ống nội khí quản. - Đầu nối 15mm phù hợp với tất cả các ống nội khí quản - Tốc độ dòng có thể điều chỉnh 200cc/giây - 1200cc/ giây - Tiệt trùng bằng EO - Không DEHP, không Latex 	Cái	1,000	
111	BVDKDN111	Bộ ống thông (catheter) chạy thận nhân tạo 2 nòng và các phụ kiện kèm theo	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chất liệu: Polyurethane cân xạ 2. Thông số kỹ thuật: Kích cỡ 12F, Chiều dài catheter 20 cm, Dây dẫn hướng 0,038 inch x 60 cm. Kích thước que nong 12Fx15cm 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Loại đầu thẳng, 2 nòng, có lỗ mặt bên cách đầu catheter 2,5 cm. Đóng gói bao gồm catheter, nong, kim luồn, xy lạnh, dây luồn, băng dán, nắp heparin, dao mổ, chỉ liền kim 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 	Cái	1,000	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
112	BVDKDN112	Bình dẫn lưu dịch màng phổi 1800ml kèm dây nối	<p>1. Chất liệu: Polytyrene chống sốc ngăn ngừa sự cố vỡ chai</p> <p>2. Thông số kỹ thuật: Vạch chia độ (cách nhau 50ml) rõ ràng giúp dễ dàng xác định được lượng chất thải. Vạch đánh dấu rõ ràng đảm bảo dưới mực nước chỉ định (underwater seal)</p> <p>Trên nắp bình có 3 lỗ thông 01 lỗ thông khí, 01 lỗ hút dịch chân không, 01 lỗ hút dịch từ bệnh nhân. Có bộ lọc kỵ nước ngăn dòng chảy ngược lại vào bộ điều chỉnh hút</p> <p>3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Thiết kế bình thẳng đứng, bền, màu trắng trong suốt để kiểm tra chất lỏng, màu sắc dễ dàng. Trọng lượng nhẹ thuận lợi và tiết kiệm hơn so với bình thủy tinh.</p> <p>Có nắp khóa cố định và bộ phao cho phép khí và chất lỏng được đẩy ra khỏi phổi với áp lực hút ổn định. Cơ chế 1 chiều Water-seal ngăn không khí và chất lỏng chảy ngược vào phổi.</p> <p>Ổng bịt kín dưới nước làm bằng vật liệu chống gập, seal giữ cho không khí không bị hút trở lại khoang MP.</p> <p>Trên các lỗ có gắn kèm nắp đặt tránh mất nắp, cho phép đóng nhanh và an toàn</p> <p>Kèm dây nối dài 125cm mềm gắn trực tiếp vào bình chứa dịch và 1 đầu gắn vào ống dẫn lưu từ bệnh nhân, chống xoắn hút áp lực cao không bị tóp.</p> <p>4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE</p>	Cái	1,000	
113	BVDKDN113	Ổng thông phổi không trocar, có co nối đi kèm; các cỡ	<p>1. Chất liệu: PVC, thân ống phủ silicone</p> <p>2. Thông số kỹ thuật: Size cỡ 8FG-36FG. Chiều dài 450</p> <p>3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Đầu ống gắn mũi đẹp giúp dễ luồn. * Ống dẫn lưu màng phổi dùng để dẫn lưu hiệu quả sau phẫu thuật tim-lồng ngực <p>Đầu nối Step (từng nấc) có kích thước phù hợp để dễ dàng kết nối với hệ thống dẫn lưu</p> <p>4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE</p>	Cái	522	
114	BVDKDN114	Co nối 3 nhánh chữ Y có hoặc không có khóa luer	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu nối chữ Y có khoá hoặc không khoá Luer Lock các cỡ - Vật liệu Polycarbonate (PC) - Nắp không thông khí vật liệu HDPE (Nắp cho khoá luer lock) - Đóng gói tiệt trùng bằng E.O. 	cái	100	
115	BVDKDN115	Kẹp mạch máu chất liệu Titanium cỡ L	<p>1. Chất liệu: Titanium</p> <p>2. Thông số kỹ thuật: Kẹp được mạch máu cỡ 3,5 mm đến 7,5 mm, Clip khi mở dài 11,9mm, rộng 5,4mm, Clip khi đóng dài 12,3mm</p> <p>3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Hình chữ V, Tương thích với kim kẹp clip cỡ 1,26mm - 1,42mm, Các vi clip được mã hóa màu sắc tương ứng với Kim kẹp clip</p> <p>4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485</p>	Cái	1,000	
116	BVDKDN116	Chỉ Caresilk (Silk) số 1, không kim, dài 150 cm, S400	Chỉ không tan tự nhiên silk số 1, không kim, dài 150 cm. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả Tiêu chuẩn: ISO 13485, TCVN	tép	720	
117	BVDKDN117	Chỉ Caresilk (Silk) số 2/0, không kim, dài 150 cm, S300	Chỉ không tan tự nhiên silk số 2/0, không kim, dài 150 cm. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả Tiêu chuẩn: ISO 13485, TCVN	tép	1,200	
118	BVDKDN118	Chỉ Caresorb (polyglactin 910), số 1, dài 90cm, kim tròn, dài 40mm, GT40A40L90	Chỉ tan tổng hợp đa sợi polyglactin 910, phủ Poly(glycolide-co-L-lactide) (30/70) và Calcium Stearate, số 1, dài 90 cm, (duy trì sức căng > 65% sau 14 ngày, tan hoàn toàn 56-70 ngày), kim tròn 1/2c, dài 40 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde Chứng nhận FDA-Hoa kỳ	Tép	24,000	
119	BVDKDN119	Chỉ Chromic Catgut 2/0 dài 75cm, kim tròn 1/2c-26mm	- Chỉ tan chậm tự nhiên chromic catgut số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde. Chỉ làm từ collagen tinh khiết, sợi chắc, mềm dễ uốn. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả.	Tép	20,400	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
120	BVDKDN120	Chỉ khâu không tiêu, loại đa sợi silk, số 2/0, chỉ dài 75cm, kim tròn, 1/2C, chiều dài kim 26mm	1. Chất liệu: Đa sợi silk, kim làm bằng thép không rỉ Series 300 được bao phủ lớp NanoSil 2. Thông số kỹ thuật: Số 2/0, chỉ dài 75cm, kim tròn, 1/2C, chiều dài kim 26mm 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Sợi	2,400	
121	BVDKDN121	Chỉ khâu không tiêu, loại silk, số 3/0 dài 150 cm	1. Chất liệu: Chỉ silk 2. Thông số kỹ thuật: Chỉ số 3/0, không kim, dài 150 cm. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Tép	720	
122	BVDKDN122	Chỉ Silk số 1 dài 75cm, không kim	Chỉ không tan tự nhiên silk số 1, không kim, 10 sợi x 75 cm. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả Tiêu chuẩn: ISO 13485, TCVN	Tép	240	
123	BVDKDN123	Chỉ không tan tự nhiên số 2/0, kim tam giác 3/8c, dài 24mm-P21.1	Chỉ không tan tự nhiên silk số 2/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 24 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả Tiêu chuẩn: ISO 13485, TCVN	Tép	1,800	
124	BVDKDN124	Chỉ không tan tự nhiên số 3/0, kim tam giác 3/8c, dài 18mm-P22.1	Chỉ không tan tự nhiên silk số 3/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 18 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả Tiêu chuẩn: ISO 13485, TCVN	Tép	1,800	
125	BVDKDN125	Chỉ không tan tự nhiên số 3/0, kim tròn 1/2c, dài 26mm-P20.1	Chỉ không tan tự nhiên silk số 3/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả Tiêu chuẩn: ISO 13485, TCVN	Tép	1,200	
126	BVDKDN126	Lamelle (tấm phủ lam kính) 24x50	"- Lamene che phủ, bề dày 0.13 – 0.16 mm, phù hợp để dùng được trên các dòng máy dán lamene tự động. - Chất liệu Borosilicate 3.3 Glass, chuẩn ISO 8255, hoàn toàn trong suốt, bề mặt phẳng đồng đều, không có rãnh, bong bóng hoặc trầy xước - kích thước 24 x 50 mm"	Cái	27,300	
127	BVDKDN127	Băng cố định 10cm x 10m	1. Thông số kỹ thuật: Vải không dệt: trắng, 100% polyester, màng polyurethane với chất kết dính polyacrylate thân thiện với da (không có dẫn xuất màu và colophony) - Kích thước: 10cm x 10m 2. Tính năng, công nghệ: - Độ đàn hồi: Tính đàn hồi thích hợp để giữ băng vết thương trên các bộ phận thường xuyên di chuyển của cơ thể như khớp và cổ - MVTR: độ thoát hơi nước $\geq 5000\text{g}/\text{m}^2\text{24h}$, và theo thử nghiệm trong phòng thí nghiệm trong 12 tháng qua, giá trị trung bình là $6442\text{g} / \text{m}^2\text{24h}$ - Lực dính: $> 2.5\text{N}$, và thử nghiệm trong phòng thí nghiệm trong 12 tháng qua, giá trị trung bình là 8,5N - Kéo dài theo chiều dọc $\geq 45\%$, giá trị trung bình là 67% - Kéo dài theo chiều rộng $\geq 100\%$, giá trị trung bình là 123% - Thoát khí và hơi nước - Tình trạng thấm dậm vết thương thấp - Cải thiện đáng kể khả năng hơi nước thấm qua. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cuộn	500	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
128	BVDKDN128	Băng xốp 10 x 10 cm	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Màng film, bọt polyurethane - Kích thước: 10cm x 10cm (Foam 10x10x0.5cm). <p>2. Tính năng công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> 1. Lớp bảo vệ bên ngoài + Tốc độ truyền hơi ẩm cao (MVTR) + Ngăn chặn vi khuẩn + Có khả năng thấm hơi và chống thấm nước 2. Lớp phân tán dịch tiết + Giúp phân tán dịch tiết và tăng thoát hơi. 3. Lớp PU thấm hút + Quản lý dịch tiết hiệu quả + Mang lại sự thoải mái và hiệu ứng đệm. <p>- Xử lý chất lỏng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tốc độ hấp thụ $\leq 30s$ (Hấp thụ 5 ml dung dịch muối sinh lý có màu bởi băng gạc có đường kính 25,2mm) + Khả năng xử lý chất lỏng (Hấp thụ) $\geq 0,20g/cm^2$ (Khả năng hấp thụ dưới áp lực 40mmHg) <p>- Tốc độ truyền hơi ẩm (MVTR): $>2000g/m^2/24h$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khả năng hấp thụ: $\geq 40 g/100cm^2/24h$ <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE</p>	Miếng	2,000	
129	BVDKDN129	Bộ bao chi áp lực phòng ngừa truyền tác huyết khối tĩnh mạch	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu Airflow Light, chỉ số thoát khí 12.5m2 Pa/W , chỉ số giảm nhiệt TOG 0.8. <p>2. Tính năng công nghệ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích cỡ: <43 cm, - Lực nén 40 -65 mmHg/ 12 giây trong chu kỳ 60 giây <p>Dùng với hệ thống máy tạo áp lực ngắt quãng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phòng ngừa huyết khối, dạng 1 kheang <p>3. Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO 13485</p>	Đôi	150	
130	BVDKDN130	Bộ bao chi áp lực phòng ngừa truyền tác huyết khối tĩnh mạch	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu Airflow Light, chỉ số thoát khí 12.5m2 Pa/W , chỉ số giảm nhiệt TOG 0.8. - Kích cỡ: <71 cm <p>2. Tính năng công nghệ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực nén 40 -65 mmHg/ 12 giây trong chu kỳ 60 giây <p>Dùng với hệ thống máy tạo áp lực ngắt quãng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phòng ngừa huyết khối, dạng 1 khoang <p>3. Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO 13485</p>	Đôi	300	
131	BVDKDN131	Bộ chăm sóc hậu môn nhân tạo loại một phần cho người lớn, dùng kẹp	<p>Phần đế dán vào da có độ pH giống như da từ 4,0 - 5,5, giúp bảo vệ da xung quanh hậu môn nhân tạo và không gây dị ứng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Với thành phần có cấu trúc liên kết vật lý SIS (Styrene-Isoprene-Styrene), giúp đế dán đề kháng mạnh với các chất ăn mòn, tạo cấu trúc mềm dẻo, vững chắc và bền. Vì vậy đế dán sử dụng được cho các trường hợp hậu môn nhân tạo hồi tràng và niệu quản mà các sản phẩm khác không thể dùng được. - Túi chứa phân trắng trong giúp dễ dàng nhìn thấy chất thải ra từ hậu môn nhân tạo. - Thời gian sử dụng trung bình từ 3 đến 5 ngày, tối đa 7 ngày. Thời gian sử dụng lâu hơn và an toàn hơn so với các sản phẩm khác. 	Cái	1,000	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
132	BVDKDN132	Bộ chăm sóc hậu môn nhân tạo, đế bằng 70mm	<ul style="list-style-type: none"> - Đế bằng có băng keo Hollister 70mm - Đế dán vào da có độ pH giống như da từ 4,0 - 5,5, giúp bảo vệ da xung quanh hậu môn nhân tạo và không gây dị ứng. - Với thành phần Hydrocolloid, có cấu trúc liên kết vật lý SIS (Styrene-Isoprene-Styrene), giúp đế dán dễ kháng mạnh với các chất ăn mòn, tạo cấu trúc mềm dẻo, vững chắc và bền. Vì vậy đế dán sử dụng được cho các trường hợp hậu môn nhân tạo hồi tràng và niệu quản. - Thời gian sử dụng trung bình từ 3 đến 5 ngày, tối đa 7 ngày. - Đế có phần gắn kết với túi bằng cách lòn ngón tay vào trong và bấm lại, vì vậy không gây đau cho bệnh nhân. - Khi tháo đế ra không để lại chất keo dư thừa trên da bệnh nhân. Đế bằng cho người có hậu môn nhân tạo lỗi, sử dụng kèm túi phân - Kích cỡ: 70mm - Chất liệu: Được làm bằng chất kết dính da Hydrocolloid và nhựa polymer/copolymer. - Tiêu chuẩn kỹ thuật: FDA, ISO 13485 	Cái	1,500	
133	BVDKDN133	Bộ chăm sóc hậu môn nhân tạo, túi phân 70mm, lọc khí, khóa cuộn	<ul style="list-style-type: none"> - Túi hậu môn nhân tạo 2 mảnh, có khóa cuộn, có bộ lọc khí - Sản phẩm được làm từ nhựa polymer/copolymer và vải không dệt. - Đường kính vòng gắn 70mm, chiều dài túi 30cm - Túi chứa loại trong, gồm 4 lớp: lớp trong giúp gắn kết các lớp, lớp ngăn mùi, lớp dính giúp các lớp dính vào nhau, lớp chống ồn - Đặc điểm: có khóa cuộn, có bộ lọc khí, lưu lượng thông khí khoảng 300mm², giúp thoát khí dễ dàng nhưng mùi hôi bị giữ lại, bộ lọc khí không thấm nước. Vòng gắn khớp với đế dán và không gây đau cho người bệnh - Dùng với đế dán túi cùng hãng, chất liệu Hydrocolloid - Kích cỡ: 70mm - Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO, FDA 	Cái	2,500	
134	BVDKDN134	Bộ điều trị hút áp lực âm cỡ L	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bao gồm: - 01 xốp phủ vết thương bằng Polyurethane dạng tổ ong, chịu được áp lực âm 200mmHg, kích thước khoảng 25 x 15 x 3 cm - 01 đệm dán dẫn lưu với Ống hút bằng polyvinyl có 4 lỗ trong đó 1 lỗ trung tâm hút dịch 3 lỗ làm nhiệm vụ thông khí để cảnh báo áp lực hút tại vết thương, kẹp đường ống, đầu nối có chốt khóa đóng mở. - 1 miếng bọc phẫu thuật Raucodrape 68x70 cm - 05 màng bọc vết thương dạng film khoảng 10x 25 cm - Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO, CE 	Bộ	80	
135	BVDKDN135	Bộ điều trị hút áp lực âm cỡ M	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bao gồm: - 01 xốp phủ vết thương bằng Polyurethane dạng tổ ong, chịu được áp lực âm 200mmHg, kích thước khoảng 10 x 15 x 3 cm - 01 đệm dán dẫn lưu với Ống hút bằng polyvinyl có 4 lỗ trong đó 1 lỗ trung tâm hút dịch 3 lỗ làm nhiệm vụ thông khí để cảnh báo áp lực hút tại vết thương, kẹp đường ống, đầu nối có chốt khóa đóng mở. - 01 miếng bọc phẫu thuật Raucodrape 68x70 cm - 03 màng bọc vết thương dạng film khoảng 10x 25 cm - Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO, CE 	Bộ	50	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
136	BVDKDN136	Gạc hút dịch Ag 10x10 cm	<ul style="list-style-type: none"> - Đây là gạc có công thức mới với 60% Carboxymethyl cellulose (CMC), 40% Tencell/ Lyocell và sợi Luna Ag (1,1% hạt nano bạc). - Khi hút dịch vết thương sẽ tạo thành thạch và lấp đầy nền vết thương, gạc không bị co lại. Cấu trúc thạch vững chắc nên khi thay gạc sẽ không để lại mảnh vụn của gạc, đồng thời thay băng không đau. - Với dạng nano bạc giúp diệt khuẩn phổ rộng VRE, MRSA và an toàn hơn ion bạc. Phòng thích diệt vi trùng lên đến 7 ngày. - Giảm được 91% màng biofilm. - Phù hợp cho việc điều trị các vết thương nhiễm trùng khó lành, dịch tiết từ ít tới nhiều. - Kích thước: 10x10 cm - Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO 13485 	Miếng	2,000	
137	BVDKDN137	Gel bôi trơn	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông số kỹ thuật: Pectin, Carboxymethylcellulose và alcohol, kích cỡ: 60g 2. Tính năng công nghệ: + Màu nâu sáng, dạng sệt hơi nhạt, ẩm, có chứa cồn. 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO 13485, FDA -Hoa Kỳ 	Tuýp	100	
138	BVDKDN138	Túi chứa dịch thải 1000 ml	<p>Túi chứa dịch thải dùng cho máy hút áp lực âm, bằng nhựa Vinyl với tấm đỡ bằng polyethylene, kèm dây nối hút dịch, kẹp đường ống, Có phin lọc kháng khuẩn, khử mùi, chất gel tạo đông, cảm biến báo khi dịch đầy.</p> <p>Kích thước : 1000 ml.</p> <p>Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO 13485, CE</p>	Túi	110	
139	BVDKDN139	Vòng đệm bằng 98mm	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông số kỹ thuật: chất liệu hydrocolloid, kích thước 98 mm 2. Tính năng công nghệ: + Là sự kết hợp hydrocolloid và dịch kết dính, sau đó được liên kết lại bằng siêu sợi. + Nhờ vậy vòng dính tốt vào da bị viêm, ngăn ngừa dịch tiêu hóa tiếp xúc với da bị viêm, giúp da mau lành. 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO 13485, FDA Hoa Kỳ 	Cái	500	
140	BVDKDN140	Gạc che xung quanh ống mở khí quản	<ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm được đóng gói riêng và vô trùng. - Thành phần sản phẩm: Cấu tạo gồm 3 lớp: lớp tiếp xúc với vết thương bằng sợi Viscose phủ nhôm, tạo độ nhẵn bóng, không dính vết thương, giúp dịch tiết nhanh chóng thấm vào lớp thứ 2. Lớp thứ 2 hút dịch tiết và giữ lại. Lớp thứ 3 là lớp vật liệu mỏng không dệt, tạo độ thoáng và thoát hơi. - Hình thức sản phẩm: + Dùng cho ống mở khí quản có đường kính ống là 12 - 19mm (31 - 50Fr). + Kích thước gạc: 8x9 cm. 	Miếng	5,000	



STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
141	BVDKDN141	Gạc hút dịch tạo gel diệt trùng kích thước 10 x 10cm	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: sợi alginate canxi và sợi alginate bạc (1,5% ion bạc). - Kích thước: 10cm x 10cm <p>2. Tính năng, công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sợi alginate bao gồm khoảng 60% axit manuronic và khoảng 40% axit guluronic. + Các sợi canxi alginate ngâm tẩm bạc phản ứng với dịch tiết vết thương hoặc máu để tạo thành gel tạo ra môi trường ẩm ướt cho vết thương. Khả năng hấp thụ dịch tiết cao thúc đẩy quá trình chữa lành vết thương. - Bạc có trong băng vết thương: Có hoạt tính diệt khuẩn phổ rộng, bao gồm MRSA và VRE (phổ tác nhân gây bệnh trong ống nghiệm). Trong ống nghiệm, 5,5 ppm / 10 cm² (băng vết thương) của ion bạc được giải phóng khỏi các sợi alginate bạc (1,5%) trong vòng 24 giờ. - Khả năng hấp thụ: dạng miếng gạc: 16,6 g / 100 cm² dạng sợi: 15,98 g / 100 cm² <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO</p>	Miếng	500	
142	BVDKDN142	Gạc hút dịch tạo gel diệt trùng kích thước 10 x 10cm	<ul style="list-style-type: none"> - Khả năng hấp thụ: dạng miếng gạc: 16,6 g / 100 cm², dạng sợi: 15,98 g / 100 cm². - Thành phần: Gạc hút dịch tạo gel- diệt trùng Suprasorb® A + Ag bao gồm sự kết hợp đồng nhất của sợi alginate canxi và sợi alginate bạc (1,5% ion bạc). + Sợi alginate bao gồm khoảng 60% axit manuronic và khoảng 40% axit guluronic. + Các sợi canxi alginate ngâm tẩm bạc phản ứng với dịch tiết vết thương hoặc máu để tạo thành gel tạo ra môi trường ẩm ướt cho vết thương. Khả năng hấp thụ dịch tiết cao thúc đẩy quá trình chữa lành vết thương. - Bạc có trong băng vết thương: Có hoạt tính diệt khuẩn phổ rộng, bao gồm MRSA và VRE (phổ tác nhân gây bệnh trong ống nghiệm). Trong ống nghiệm, 5,5 ppm / 10 cm² (băng vết thương) của ion bạc được giải phóng khỏi các sợi alginate bạc (1,5%) trong vòng 24 giờ. - Kích thước: 10x10 cm. 	Miếng	2,000	
143	BVDKDN143	Bộ cố định nội khí quản	<ul style="list-style-type: none"> "- Sản phẩm bao gồm các thành phần sau: + Hai miếng dán cố định hai bên má bệnh nhân, bằng chất liệu hydrocolloid có độ pH giống như da, không gây dị ứng. + Băng cố định vùng gáy. - Phần cố định nội khí quản, có thể di chuyển được. - Có bộ phận chống cắn ống nội khí quản. - Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO 13485, FDA. 	Cái	2,000	
144	BVDKDN144	Thông (sonde) các loại, các cỡ	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Polyurethane - Cây đẩy đi kèm theo ống thông có chiều dài 40cm <p>2. Tính năng, công nghệ: Ống thông niệu quản Polyurethane (dạng cơ bản, hai đầu xoắn): Đa dạng về kích thước các ống thông. Ống thông 2 đầu mở có chỉ gắn ở 01 đầu ống. Ống thông có tính cản quang tốt và có khả năng chống gập ống. Thiết kế 2 vòng trên mỗi đầu J có thể thay đổi chiều dài giữa 2 đầu J để phù hợp với từng bệnh nhân.</p> <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485</p>	Cái	500	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
145	BVDKDN145	Bộ dẫn lưu thận qua da (kiểu bóng)	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Khóa cố định bên ngoài chất liệu silicone, Ống thông silicone. - Thông số: Bộ dụng cụ gồm: kim cố định 15G-L75mm, kim siêu âm 18G-L200mm, kim cân quang 22G-L200mm. Dây dẫn đường 800mm đường kính 0,89mm, loại cố định J 3mm, phủ Teflon. Bộ ống nong thận gồm các ống nong: 7Fr, 9Fr, 11Fr, 13Fr, 15Fr với chiều dài các ống nong 203mm. Ống thông silicone kích thước 14Fr, chiều dài 340mm, dung tích bóng 2ml, trên ống có vạch chia độ sâu, đầu ống loại đầu mở có 2 lỗ thông 2 bên, có cây cố định dẫn đường ống thông. Khóa cố định bên ngoài chất liệu silicone: dây cố định, tấm cố định, rãnh trượt, lỗ thông khí. <p>2. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485.</p>	Bộ	30	
146	BVDKDN146	Ống thông tiểu Silicone tiết trùng 3 nhánh các loại, các cỡ	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu ống 100% silicone, bóng cố định tròn đều. Kích cỡ: 14-24Fr (tối thiểu 06 cỡ) - Ống thông tiểu Silicone tiết trùng 3 nhánh, dung tích bóng 15ml, 20ml, 30ml (tối thiểu 03 mức dung tích) chiều dài ống 430mm. <p>2. Tính năng, công nghệ: Tiết trùng, nhánh chảy rửa có nắp đậy. Đầu ống cân quang, thiết kế đầu ống đến bóng ngắn để tránh gây kích ứng bàng quang. Van bơm/xả bằng nhựa ABS, phân biệt kích cỡ theo mã màu.</p> <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485.</p>	Cái	50	
147	BVDKDN147	Ống thông tiểu Silicone tiết trùng 2 nhánh các loại, các cỡ	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu ống 100% silicone, bóng cố định tròn đều. Kích cỡ: 12-26Fr (tối thiểu 08 cỡ) - Ống thông tiểu Silicone tiết trùng 2 nhánh dung tích bóng 10ml. Đường kính trong: 2.54 - 5.48mm, chiều dài ống 430mm. <p>2. Tính năng, công nghệ: Đầu ống cân quang, thời gian đặt ống 30 ngày. Thiết kế đầu ống đến bóng ngắn để tránh gây kích ứng bàng quang. Van bơm/xả bằng nhựa ABS phân biệt kích cỡ theo mã màu.</p> <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485.</p>	Cái	500	
148	BVDKDN148	Bộ mở thận tán sỏi ra da	<p>*Bộ dụng cụ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sheath dạng hình chữ T chiều dài 165mm, các kích cỡ 16Fr, 18Fr, 20Fr đi kèm với bộ dụng cụ cùng kích cỡ - Bộ ống nong đi kèm với kích cỡ bộ dụng cụ: các ống nong 8Fr-10fr-12fr-14fr-16Fr (bộ 16Fr), các ống nong 8Fr-10fr-12fr-14fr-16Fr-18Fr (bộ 18Fr), các ống nong 8Fr-10fr-12fr-14fr-16Fr-18fr-20Fr (bộ 20Fr) - Kim siêu âm 18G-L200mm - Dây dẫn đường: đường kính 0.89mm (0.035"), chiều dài: 800mm, có một đầu mềm dạng J phủ PTFE - Ống thông silicone dẫn lưu nước tiểu kiểu bóng: dài 340mm, đầu ống loại đầu mở có 2 lỗ bên, trên ống có đường cân quang, các kích cỡ-dung tích bóng 14Fr-2ml, 16Fr-3ml, 18Fr-5ml tương ứng với các kích cỡ bộ dụng cụ kích cỡ 16Fr, 18Fr, 20Fr. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 	Bộ	120	
149	BVDKDN149	Gạc hút nước 0.8m	<p>1. Thông số kỹ thuật: Gạc khô 0.8</p> <p>2. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Gạc y tế có độ thấm hút tốt</p> <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485</p>	Mét	19,800	
150	BVDKDN150	Gạc tẩm cồn Alcohol Pads (vải không dệt)	<p>1. Chất liệu: Vải không dệt có tẩm 70% cồn Isopropyl</p> <p>2. Thông số kỹ thuật: Kích thước: 30 x 60 mm x 2 lớp/gói.</p> <p>3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Đóng gói riêng từng miếng trong bao nhôm giấy.</p> <p>4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485</p>	Miếng	1,500,000	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
151	BVDKDN151	Băng chun 10cm x 4,5m	1. Chất liệu: Sợi polyester, spandex và sợi cotton 2. Thông số kỹ thuật: Trọng lượng 90 g/m ² , kích thước 10cm x 4,5m 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Có kiểm tra vi sinh, co giãn 200%. 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cuộn	25,000	
152	BVDKDN152	Ống bơm hút	1. Thông số kỹ thuật: - Chất liệu: Silicone y tế - Chiều dài: 430cm - Đường kính: 1cm Có thể tiệt trùng bằng máy hấp Tương thích với máy bơm tưới nội soi hiệu Woek, model WK-CX100 hoặc tương đương 2. Tiêu chuẩn ISO 13485	Bộ	40	
153	BVDKDN153	Bộ nong lấy sỏi qua da có vòng định vị	1. Thông số kỹ thuật: - Nắp bịt kín dùng để tạo áp suất âm tối đa trong trình hút sỏi. - Có lỗ điều tiết áp lực hút trong thận - Khớp chữ Y trong suốt, khoang hút nghiêng một góc 45° so với khoang làm việc - Các que nong được phủ lớp hydrophilic & vạch chia độ dài kiểm soát độ sâu Bộ gồm: - 01 giá đỡ vừa tán vừa hút (2 nhánh): 18Fr x 13cm - 06 que nong: 8Fr, 10Fr, 12Fr, 14Fr, 16Fr, 18Fr - 01 kim chọc dò: 18G x 23cm. - 01Guide wire: 0,032" x 80cm, tip đầu cong J. - 01 dao mổ số 11. - 01 cái ống thông 14Fr x 5ml. - 01 Kẹp cố định ống thông vào da (kẹp bướm). - 01 kênh 2 lumen - Giá đỡ và các que nong có vòng định vị 2. Tiêu chuẩn chất lượng: CE	Bộ	50	
154	BVDKDN154	Ống soi mềm bàng quang	1. Thông số kỹ thuật: - Độ phân giải: 12 Lp/mm - Trường nhìn: 90 độ - Độ sâu trường ảnh: 3 - 80mm - Góc lệch: - 210 độ; + 210 độ - Đường kính ngoài: 15Fr - Đường kính kênh làm việc kép: 6.9Fr - Chiều dài làm việc: 380mm Tương thích với bộ xử lý/Màn hình chuyên dụng hiệu Pusen, model UTV100 của bệnh viện hoặc tương đương 2. Tiêu chuẩn Châu Âu (CE/EU)	Cái	45	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
155	BVDKDN155	Ống soi mềm niệu quản kích thước nhỏ 7.5Fr	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường nhìn: 120 độ - Đường ngắm: 0 độ - Vùng khả kiến: 3 - 50 mm - Độ phân giải: 400 x 400 pixels (160K pixels) - Góc uốn: -285 độ; +285 độ - Kênh làm việc: 3.6 Fr - Độ rộng của ống chèn: 7.5Fr - Chiều rộng tối đa của đầu xa: 7.5Fr - Chiều dài làm việc: 650mm - Có hai nút chụp hình và quay video trên tay cầm - Có khóa vị trí góc uốn tự động <p>Tương thích với bộ xử lý/Màn hình chuyên dụng hiệu Pusen, model UTV100 của bệnh viện hoặc tương đương</p> <p>2. Tiêu chuẩn Châu Âu: CE</p>	Cái	30	
156	BVDKDN156	Ống soi mềm có kênh 5.1Fr	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường nhìn: 120 độ - Đường ngắm: 0 độ - Độ phân giải: 400 x 400 pixels (160K pixels) - Góc uốn: -275 độ; +275 độ - Đường kính kênh làm việc: 5.1 Fr - Đường kính ngoài: 9.2Fr - Đường kính đầu xa: 9.2 Fr - Chiều dài làm việc: 680mm - Có hai nút chụp hình và quay video trên tay cầm, có khóa vị trí góc uốn tự động, có đầu nổi hút kết nối với thiết bị tạo áp suất âm (máy hút) <p>Tương thích với bộ xử lý/Màn hình chuyên dụng hiệu Pusen, model UTV100 của bệnh viện hoặc tương đương</p> <p>2. Tiêu chuẩn Châu Âu: CE</p>	Cái	30	
157	BVDKDN157	Ống soi mềm niệu quản kích thước 9.2Fr	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường nhìn: 90 độ - Đường ngắm: 0 độ - Vùng khả kiến: 3 - 50 mm - Độ phân giải: 400 x 400 pixels (160K pixels) - Góc uốn: -285 độ; +285 độ - Kênh làm việc: 3.6 Fr - Độ rộng của ống chèn: 9.2Fr - Chiều rộng tối đa của đầu xa: 9.2 Fr - Chiều dài làm việc: 650mm - Có hai nút chụp hình và quay video trên tay cầm <p>Tương thích với bộ xử lý/Màn hình chuyên dụng hiệu Pusen, model UTV100 của bệnh viện hoặc tương đương</p> <p>2. Tiêu chuẩn: CE</p>	Cái	50	

ANH
NH
A K
ÔNG
★

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
158	BVDKDN158	Giá đỡ niệu quản 2 kênh đầu cong	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế đầu tip linh hoạt: thẳng hoặc uốn cong - 2 kênh trong suốt, kênh xuyên lệch góc 45 độ kết hợp lỗ điều chỉnh áp suất âm bằng cách đóng mở giúp cho việc quan sát & thoát sỏi dễ dàng hơn. - Vỏ bọc được làm bằng bốn lớp, PTFE, lò xo thép không gỉ, Nylon, lớp phủ ưa nước. - Lớp trong của vỏ bọc được làm bằng PTFE tạo điều kiện cho dụng cụ nội soi đi qua trơn tru. - Lớp ngoài được phủ lớp ưa nước giúp vỏ bọc được đặt vào dễ dàng, không gây tổn thương cho niệu quản - Vỏ bọc có trục gia cố có lò xo thép không gỉ tích hợp giữa lớp bên trong và lớp ngoài, đảm bảo tính bền vững tốt và khả năng chống nén trong quá trình đặt. - Kích cỡ: 9.5Fr, 11Fr - Chiều dài: 36cm, 46cm - Đóng gói đơn chiếc, tiệt trùng bằng Ethylene Oxide (EO) <p>2. Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)</p>	Cái	20	
159	BVDKDN159	Dây truyền quang cỡ 365, 550, 800 dài 3.0m	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: lõi thạch anh - Kích cỡ: 365µm, 550µm, 800µm - Chiều dài: 3.0m <p>Tương thích với máy tán sỏi hiệu Laser Raykeen, model SRM-H3B của Bệnh viện hoặc tương đương</p> <p>2. Tiêu chuẩn ISO 13485</p>	Sợi	20	
160	BVDKDN160	Lưỡi dao xây mô dùng trong phẫu thuật	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường kính: 4.2mm hoặc 4.5mm - Chiều dài làm việc: 400mm <p>Tương thích với máy xay mô hiệu Raykeen, model SRM-S2VB hoặc tương đương</p> <p>2. Tiêu chuẩn ISO 13485</p>	Cái	20	
161	BVDKDN161	Dây truyền quang cỡ 365, 550, 800 dài 2.5m	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: lõi thạch anh - Kích cỡ: 365µm, 550µm, 800µm - Chiều dài: 2.5m <p>Tương thích với máy tán sỏi hiệu Laser Raykeen, model SRM-H3B của Bệnh viện hoặc tương đương</p> <p>2. Tiêu chuẩn ISO 13485</p>	Sợi	10	
162	BVDKDN162	Rọ lấy sỏi niệu quản	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích cỡ: 2.5Fr - Đường kính mở của rọ: 15mm - Chiều dài: 120cm, loại 4 dây - Chất liệu: Nitinol <p>2. Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)</p>		200	
163	BVDKDN163	Rọ lấy sỏi 3 dây 1.9Fr	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích cỡ: 1.8Fr, 2.2Fr - Đường kính mở của rọ: 10 - 11mm - Chiều dài: 120cm, loại 4 dây - Chất liệu: Nitinol <p>2. Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)</p>	Cái	30	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
164	BVDKDN164	Dây dẫn đường niệu quản	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích cỡ: 0.032", 0.035", 0.038" - Chiều dài: 150cm - Chất liệu: Thép không gỉ phủ PTFE làm giảm ma sát - Thiết kế linh hoạt đầu thẳng - Đóng gói đơn chiếc, tiệt trùng bằng EO <p>2. Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE</p>	Cái	500	
165	BVDKDN165	Ống thông niệu quản phủ Hyrophilic	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ống thông JJ màu trắng hai đầu mở, có vạch chỉ thị màu đen sắc nét và cây đẩy màu đỏ - Kích thước: 4.6Fr, 5Fr, 6Fr, 7Fr, 8Fr - Chất liệu: Polyurethane (PU) - Chiều dài: 26cm - Hạn sử dụng: 60 tháng - Đóng gói đơn chiếc, tiệt trùng bằng EO <p>2. Tiêu chuẩn: CE</p>	Cái	500	
166	BVDKDN166	Bao quy đầu dạng súng ngắn có vòng cao su	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế dạng súng ngắn (pistol), dễ sử dụng - Đinh khâu tự động làm bằng thép không gỉ 316L - Lưỡi dao tròn chất liệu thép không gỉ 304 - Tay cầm linh hoạt làm bằng nhựa ABS - Đầu chụp có vòng silicone - Kích thước gồm: 12Qmm, 15Qmm, 18Qmm, 21Qmm, 26Qmm, 30Qmm, 36Qmm <p>2. Tiêu chuẩn: CE</p>	Cái	30	
167	BVDKDN167	Giá đỡ niệu quản 2 kênh đầu cong	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế đầu tip linh hoạt: thẳng hoặc uốn cong - 2 kênh trong suốt, kênh xuyên lệch góc 45 độ kết hợp lỗ điều chỉnh áp suất âm bằng cách đóng mở giúp cho việc quan sát & thoát sỏi dễ dàng hơn. - Vỏ bọc được làm bằng bốn lớp, PTFE, lò xo thép không gỉ, Nylon, lớp phủ ưa nước. - Lớp trong của vỏ bọc được làm bằng PTFE tạo điều kiện cho dụng cụ nội soi đi qua trơn tru. - Lớp ngoài được phủ lớp ưa nước giúp vỏ bọc được đặt vào dễ dàng, không gây tổn thương cho niệu quản - Vỏ bọc có trục gia cố có lò xo thép không gỉ tích hợp giữa lớp bên trong và lớp ngoài, đảm bảo tính bền vững tốt và khả năng chống nén trong quá trình đặt. - Kích cỡ: 9.5Fr, 11Fr - Chiều dài: 36cm, 46cm - Đóng gói đơn chiếc, tiệt trùng bằng Ethylene Oxide (EO) <p>2. Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)</p>	Cái	10	
168	BVDKDN168	Dây dẫn đường sọc vàng	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích cỡ: 0.032", 0.035" - Chiều dài: 150cm - Chất liệu: Nitinol phủ PTFE, tip phủ Hydrophilic - Tip: Đầu thẳng, mềm - Thiết kế sọc vàng, đen chạy dài trên thân ống, giúp dễ quan sát trên X-quang - Đóng gói đơn chiếc, tiệt trùng bằng EO <p>2. Tiêu chuẩn: CE</p>	Cái	20	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
169	BVDKDN169	Giá đỡ niệu quản 1 kênh cỡ 10Fr	1. Thông số kỹ thuật: Thiết kế đầu thon xâm nhập dễ dàng, vỏ ngoài phủ lớp hydrophilic ái nước. * Kích cỡ: 10Fr, 12Fr * Chiều dài: 35cm, 45cm 2. Tiêu chuẩn: CE	Cái	20	
170	BVDKDN170	Ống thông dẫn lưu nước tiểu dài 26 cm	1. Thông số kỹ thuật: - Ống thông JJ màu trắng hai đầu mờ, có vạch chỉ thị màu đen sắc nét và cây đẩy màu đỏ - Kích thước: 4.6Fr, 5Fr, 6Fr, 7Fr, 8Fr - Chất liệu: Polyurethane (PU) - Chiều dài: 26cm - Đóng gói đơn chiếc, tiệt trùng bằng EO 2. Tiêu chuẩn: CE	Cái	500	
171	BVDKDN171	Dây dẫn đường (guide wire)	1. Thông số kỹ thuật: - Kích cỡ: 0.032", 0.035", 0.038" - Chiều dài : 150cm - Chất liệu: lõi nitinol chống xoắn, phủ lớp Hydrophilic - Thiết kế linh hoạt đầu thẳng mềm - Đóng gói đơn chiếc, tiệt trùng bằng EO 2. Tiêu chuẩn: CE	Cái	800	
172	BVDKDN172	Rọ lấy sỏi	1. Thông số kỹ thuật: - Kích cỡ: 2.5Fr - Đường kính mở của rọ: 15mm - Chiều dài: 120cm, loại 4 dây - Chất liệu: Nitinol 2. Tiêu chuẩn: CE	Cái	500	
173	BVDKDN173	Dịch nhầy nhân khoa	Hộp dịch nhầy DUOVISC được thiết kế với 2 chất dịch nhầy khác nhau, sử dụng trong mổ đục thủy tinh thể - Dịch nhầy PROVISC: ống 0.4ml chứa sodium hyaluronate 10mg/ml - Dịch nhầy VISCOAT: ống 0.35 ml chứa sodium chondroitin sulfate 40mg/ml, sodium hyaluronate 30mg/ml	Hộp	480	
174	BVDKDN174	Dung dịch súc miệng	Chlorhexidin digluconate 0,12%; Sodium fluoride 0,05%	Lọ	500	
175	BVDKDN175	Bộ Rửa Mũi Xoang	Natri clorid 2000mg, Natri bicarbonat 380mg, Acid Citric 8,5mg, Natri Citrat 11mg, Chiết xuất lô hội 1,5mg	Bộ	50	
176	BVDKDN176	Dung dịch rửa mũi xoang	Natri clorid 2000mg, Natri bicarbonat 380mg, Acid Citric 8,5mg, Natri Citrat 11mg, Chiết xuất lô hội 1,5mg	Gói	1,000	
177	BVDKDN177	Gạc lưới lipido-colloid linh hoạt, ôm sát kích thước 10cm x 10cm	1. Thông số kỹ thuật: Chất liệu: 100% lipido-colloid - Độ bền kéo - Hướng máy - Tải trọng tối đa ≥ 30 cN/cm, - Độ bền kéo - Hướng ngang - Biến dạng ở tải trọng tối đa ≥ 300 % - Lưới thoáng khí có thể kéo giãn - Kích thước 15cm x 15cm 2. Tính năng, công nghệ: Linh hoạt và ôm sát vết thương, tại các vị trí khó băng, xé được bằng tay, không dính găng tay, công nghệ Lipido-colloid 3. Tiêu chuẩn chất lượng: CE	Miếng	1,000	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
178	BVDKDN178	Gạc xốp Lipido-colloid thấm hút với công nghệ TLC-NOSF, 10cm x 10cm	Gạc xốp polyurethane vi bám dính, siêu thấm hút, công nghệ TLC-NOSF, thay băng không đau, tẩm NOSF (0.83 – 1.73 mg/cm ²) ức chế MMPs dư thừa và khôi phục tái phân bố mạch máu, vô khuẩn, có dấu CE trên mỗi sản phẩm, lưu băng tối đa 7 ngày	Miếng	500	
179	BVDKDN179	Gạc 10cmx10cm	Gạc thấm hút và loại bỏ mảnh hoại tử, có ion bạc (0.36 - 0.81 mg/cm ²) chất liệu Lipido-Colloid, được cấu tạo từ sợi Polyacrylate, đạt tiêu chuẩn CE 0459, được chứng minh lâm sàng trong điều trị vết thương, và thay băng không đau.	Miếng	700	
180	BVDKDN180	Gạc lưới lipido-colloid linh hoạt, ôm sát kích thước 10cm x 10cm	1. Thông số kỹ thuật: Chất liệu: 100% lipido-colloid - Độ bền kéo - Hướng máy - Tải trọng tối đa ≥ 30 cN/cm, - Độ bền kéo - Hướng ngang - Biến dạng ở tải trọng tối đa ≥ 300 % - Lưới thoáng khí có thể kéo giãn - Kích thước 10cm x 10cm 2. Tính năng, công nghệ: Linh hoạt và ôm sát vết thương, tại các vị trí khó băng, xé được bằng tay, không dính găng tay, công nghệ Lipido-colloid 3. Tiêu chuẩn chất lượng: Chứng nhận CE theo luật định EU (MDR 2017/745)	Miếng	1,500	
181	BVDKDN181	Băng cuộn đàn hồi 10cm x 10m	1. Chất liệu: Băng gạc tiệt trùng nền bằng vải không đan dệt, trọng lượng 50g/m ² với 50% viscose, 50% polyester. 2. Thông số kỹ thuật: 10cm x 10m 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: trọng lượng keo phủ 43g/m ² . Giấy lót có gờ dễ thao tác, có dầu silicone 62g/m ² , có chia kích thước. 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE.	Cuộn	1,000	
182	BVDKDN182	Gạc gắn với băng dính vô khuẩn loại sợi Polyester không đan dệt 50mm x 70mm	1. Chất liệu: Băng gạc tiệt trùng nền bằng vải không đan dệt, trọng lượng 50g/m ² với 50% viscose, 50% polyester. 2. Thông số kỹ thuật: Diện tích gạc 5cm x 7cm, diện tích nền băng 2,5cm x 4cm. Lớp keo : trọng lượng keo phủ 43g/m ² , gồm PE film, Viscose và Polyester. Giấy lót có gờ dễ thao tác, có dầu silicone 62g/m ² . 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Lớp gạc thấm hút ≥ 680 %, tiệt trùng bằng ethylene oxide. 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE.	Miếng	20,000	
183	BVDKDN183	Gạc gắn với băng dính vô khuẩn cỡ 250mm x 100mm	Băng gạc tiệt trùng nền bằng vải không đan dệt, trọng lượng 50g/m ² với 50% viscose, 50% polyester. Diện tích gạc 25cm x 10cm, diện tích nền băng 5cm x 20cm. Lớp keo : trọng lượng keo phủ 43g/m ² . Lớp gạc thấm hút ≥ 680 % : gồm PE film, Viscose và Polyester. Giấy lót có gờ dễ thao tác, có dầu silicone 62g/m ² . Triệt trùng bằng EO. Tiêu chuẩn chất lượng: Chứng nhận ISO 13485, CE.	Miếng	7,000	
184	BVDKDN184	Băng chun có keo cỡ 10cm x 4,5m	1. Chất liệu: Cotton 100%, keo Zinc oxide không dùng dung môi 2. Thông số kỹ thuật: 10cm x 4,5m 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Băng chun có keo cố định khớp màu trắng, lực dính 2-9 N/cm, co giãn ≥ 90 %, có kiểm tra vi sinh. 4. Tiêu chuẩn chất lượng: FDA	Cuộn	1,000	
185	BVDKDN185	Băng dính lụa kích thước 2,5cm x 9,1m	Vải lụa Taffeta trắng, 100% sợi cellulose acetate, số sợi 44x19,5 sợi/cm, trọng lượng 80 g/m ² . Keo Zinc oxide không dùng dung môi phủ đều, trọng lượng của khối phủ 50-60 g/m ² , lực dính 1,8-5,5 N/cm, có kiểm tra vi sinh. Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE.	Cuộn	4,000	



STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
186	BVDKDN186	Băng vô trùng cỡ 120 x 90mm	Lớp film mỏng bằng màng polyurethane bán thấm, mức thoát hơi nước ≥ 500 g/m ² /24h, keo acrylic. Tiệt trùng bằng ethylene oxide. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 BSI, CE	Miếng	7,200	
187	BVDKDN187	Gạc xốp Lipido- colloid vi bám dính, 10cm x 12cm	1. Chất liệu: Polyurethane thấm hút và lớp lipido-colloid vi bám dính, hydrocolloid 2. Thông số kỹ thuật: Kích thước 10cm x 12cm 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Gạc xốp thấm hút nhanh giúp dẫn lưu dịch tiết, bảo vệ vùng da xung quanh không bị ẩm bí 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Miếng	200	
188	BVDKDN188	Gạc lưới lipido colloid có bạc sulphat 10x12cm	1. Chất liệu: Gạc lưới lipido-colloid, Polyester, TLC-Ag, bạc sulphat 0.5 +/- 0.12mg/cm ² 2. Thông số kỹ thuật: Kích thước 10cm x 12cm 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Vô trùng, tạo gel khi tiếp xúc với vết thương, thay băng không đau 4. Tiêu chuẩn chất lượng: CE	Miếng	500	
189	BVDKDN189	Gạc lưới lipido-colloid, 15x20cm, và có khả năng co giãn	Gạc lưới Lipido-colloid (công nghệ TLC), gồm lưới Polyester tẩm khối lipido-colloid và vaseline, kích thước lỗ lưới (mắt lưới) nhỏ 0,5mm ² , kích thước: 15x20cm	Miếng	700	
190	BVDKDN190	Gạc lưới lipido-colloid, 10x10cm, và có khả năng co giãn	Gạc lưới Lipido-colloid (công nghệ TLC), gồm lưới Polyester tẩm khối lipido-colloid và vaseline, kích thước lỗ lưới (mắt lưới) nhỏ 0,5mm ² , kích thước: 10x10cm	Miếng	4,000	
191	BVDKDN191	Bơm truyền tự động dùng 1 lần có PCA	Dung tích: 275ml; - Có chức năng PCA, liều Bonus 1ml/15 phút - Cấu tạo gồm: Van bơm thuốc 1 chiều; bóng gia áp silicon; Bình bảo vệ nhựa chịu áp lực; ống dây bảo vệ chịu áp lực; bộ điều khiển tốc độ dòng chảy; màng lọc tạp và khí đường kính $\leq 1,2\mu\text{m}$, dây đeo bơm trên người. - Tốc độ dòng truyền: đủ các loại từ 1-14ml /h (bước nhảy $\leq 1\text{ml/phút}$) Đạt tiêu chuẩn ISO13485	Cái	100	
192	BVDKDN192	Bơm truyền tự động dùng 1 lần có PCA	Dung tích: 150ml; - Có chức năng PCA, liều Bonus 1ml/15 phút - Cấu tạo gồm: Van bơm thuốc 1 chiều; bóng gia áp silicon; Bình bảo vệ nhựa chịu áp lực; ống dây bảo vệ chịu áp lực; bộ điều khiển tốc độ dòng chảy; màng lọc tạp và khí đường kính $\leq 1,2\mu\text{m}$, dây đeo bơm trên người. - Tốc độ dòng truyền: đủ các loại từ 1-14ml /h (bước nhảy $\leq 1\text{ml/phút}$) Đạt tiêu chuẩn ISO13485	Cái	100	
193	BVDKDN193	Viên uống giúp phục hồi chức năng tiêu hóa của bệnh nhân có hội chứng ruột kích thích	Xylo-oligosaccharides 210,6 mg, Đạm đậu (Pea Protein) 175mg, Polysaccharide chiết xuất từ hạt me (Tamarind seed polysaccharide (Xyloglucan)) 100 mg, Chiết xuất hạt nho (Grape Seed Extract) 75mg	Viên	10,000	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
194	BVDKDN194	Dây hút dịch phẫu thuật	1. Chất liệu: PVC 2. Thông số kỹ thuật: Chiều dài dây: 2m ± 5%. Đường kính ngoài: 10 ± 1mm. Đường kính trong: 8 ± 1mm 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Có 2 đầu nối bằng nhựa trong suốt. Tem tiết trùng chỉ thị màu, dán trên từng sản phẩm. 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cái	25,206	
195	BVDKDN195	Túi đựng nước tiểu 2.000 ml, có dây treo	- Dung tích: 2.000 ml, Có quai treo, vạch chia dung tích, nút xả loại nhân không tuột, không bị rỉ nước Tiết trùng bằng khí EO.	Cái	13,000	
196	BVDKDN196	Súc họng miệng 250ml	(Phức hệ Tannic – Nano bạc Plasma), Keo ong (Propolis)	Hộp	1,000	
197	BVDKDN197	Dung dịch xịt mũi xoang	Phức hệ Sanicompound, Natri clorid, Natri bicarbonat, Natri benzoat, Compressure MS, PVP K30, Xylitol	Hộp	100	
198	BVDKDN198	Dung dịch xịt mũi xoang	TSN®, Carrageenan từ tảo đỏ, Pomegranate extract, Menthol, Xylitol	Hộp	500	
199	BVDKDN199	Kem chăm sóc vết thương	- Thành phần: axit hyaluronic, acacia collagen, vitamin E, bạc vi hạt - Dạng bào chế: kem- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE	Hộp	500	
200	BVDKDN200	Gel hỗ trợ điều trị vết thương	- Thành phần: Muối natri của axit hyaluronic ở 0,2% - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE	Hộp	500	
201	BVDKDN201	Gel điều trị vết thương	- Nhựa cây vân sam Na Uy (Picea abies) tinh khiết. Mỡ khoáng, Parafin lỏng, rượu biến tính, sáp tinh thể, dầu nhũ hoá, sáp ong, dầu thầu dầu hydro hoá, sáp trứng cá - Điều trị các vết thương bị nhiễm trùng và không nhiễm trùng	Tuýp	20	
202	BVDKDN202	Gel điều trị vết thương	- Phức hợp 2QR; Barbadensis ; Galactoarabinan Polyglucuronic Acid Crosspolymer* ; PEG-8 ; Xanthan Gum ; Betaine ; Laureth-9 ; Phenoxyethanol ; Ethyl-hexylglycerin ; Sodium Hydroxide ; Potassium phosphate - Phòng ngừa và điều trị bệnh trĩ, nứt hậu môn và các triệu chứng khó chịu ở hậu môn	Tuýp	30	
203	BVDKDN203	Thuốc tiêu hóa	- 3,5 g silicon dioxid trong 100 ml axit silicic gel - Giúp làm giảm chứng đầy hơi, khó tiêu, ợ nóng, hội chứng ruột kích thích (IBS).	Tuýp	20	
204	BVDKDN204	Hydrogel che phủ và bảo vệ vết thương	- Thành phần: Purified water, Sodium chloride, Hypochlorous acid, Sodium hypochloride, Ozone, Hydroperoxyl, Singlet oxygen, Polyacrylate Crosspolymer-6, EDTA - Công dụng: Hỗ trợ: + Làm sạch vết thương hở cấp và mạn tính. + Tăng cường loại bỏ Biofilm tại vết thương nhiễm trùng, thúc đẩy vết thương nhanh lành. + Giảm phản ứng viêm quá mức, rút ngắn thời gian lành thương, giảm các biến chứng sau lành thương. + Tạo độ ẩm phù hợp cho vết thương, thúc đẩy tăng sinh mô hạt nhanh chóng. + Giảm đau, giảm kết vảy cứng, giảm tạo sẹo xấu. + Thúc đẩy quá trình tự cắt lọc mô tổn thương và khử mùi hôi tại vết thương hoại tử. - Thể tích: 25g - Tiêu chuẩn: ISO 13485	Hộp	2,400	

THÀNH
BỆNH
ĐA K
ĐỒN

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
205	BVDKDN205	Dung dịch điện hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Nước tinh khiết, sodium chloride, hypochlorous acid, sodium hypochlorite - Công dụng: <ul style="list-style-type: none"> + Hỗ trợ duy trì vi môi trường sinh lý ổn định tại bề mặt da hoặc mô tổn thương tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình lành thương tự nhiên. + Góp phần hạn chế sự phát triển và tích tụ của vi sinh vật và biofilm thông qua cơ chế điều chỉnh vi môi trường góp phần giảm mùi hôi ở vết thương. + Hỗ trợ chăm sóc các vết trầy xước nhỏ, tổn thương nông vùng da mụn hoặc da nhạy cảm. + Sử dụng để làm ẩm băng gạc, chuẩn bị bề mặt da trước các thủ thuật da liễu, thẩm mỹ không xâm lấn hoặc các biện pháp chăm sóc khác - Thể tích: 100ml - Tiêu chuẩn: ISO 13485 	Hộp	2,400	
206	BVDKDN206	Gạc Gel Siêu Oxy Hóa	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> - Gạc vết thương polyester phủ gel siêu oxy hóa. - Kích thước: 18x10cm 2. Tính năng, công nghệ: <ul style="list-style-type: none"> - Kháng khuẩn bằng cách oxy hóa, phá hủy cầu nối di-sul-fur của protein trên vách tế bào, protein nội bào và DNA của vi khuẩn. - Điều chỉnh các cytokin, điều hòa phản ứng viêm tại chỗ của vết thương. - Giảm mạch nhẹ tại chỗ, cải thiện vi tuần hoàn xung quanh vết thương và giảm sự hình thành sẹo. - Thúc đẩy quá trình lên mô hạt. Cấu tạo bởi sợi polyester, mắt lưới đồng đều, không gây bí tắc, không làm tổn thương mô hạt mới hình thành. - Chống dính, giảm đau khi thay băng. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. 	Túi	500	
207	BVDKDN207	Dung dịch rửa vết thương	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Nước tinh khiết, sodium chloride, hypochlorous acid, sodium hypochlorite - Công dụng: Dung dịch điện hóa chăm sóc vết thương không chứa thành phần dược lý, dùng ngoài da hoặc niêm mạc. Sản phẩm giúp làm sạch, làm ẩm bề mặt tổn thương, đồng thời hỗ trợ duy trì môi trường lành thương tự nhiên, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình hồi phục. <ul style="list-style-type: none"> + Làm sạch và làm ẩm bề mặt các vết thương cấp tính và mạn tính. + Làm ẩm băng gạc, tẩm ướt băng trước khi thay để hỗ trợ tháo gỡ nhẹ nhàng, hạn chế cảm giác đau. + Hỗ trợ làm sạch các vết trầy xước, bong nhẹ (độ 1-2) trên da hoặc niêm mạc. + Làm ẩm bề mặt tổn thương trước khi thực hiện các liệu pháp chăm sóc khác. + Hỗ trợ làm giảm mùi hôi thường gặp ở các vết thương lâu ngày hoặc có dịch tiết - Thể tích: 200ml - Tiêu chuẩn: ISO 13485 	Hộp	8,000	
208	BVDKDN208	Dung dịch rửa vết thương	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Nước tinh khiết, sodium chloride, hypochlorous acid, sodium hypochlorite - Công dụng: Dung dịch điện hóa chăm sóc vết thương không chứa thành phần dược lý, dùng ngoài da hoặc niêm mạc. Sản phẩm giúp làm sạch, làm ẩm bề mặt tổn thương, đồng thời hỗ trợ duy trì môi trường lành thương tự nhiên, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình hồi phục. <ul style="list-style-type: none"> + Làm sạch và làm ẩm bề mặt các vết thương cấp tính và mạn tính. + Làm ẩm băng gạc, tẩm ướt băng trước khi thay để hỗ trợ tháo gỡ nhẹ nhàng, hạn chế cảm giác đau. + Hỗ trợ làm sạch các vết trầy xước, bong nhẹ (độ 1-2) trên da hoặc niêm mạc. + Làm ẩm bề mặt tổn thương trước khi thực hiện các liệu pháp chăm sóc khác. + Hỗ trợ làm giảm mùi hôi thường gặp ở các vết thương lâu ngày hoặc có dịch tiết - Thể tích: 500ml - Tiêu chuẩn: ISO 13485 	Hộp	2,400	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
209	BVDKDN209	Polymer che phủ bảo vệ vết thương	- Thành phần: Copolymer of 2-hydroxyethylmethacrylate 10% , Witepsol W25: 90 % - Công dụng: Hỗ trợ điều trị vết thương cấp tính và mạn tính, các tổn thương da và niêm mạc, các vết nứt, rách tại khu vực trực tràng, hậu môn, hỗ trợ điều trị trĩ và nứt kẽ hậu môn. Healtit RECTAN được thiết kế dạng hình viên đạn để dễ dàng đặt vào lỗ hậu môn. - Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE	Viên	7,000	
210	BVDKDN210	Clip kẹp mạch máu	Clip kẹp mạch máu polymer các cỡ 1. Thông số kỹ thuật: - Chất liệu Acetal Homopolymer 500P, không tiêu, không dẫn điện, không ảnh hưởng đến CT, MRI hoặc X-ray. * Có khóa an toàn và chắc chắn, đóng gói: 6 cái/ vi; 14 vi/ hộp * Có 3 cỡ: ML, L và XL - Cỡ ML: vi màu Xanh lá cây (Green), phù hợp mô và mạch máu có đường kính 3 mm - 10 mm; chiều rộng chân clip dưới: 9±1mm, chiều rộng chân clip trên 8±1mm; độ dày clip: 1±0.2mm; độ rộng clip khi mở 11±2mm; khoảng cách giữa gai clip liên tiếp: 0.9±0.2mm. - Cỡ L: vi màu Tím (Purple), phù hợp mô và mạch máu có đường kính 5 mm - 13 mm; chiều rộng chân clip dưới: 12.5±1mm, chiều rộng chân clip trên 11.5±1mm; độ dày clip: 1.4±0.2mm; độ rộng clip khi mở 15±2mm; khoảng cách giữa gai clip liên tiếp: 1.3±0.2mm. - Cỡ XL: vi màu Vàng kim (Gold), phù hợp mô và mạch máu có đường kính 7 mm - 16 mm; chiều rộng chân clip dưới: 17.5±1mm, chiều rộng chân clip trên 16±1mm; độ dày clip: 2.0±0.2mm; độ rộng clip khi mở 20.5±2; khoảng cách giữa gai clip liên tiếp: 1.3±0.2. 2. Tính năng, công nghệ: - Cơ chế kẹp lạnh, không toả nhiệt, không lan nhiệt đến các cấu trúc mô. 3. Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA	Cái	4,000	
211	BVDKDN211	Chỉ tan đơn sợi có gai không cần buộc V- Loc số 3-0 dài 30cm, kim tròn đầu nhọn V-20, 1/2C, 26mm hoặc tương đương	Chỉ tan trung bình đơn sợi Glycomer 631 có gai đầu tù, hướng gai một chiều, một đầu có vòng, không cần buộc, thành phần glycolide, dioxanone và trimethylene carbonate, số 3/0 dài 30cm, kim tròn V-20 cong 1/2 vòng tròn, dài 26mm, loại kim SURGALLOY độ đàn hồi cao, kim sắc bén, được phủ silicon theo công nghệ Nucoat, đóng gói dạng vòng giúp tối thiểu nhớ hình. Thời gian giữ vết thương: 14 ngày. Thời gian tiêu hoàn toàn: 90 ngày. Tiêu chuẩn FDA, ISO 13485	Tép	240	
212	BVDKDN212	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 4-0 dài 90, 2 kim tròn đầu nhọn CV-25, 1/2C, 22mm	Chỉ không tan, tổng hợp, đơn sợi, màu xanh, chất liệu Polypropylene và thêm Polyethylenglycol giúp sợi chỉ bền chắc và mượt mà. Sợi chỉ số 4-0, dài 90cm, 2 kim tròn, đầu nhọn CV-25, dài 22mm, kim cong 1/2 vòng tròn, loại kim SURGALLOY độ đàn hồi cao, kim sắc bén, được phủ silicon theo công nghệ NuPack tối thiểu nhớ hình. Tiêu chuẩn FDA, ISO 13485	Tép	864	
213	BVDKDN213	Chỉ tan đơn sợi có gai không cần buộc V- Loc số 3-0 dài 30cm, kim tròn đầu nhọn V-20, 1/2C, 26mm hoặc tương đương	Chỉ tan trung bình đơn sợi Glycomer 631 có gai đầu tù, hướng gai một chiều, một đầu có vòng, không cần buộc, thành phần glycolide, dioxanone và trimethylene carbonate, số 3/0 dài 30cm, kim tròn V-20 cong 1/2 vòng tròn, dài 26mm, loại kim SURGALLOY độ đàn hồi cao, kim sắc bén, được phủ silicon theo công nghệ Nucoat, đóng gói dạng vòng giúp tối thiểu nhớ hình. Thời gian giữ vết thương: 14 ngày. Thời gian tiêu hoàn toàn: 90 ngày. Tiêu chuẩn FDA, ISO.	Tép	120	
214	BVDKDN214	Thuốc tiêm khớp điều trị thoái hóa	Thành phần: Natri hyaluronat với trọng lượng phân tử trong khoảng 1.5- 2.5x10 ⁶ Da; Sodium chloride, Natri photphat đơn x 2H ₂ O; Natri photphat dibasic x 12H ₂ O, Nước pha tiêm	Ống	180	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
215	BVDKDN215	Kẹp cầm máu dùng trong nội soi	<ul style="list-style-type: none"> - Kẹp cầm máu dùng một lần trong nội soi tiêu hóa - Chất liệu thép không gỉ - Kẹp có tay cầm lắp sẵn có thể tái định vị, hệ thống đưa kẹp bao gồm: ngàm kim loại, ống bọc, ống lò xo, thanh trượt, dây dẫn, vòng trượt và tay cầm - Độ mở kẹp: 13 / 15 / 17 mm - Góc của ngàm kim loại: 90 độ; 135 độ - Chiều dài ngàm: 9.8 / 10.2 / 11.4 mm - Có thể xoay 360 độ - Đường kính ngoài ống: 2.6 mm - Chiều dài làm việc: 2300 mm - Đóng mở được nhiều lần - Sản phẩm này không chứa mù cao su tự nhiên - Chụp được dưới cộng hưởng từ (MRI) - Phù hợp ống soi có đường kính kênh dụng cụ tối thiểu 2.8 mm - Tiệt trùng EO - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE 	Cái	900	
216	BVDKDN216	Kềm sinh thiết cỡ 1,7mm, 160cm	<ul style="list-style-type: none"> Kềm sinh thiết dạ dày - Ngàm oval, có lỗ bên - Loại ống mềm kết nối tay cầm và vỏ bọc có độ đàn hồi ổn định. - Tay cầm thiết kế công thái học cải thiện độ bám và chống trượt. - Đường kính ngàm: 1.7mm - Chiều dài làm việc: 160cm - Sử dụng 1 lần - Tiệt trùng EO - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 - Xuất xứ: OECD 	Cái	60	
217	BVDKDN217	Kim đánh dấu u vú 240.6mm	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: + Chiều dài tổng 240.6mm + Ống thông: chiều dài 100.5mm, đường kính bên ngoài 2.07mm + Nút số 1: độ sâu 22.6mm + Nút số 2: chiều dài 11mm, đường kính bên ngoài: 8mm + Đầu đánh dấu: chiều dài 6mm, đường kính bên ngoài: 1.83mm, 1.85mm - Chất liệu: + Applicator: * Ống thông: thép không gỉ 304, Heptane, Polydimethylsiloxan * Kim thăm: thép không gỉ 304, Heptane, Polydimethylsiloxan + Đầu đánh dấu (marker tip) * Thân: Cao su Silicon (Silicone elastomer), Sắc tố xanh lam (chất tạo màu), Bari sulfat * Pin: Titanium + Lấy (handle) : Polycarbonate + Nút 1,2: Polycarbonate, Sắc tố xanh lam (chất tạo màu) <p>2. Tính năng công nghệ :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh dấu vị trí u vú sau khi sinh thiết <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485</p>	Cái	100	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
218	BVDKDN218	Kim đánh dấu u vú 466.9 mm	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: + Chiều dài tổng 466.9mm + Ống thông: chiều dài 326.8mm, đường kính bên ngoài 2.55mm + Nút số 1: độ sâu 22.6mm + Nút số 2: chiều dài 11mm, đường kính bên ngoài: 8mm + Nút đáy: chiều dài 307mm, chiều dài ống thông 10.2mm + Đầu đánh dấu: chiều dài 6mm, đường kính bên ngoài: 1.83mm, 1.85mm - Chất liệu: + Applicator: * Ống thông: thép không gỉ 304, Heptane, Polydimethylsiloxan * Kim thăm: thép không gỉ 304, Heptane, Polydimethylsiloxan + Đầu đánh dấu (marker tip) * Thân: Cao su Silicon (Silicone elastomer), Sắc tố xanh lam (chất tạo màu), Bari sulfat * Pin: Titanium + Lấy (handle) : Polycarbonate + Nút 1,2: Polycarbonate, Sắc tố xanh lam (chất tạo màu) <p>2. Tính năng công nghệ :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh dấu vị trí u vú sau khi sinh thiết <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485</p>	Cái	100	
219	BVDKDN219	Bộ kim sinh thiết lõi	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng chiều dài: 234.8mm - Ống thông: + Chiều dài : 120.8mm + Đường kính bên ngoài: 2.1mm - Tiệt trùng EO gas - Thiết bị sinh thiết kim lõi nhằm mục đích lấy các mẫu mô mềm để phân tích chẩn đoán và mô học về các bất thường của mô mềm 	Cái	70	
220	BVDKDN220	Bộ kim sinh thiết lõi	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng chiều dài: 234.5mm - Ống thông: + Chiều dài : 120.5mm + Đường kính bên ngoài: 1.7mm - Tiệt trùng EO gas - Thiết bị sinh thiết kim lõi nhằm mục đích lấy các mẫu mô mềm để phân tích chẩn đoán và mô học về các bất thường của mô mềm. 	Cái	70	
221	BVDKDN221	Bộ dẫn lưu áp lực 250ml (gồm: bình, trocar, drain và dây nối)	<p>Bắt đầu tạo áp lực là 120mbar. Dung tích 250ml. Chiều dài ống nối là 125cm. Chiều dài drain 800mm, đóng lỗ 150mm; Có valve chống trào ngược ngăn tình trạng chống nhiễm trùng ngược. Đóng gói, tiệt trùng riêng từng bộ phận (bình, drain, trocar và dây nối). Kết nối dây dẫn lưu redon và dây nối bằng khóa universal</p> <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE</p>	Bộ	3,000	



STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
222	BVDKDN222	Bộ mở mật rút gọn các cỡ: 8F, 10F, 12F, 14F	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu bằng thermoplastic polyurethane (TPU), được phủ 1 lớp áo nước, cản quang - Có khóa string lock, cố định độ cong của catheter bằng dây - Đường kính 8Fr - 16Fr, dài 30 cm - Số lượng lỗ trên ống ≥ 4, kích thước lỗ $> 2\text{mm}$ - Chiều dài đầu cong 5 - 10cm - Thiết kế phần đầu có thể uốn cong, có đánh dấu chiều dài trên thân ống, tương thích dây dẫn đường tối thiểu 0.89mm - Các bộ phận khác đi kèm: kim chọc, trocar, bộ duỗi thẳng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO 13485, CE 	Bộ	300	
223	BVDKDN223	Kim luồn tĩnh mạch có cánh, có cổng bơm thuốc các cỡ 14G, 16G, 17G, 18G, 20G, 22G, 24G	<ul style="list-style-type: none"> • Kim luồn tĩnh mạch, có cánh, có cửa • Có 4 đường cản quang • Catheter kháng xoắn ống, chắn bức xạ đặc biệt để dễ truyền với lưu lượng tối ưu. • Kim bén với ba mặt vát giúp chích nhẹ không đau • Catheter sản xuất từ nguyên liệu sinh học tương thích cao giúp thời gian lưu kim dài hơn, có khả năng lưu kim đến 96h. • Catheter ôm sát thân kim tránh tê và ùn khi đi xuyên qua da • Cửa chích thuốc nằm trung tâm kim giúp kim không bị dịch chuyển khi bơm thuốc, có van một chiều chất lượng cao tránh xi rỉ dịch, máu.. • Dễ sử dụng. • Nguyên liệu FEP • Tiệt trùng bằng khí EO TCCL: ISO, CE, FSC Châu Âu • Thông số kỹ thuật: Size kim - lưu lượng chảy 10701: 16G: 1.7x45mm - 200ml/min 10703: 18G: 1.3x45mm - 90ml/min 10705: 20G: 1.1x32mm - 61ml/min 10706: 22G: 0.9x25mm - 36ml/min 10707: 24G: 0.7x19mm - 23ml/min 	Cây	45,000	
224	BVDKDN224	Kem bôi điều trị trĩ	Thành phần: Aqua + Olea Europaea Fruit Oil + Glycerin + Stearic Acid + Cetearyl Alcohol + Cera Alba + Triethanolamine + Pistacia Lentiscus Gum + Phenoxyethanol + Caprylyl Glycol + Sodium Cetearyl Sulfate + Hypericum Perforatum Extract + Ethylhexylglycerin + Citric Acid + Calendula Officinalis Flower Extract + Xanthan Gum + Salvia Officinalis Extract + Tocopherol + Triethyl Citrate + BHA	Tuýp	50	
225	BVDKDN225	Dung dịch vệ sinh	Lactose monohydrate (95,5-99,9%), Magnesium stearate (0,3-2,0%), Silicium dioxide (0,1-2,5%)	Hộp	300	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
226	BVDKDN226	Kim luồn tĩnh mạch có cửa có cánh các số G14, G16, G24, G26, G20, G18, G22	<ul style="list-style-type: none"> -Kim luồn có cánh, có cửa bơm thuốc -Catheter được làm bằng chất liệu FEP với 2 vạch cân quang trên thân catheter -Kim làm bằng thép không gỉ được cắt vát 3 lần -Có thể lưu kim tới 96h -Cổng bơm thuốc được trang bị van silicon một chiều -Các cỡ với các màu khác nhau: 26G (O.D 0.6 x 19 mm), dòng chảy 17ml/phút: màu tím; 24G (O.D: 0.7 x 19 mm): dòng chảy 23ml/phút: màu vàng; 16G (O.D: 1.7 x 45 mm): dòng chảy 200ml/phút: màu xám; 14G (O.D: 2.0 x 45 mm): dòng chảy 305ml/phút: Màu cam. 22G (O.D: 0.9 x 25 mm): dòng chảy 36ml/phút: màu xanh nước biển; 20G (O.D: 1,1 x 32 mm): dòng chảy 61ml/phút: màu hồng; 18G (O.D: 1,3 x 45 mm): dòng chảy 90ml/phút: màu xanh lá cây; -Tiệt trùng bằng công nghệ EO. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485, CE 	Cái	120,000	
227	BVDKDN227	Kim luồn tĩnh mạch có cửa có cánh các số G14, G16, G24, G26	<ul style="list-style-type: none"> -Kim luồn có cánh, có cửa bơm thuốc -Catheter được làm bằng chất liệu FEP với 2 vạch cân quang trên thân catheter -Kim làm bằng thép không gỉ được cắt vát 3 lần -Có thể lưu kim tới 96h -Cổng bơm thuốc được trang bị van silicon một chiều -Các cỡ với các màu khác nhau: 26G (O.D 0.6 x 19 mm), dòng chảy 17ml/phút: màu tím; 24G (O.D: 0.7 x 19 mm): dòng chảy 23ml/phút: màu vàng; 16G (O.D: 1.7 x 45 mm): dòng chảy 200ml/phút: màu xám; 14G (O.D: 2.0 x 45 mm): dòng chảy 305ml/phút: Màu cam. -Tiệt trùng bằng công nghệ EO. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485, CE, FSC Tây Ban Nha 	Cái	45,000	
228	BVDKDN228	Kim sinh thiết bán tự động	<ul style="list-style-type: none"> Kim sinh thiết bán tự động sử dụng cho các cơ quan như vú, thận, phổi, gan, hạch bạch huyết và tuyến tiền liệt. -Có thiết kế công thái học, trọng lượng nhẹ, dễ dàng vận hành và thao tác - Tay cầm Plunger có khóa chống trượt -Cho phép lựa chọn độ dài mẫu 10mm hoặc 20mm, rung động nhỏ, giảm chấn thương -Đầu kim phân xạ âm với các vết xước hình tròn cong giúp tăng cường khả năng quan sát dưới siêu âm. -Đầu trocar cực sắc giúp dễ dàng thâm nhập. -Có trang bị nút gạt an toàn để tránh kích hoạt ngẫu nhiên -Có đánh dấu độ sâu tới cm - Các cỡ 14,16,18,20G, độ dài 90, 100, 130, 150, 160, 200, 220mm - Tiệt trùng: EO - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485, CE MDR, FDA 510K 	Cái	100	
229	BVDKDN229	Vật liệu cầm máu các loại (sáp)	Sáp cầm máu xương HAEMOWAX là hỗn hợp của sáp ong 80%, paraffin, isopropyl 20% và hỗn hợp làm mềm sáp. Cầm máu tốt, hiệu quả, không hấp thụ, vô khuẩn bằng tia Gamma, trọng lượng 2.5g/ miếng. Tiêu chuẩn ISO13485	Miếng	800	



STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
230	BVDKDN230	Bộ khăn chụp mạch vành	<p>1. Chất liệu: Vải không dệt SMMMS cao cấp 5 lớp 43gsm . Có vùng thấm hút với chất liệu vải thấm 130gsm. Phần màng phẫu thuật bằng polyurethane</p> <p>2. Thông số kỹ thuật: Khăn trải bàn dụng cụ 200x 240 cm Khăn chụp mạch vành 220x370 cm, vùng phẫu trường có vùng thấm hút đặc biệt 130gsm, có phần màng phẫu thuật bằng polyurethane, lỗ đui kích thước 13cm, lỗ trên màng phẫu thuật 7cm, lỗ tay kích thước 8 cm, lỗ trên màng phẫu thuật 6cm. Bao chụp đầu đèn đường kính 60cm Khăn phủ bàn dụng cụ vô trùng 150x180cm Tấm phủ chắn chì 150x180 cm Bao kính chắn chì : 100cm x 120cm Bao dụng remote 10x26cm Khăn lót 50x60cm</p> <p>3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Hai bên khăn được thiết kế bằng chất liệu trong suốt giúp nhìn được các máy điều khiển, tại vùng phẫu trường có vùng thấm hút đặc biệt 130gsm</p> <p>4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485</p>	Bộ	500	
231	BVDKDN231	Ống nội khí quản lò xo với thân ống phủ silicon an toàn, bóng thể tích lớn áp lực thấp, các số 3-9, không chứa DEHP	Sản phẩm được làm từ nhựa PVC nguyên sinh, bề mặt ống phủ silicone trơn láng, Bóng có thể tích lớn áp lực nhỏ (HVPL), đầu ống mềm được làm vát và bo lại để tránh tổn thương khi sử dụng, lỗ Murphy. Dọc thân ống có đường cân quang, có 2 vạch gắn đầu ống để báo hiệu vị trí an toàn khi đặt ống, bề mặt ống được chia vạch từng cm một cách rõ ràng. Co nối 15mm, bên trong ống được gia cố lò xo bằng thép không rỉ, có thể xoay 360 độ và bảo vệ đường ống không bị gãy gập và luôn giữ cho đường thở không bị cản trở. Sản phẩm được đóng gói riêng lẻ từng cái bằng giấy thấm tách y tế. Được tiệt trùng bằng khí EO, không độc không gây sốt. Tiêu chuẩn chất lượng FDA, CE, ISO 13485	Cái	1,920	
232	BVDKDN232	Thông (sonde) Foley 3 nhánh	Sản phẩm được làm từ cao su tự nhiên, phủ lớp silicone trong và ngoài ống, 2 mắt đối diện, ống mềm, bề mặt ống trơn láng, chiều dài đầu ống 15-24mm, từ số 16-30fr có công suất bóng 30ml/cc, chiều dài 42cm. Bóng tròn đều. Phễu 4cm. Van mềm được mã hóa màu cho từng số. Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí EO, không độc, không gây sốt, không gây kích ứng khi sử dụng. Đóng gói riêng lẻ bằng giấy thấm tách y tế. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA, CE, ISO 13485	Cái	100	
233	BVDKDN233	Ống thông foley 2 nhánh (số 12, 14, 16, 18, 20, 22)	Sản phẩm được làm từ cao su tự nhiên, phủ lớp silicone màu vàng trong và ngoài ống, 2 mắt đối diện, ống mềm, bề mặt ống trơn láng, chiều dài đầu ống 15-24mm, từ số 12-30fr có công suất bóng 10-30cc, chiều dài 42cm, từ số 06-10fr có công suất bóng 3-5cc, chiều dài 27cm. Bóng tròn đều. Phễu 4cm. Van mềm được mã hóa màu cho từng số. Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí EO, không độc, không gây sốt, không gây kích ứng khi sử dụng. Đóng gói riêng lẻ bằng giấy thấm tách y tế. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA, CE, ISO 13485	Cái	21,750	
234	BVDKDN234	Phim X-quang khổ laser cỡ 14 x 17 inch (35 x 43cm);	<p>1. Chất liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phim được thiết kế trên nền Polyethylene terephthalate (PET) - Thành phần chính: polyethylene terephthalate (PET) 85-95%, polymers 1-10%, organic silver 1-10%, gelatine 1-10%, additives 0.1-15%, silver halides 0.05-1% <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, ISO 9001, CE</p>	Tấm	27,000	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
235	BVDKDN235	Dây dẫn đường tiết niệu	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Lõi nitinol chống xoắn, bề mặt phủ lớp PTFE, không chứa latex. - Thông số: Kích cỡ 0.025; 0.032; 0.035; 0.038 inch, dài 150cm. <p>2. Tính năng, công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thân có sọc xanh và trắng được thiết kế hiển thị dưới nội soi. - Đầu dẫn hồi cân quang (platinum) với 3cm linh hoạt, có 2 loại: Đầu thẳng và đầu cong. - Lớp phủ silicone uroglide trơn 60cm giảm ma sát khi đưa vào và tháo rút dễ dàng. - Trục quay Torque Vise đi kèm để xử lý, kiểm soát lực xoay ở các đoạn phức tạp và tiếp cận qua vị trí sỏi kẹt. - Đóng gói: tiệt trùng EO trong túi Mylar/Tyvek. <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc CFG-FDA hoặc CE.</p>	Cái	20	
236	BVDKDN236	Rọ lấy sỏi dùng cho niệu quản, đường kính từ 11mm đến 14mm	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Rọ có loại 3, 4, 5 dây đôi thép không gỉ, vỏ bọc polyimide. - Thông số: Kích cỡ: 2.4 và 3.0Fr, độ mở rọ: 11 và 14mm, chiều dài: 90 và 120cm. <p>2. Tính năng, công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 2 loại đầu: đầu "O" (không đầu) và đầu mảnh dài 5cm. - Cấu trúc dây tròn thuận lợi cho việc thao tác không gây tổn thương niệu quản. - Cấu hình rọ xoắn ốc dây đôi luôn mở duy trì hình dạng xoắn ốc trong niệu quản giúp bắt giữ chắc chắn sỏi và các mảnh nhỏ. - Tay cầm có thể tháo rời tác động chắc chắn, gắn qua 1 đầu nối khóa luer để mở và đóng rọ. - Phù hợp ở cả niệu quản và thận, có thể nong rộng niệu quản. - Đóng gói: Tiệt trùng EO. <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc FDA hoặc CE.</p>	Cái	20	
237	BVDKDN237	Bộ mở đường tiết niệu	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Vỏ chống xoắn gia cố bằng thép không gỉ, bề mặt phủ lớp hydrophilic ái nước trơn mượt trên vỏ và ống nong, không chứa latex. - Kích thước: Nòng nong 11Fr; vỏ ngoài 13Fr; chiều dài: 36 và 46cm. <p>2. Tính năng, công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu ống nong thuận tiện giảm tổn thương, có dải đánh dấu cân quang. - Cho phép thay thiết bị nhiều lần và giảm tổn thương niệu quản. - Chuôi cầm công thái học với cơ chế chốt gài đơn an toàn để khóa bằng một tay mà không cần cần chỉnh xoay. - Đóng gói: Tiệt trùng EO. <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc FDA hoặc CE.</p>	Cái	20	
238	BVDKDN238	Gạc cầm máu 10x20cm	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu cầm máu Cellulose oxi hóa tái tổ hợp (Oxidized regenerated cellulose) 10cm x 20cm dạng lưới mềm, nguồn gốc thực vật, chứa nhóm cacboxyl (COOH) 18%-24%. Cấu trúc liên kết mỏng nhẹ, dễ gấp và dễ cắt. Cầm máu nhanh chóng và hiệu quả nhờ pH thấp (2-4). Hạn chế phát triển vi khuẩn và tác dụng kháng khuẩn trên 99% các loại vi khuẩn kể cả MRSA, VRE, MRSE, PRSP. Tự tiêu 7-14 ngày trong cơ thể. Tiệt trùng từng miếng bằng tia Gamma. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE, GMP. 	Miếng	470	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
239	BVDKDN239	Giá đỡ (stent) niệu quản, cỡ 6F-7F	<p>1. Chất liệu: Polyurethane với lớp phủ Hydroplius</p> <p>2. Thông số kỹ thuật: cỡ 6F-7F, dài 22-24 cm</p> <p>3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Vật liệu chắc chắn, bề mặt trơn giúp dễ dàng điều hướng. Có 3 móc đánh dấu vòng tròn, mỗi móc cách nhau 5cm dọc theo thân stent. Stent được thiết kế với tỷ lệ ID / OD cao và với lumen bên trong lớn hơn để tạo điều kiện thoát nước và làm sạch. Vật liệu được thiết kế tương thích với cơ thể lên đến 365 ngày.</p> <p>4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485</p>	Cái	150	
240	BVDKDN240	Bộ kết nối trực tiếp mở khí quản	<p>Bộ kết nối trực tiếp mở khí quản (dùng cho máy HFNC AIRVO2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết nối chuẩn với đầu lỗ mở khí quản. - Lưu lượng 10-60 l/phút. - Có nắp chống bắn đờm ra ngoài. - Cổng kết nối mở khí quản 15 mm. - Thành dây có vật liệu bán thấm giúp thoát hơi nước ra ngoài, giảm đọng nước. - Có dây đeo qua cổ. - Thời hạn sử dụng tối đa 14 ngày cho người bệnh /1 lần sử dụng. - Xuất xứ: OECD - Đạt tiêu chuẩn CE, FDA 510k 	Cái	50	
241	BVDKDN241	Bộ kit dây thở tích hợp cảm biến nhiệt độ và bình làm ấm có phao kép, tự động cân chỉnh mức nước, kèm bộ co nối có thể phun khí dung	<p>Bộ kit dây thở tích hợp cảm biến nhiệt độ và bình làm ấm có phao kép, tự động cân chỉnh mức nước, kèm bộ co nối có thể phun khí dung (tương thích máy HFNC Airvo2)</p> <p>Cấu hình:</p> <p>A.BÌNH LÀM ẤM</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể tích 280ml - Trở kháng dòng ở 60 L/phút: 0.52 cmH2O - Áp lực vận hành tối đa: 8 kPa - Có phao kép giúp tự động dừng dòng chảy đảm bảo lượng nước không quá mức cho phép <p>B.DÂY THỞ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dây thở gia nhiệt 2 lớp với lớp gia nhiệt tích hợp vào thành dây thở xoắn xen kẽ lớp cách nhiệt với môi trường bên ngoài (2 vòng xoắn kép) giúp hạn chế đọng nước lên đến 93% - Có cảm biến đo nhiệt độ cuối dây thở - Có kẹp giúp cố định dây thở - Có cổng gắn đầu phun khí dung, có nắp đậy - Tốc độ dòng: 2 - 60 L/phút - Nhiệt độ 31, 34 và 37°C - Chiều dài: 1.8m - Thời hạn sử dụng tối đa 14 ngày cho người bệnh /1 lần sử dụng. - Không chứa cao su tự nhiên hay phtalates (DEHP, DBP, BBP) - Xuất xứ: OECD - Đạt tiêu chuẩn CE 	Bộ	700	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
242	BVDKDN242	Cannula (gong mũi)	<p>Cannula (gong mũi) bất đối xứng dùng cho thở HFNC (dùng cho máy HFNC AIRVO2)</p> <p>Cấu hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ dòng: size S 10-50 l/phút, size M và size L 10-60 l/phút. Các kích cỡ có mã màu: S (cam)/M (xanh)/L (xanh lá). - Thiết kế với đường kính gong mũi có kích thước khác nhau, giúp giảm khoảng chết, công thở, độ ồn, tăng áp lực. - Thành dây cannula có vật liệu bán thấm giúp hơi nước khuếch tán ra ngoài, giảm đọng nước. - Tích hợp kẹp giúp cố định trên áo người bệnh giữ ống tránh tuột. - Dây cố định quanh đầu hình ống, có thể điều chỉnh độ dài - Vật liệu chính: Thermoplastic elastomers, polyethylene (PE), polypropylene (PP), acetal, polyester elastomer, ABS, nylon - Không chứa cao su tự nhiên hay phtalates (DEHP, DBP, BBP) - Thời hạn sử dụng tối đa 14 ngày cho người bệnh /1 lần sử dụng. - Xuất xứ: OECD - Đạt tiêu chuẩn CE, FDA 510k 	Cái	700	
243	BVDKDN243	Cannula hỗ trợ qua mask	<p>Cannula hỗ trợ qua mask (dùng cho máy HFNC AIRVO2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành dây có vật liệu bán thấm giúp thoát hơi nước ra ngoài, giảm đọng nước. - Khoảng lưu lượng: 10-60 lít/phút. - Cổng kết nối 22m kết nối với mặt nạ thở. - Sử dụng tối đa 30 ngày. - Xuất xứ: OECD - Đạt tiêu chuẩn CE, FDA 510k 	Cái	50	
244	BVDKDN244	Lọc không khí cho máy AIRVO2 (khí nén vào trong máy)	<p>Lọc không khí cho máy AIRVO2 (khí nén vào trong máy)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy cách đóng gói: 2 cái/ túi/bộ - Thời hạn sử dụng: tối đa 3 tháng hoặc 1000 giờ, hoặc khi có dấu hiệu đổi màu. - Thiết bị tương thích: thiết bị thở HFNC Airvo2 (F&P). - Hiệu quả lọc khuẩn chuẩn HEPA: > 99.9997% vi khuẩn, >99.99% vi rút. - Sản phẩm không chứa mù cao su tự nhiên hoặc phtalates (DEHP, DBP, BBP). - Quy chế sản xuất: không vô trùng, không xâm lấn, được sản xuất trong môi trường có kiểm soát. - Xuất xứ: OECD - Đạt tiêu chuẩn CE 	Hộp	50	
245	BVDKDN245	Que đũa lưỡi	<ul style="list-style-type: none"> - Gỗ tự nhiên, thớ mịn, đồng nhất, không lõi, không cong vênh. Đạt độ cứng, nhẵn cao, an toàn trong sử dụng. - Tổng số nấm men + mốc < 2.0 x 10¹ CFU/g; vi khuẩn hiếu khí < 2.0 x 10¹ CFU/g (TCCS) - Kích thước: 150mm x 20mm x 2mm. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016 	Que	150,000	



STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
246	BVDKDN246	Gói thay băng lớn	Bao gồm: - Băng gạc 15cmx20cm: 1 miếng. Thành phần: lớp ngoài là gạc được dệt 100% cotton/ vải không dệt thấm nước, lớp giữa được làm từ bông y tế 100% bông xơ tự nhiên (cotton) - Băng hút 3cmx3cm: 10g làm từ bông y tế 100% bông xơ tự nhiên (cotton) màu trắng Đặc tính: Bông y tế có khả năng giữ nước ≥100g nước. Mật khối lượng do sấy khô không quá 8,0% Quy cách : băng gạc 15cmx20cm: 1 miếng Băng hút 3cmx3cm: 10g Sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế có màu chỉ thị tiết trùng bằng khí EO-Gas Tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016, CE, GMP	Gói	120,600	
247	BVDKDN247	Lọng cắt Polyp ống tiêu hóa hình thoi, chiều dài 230 cm	Hình oval. Dây xoắn, độ mở 10-15-20-25-30mm. Đường kính dây dẫn 2,3mm dài 230cm. Tiêu chuẩn CE, ISO 13485	Cái	1,000	
248	BVDKDN248	Bộ đặt stent nhựa đường mật	Đầu có 3 điểm cân quang bằng kim loại (platinum ring), có ngã bom thuốc cân quang. Đường kính dây dẫn 6Ch (Fr) Đường kính bộ đặt 10Ch (Fr), dài 205cm Dùng đặt stent 10Ch (Fr) dài 205cm Dây dẫn tương thích 0.035 inch Tiêu chuẩn CE, ISO 13485	Cái	15	
249	BVDKDN249	Gắp dị vật ngậm cá sấu	dùng lấy dị vật Chất liệu: kim loại Miệng cá sấu dài, hàm phẳng với chữ thập và rãnh dọc và răng chuột độ mở ngậm 7mm đường kính dụng cụ 2,2mm- chiều dài 230cm tiêu chuẩn sử dụng nhiều lần Tiêu chuẩn CE, ISO 13485	Cái	2	
250	BVDKDN250	Thông lọng cắt Polyp, mở các cỡ	Hình oval. Dây xoắn, độ mở 10-15-20-25-30mm. Đường kính dây dẫn 2,3mm dài 230cm. Tiêu chuẩn CE, ISO 13485	Cái	650	
251	BVDKDN251	Gắp dị vật 3 chấu, 230cm, SD nhiều lần	1. Chất liệu: Dây dẫn kim loại bọc nhựa 2. Thông số kỹ thuật: Độ mở >25mm. Dây dẫn đường kính 2,5mm dài 230cm 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Dùng lấy dị vật. Đầu mở 3 chấu, giúp bám dị vật chắc chắn hơn 4. Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO 13485:2016	Cái	3	
252	BVDKDN252	Rọ lấy sỏi 4 dây, mở 25-30mm, có ngã guidewire, sử dụng nhiều lần	- Rọ 4 dây xoắn, thích hợp cho tán sỏi. - Ngã bom thuốc cân quang, ngã luôn dây dẫn có khóa, hướng guidewire ra hướng chính giữa rọ - giúp rọ có thể lên đến nhánh gan. - Độ mở 25/40mm và 30/45mm. - Loại rọ diamond shape. - Dây xoắn. - Guidewire tương thích 0,035 inch. - Đường kính dây dẫn 2,6mm - dài 215cm. - Sử dụng nhiều lần. 2. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	Cái	25	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
253	BVDKDN253	Kim chích cầm máu đại tràng, dạ dày	1. Chất liệu: Đầu kim loại 2. Thông số kỹ thuật: Đường kính 2,3mm Chiều dài: 230cm Dài kim: 4mm Đường kính kim: 0,7mm (22G) 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Kim chích cầm máu vô ngoài trong suốt. Đầu kim thiết kế vát 3 cạnh giúp dễ dàng đâm kim. 4. Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO 13485	Cái	200	
254	BVDKDN254	Bộ thắt tĩnh mạch thực quản	1. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: - Đầu thắt 6 vòng thun. - Trường nhìn 100% - Hạn chế được lực tác động mạnh vào cần ống soi, giảm thiểu hư ống soi. - Tay quay thiết kế đặc biệt có adapter giúp an toàn và chắc chắn khi gắn vào ống soi. - Ngã bơm rửa to sử dụng hiệu quả trong cầm máu cấp cứu - Cấu trúc 1 sợi kéo giúp thông thoáng và dễ thấy búi giãn. - Dây kéo được lắp sẵn vào Catheter dẫn theo. Sử dụng chuyên nghiệp trong thắt cầm máu cấp cứu, do cấu trúc 1 sợi kéo với trường nhìn rõ chính xác 100%, dây nối kéo có van màu trắng trong suốt dùng để ngắt bơm rửa. 2. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cái	600	
255	BVDKDN255	Stent nhựa đường mật, loại thẳng	Với thiết kế thành mỏng cho đường kính trong tối đa - suốt chiều dài của stent. Stent thẳng có đoạn giữa hơi cong (center bend). Stent màu xanh & đầu stent có 1 điểm cân quang (không phải kim loại). Đường kính các cỡ từ 7-10Fr. Chiều dài 5-7-9-10-12-15-18cm. Tiêu chuẩn FDA, CE, ISO 13485	Cái	60	
256	BVDKDN256	Stent nhựa đường mật, cong 2 đầu, đường kính 10Fr	Với thiết kế thành mỏng cho đường kính trong tối đa - suốt chiều dài của stent. Stent loại cong 2 đầu Stent màu xanh & đầu stent có 1 điểm cân quang (không phải kim loại). Đường kính 10Fr. Chiều dài 3-5-7-10-12-15cm. Tiêu chuẩn FDA, CE, ISO 13485	Cái	60	
257	BVDKDN257	Bóng nong đường mật, cơ vòng	Ống thông đường mật, có ngã luân dây dẫn. Chất liệu Pebax, siêu bền Điểm cân quang trên bóng được đánh dấu bằng chất liệu Platinum/ Irrium. Bóng được sản xuất theo công nghệ có thể tự động gấp lại. Chiều dài bóng từ 5.5cm. Bóng có thể bơm ở 3 cấp độ đường kính riêng biệt 6-7-8mm và 8-9-10mm, với 3 áp suất riêng biệt 3-6-10atm và 3-5.5-9atm Đường kính dây dẫn bóng 7.5Fr, chiều dài <200cm. Có ngã luân guidewire 0.025 inch hoặc 0.035 inch. Tiêu chuẩn FDA, CE, ISO 13485	Cái	10	
258	BVDKDN258	Dao cắt cơ vòng 3 kênh, 30mm	1. Chất liệu, thông số kỹ thuật: - Loại Ultratome. Chiều dài dao 30mm. - Đường kính đầu dao 1,8mm. Chiều dài đầu tip = 5mm. - Đường kính dụng cụ 5.5Fr. Chiều dài dụng cụ 200cm. - Ngã luân dây dẫn tương thích 0.035 inch. - Thiết kế ngắt bơm và ngã luân dây dẫn riêng biệt. 2. Tiêu chuẩn chất lượng: FDA, CE, ISO 13485	Cái	30	



STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
259	BVDKDN259	Bóng kéo sợi đường mật, đường kính 12-15mm	<p>1. Chất liệu, thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3 kênh. - Dùng lấy lấy sỏi mật. - Ống thông cứng để dễ đẩy. - Đường kính bóng bơm điều khiển được 2 mức độ từ 12-15mm - Kênh bơm thuốc cân quang hướng trên bóng (bên trái). - Đường kính dụng cụ đầu thôn dân 7-6Fr. - Guidewire tương thích 0.035 inch. <p>2. Tiêu chuẩn chất lượng: FDA, CE, ISO 13485</p>	Cái	30	
260	BVDKDN260	Kẹp đốt cầm máu	<p>1. Thông số kỹ thuật: Đường kính 2,4mm, chiều dài 2300mm.</p> <p>2. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Dùng để cầm máu xuất huyết đường tiêu hóa. Ngâm kẹp có răng cưa - cấu trúc chống trượt độc đáo giúp cho phép nắm bắt các điểm chảy máu một cách an toàn để nhanh hơn và cầm máu đáng tin cậy hơn</p> <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE</p>	Cái	900	
261	BVDKDN261	Clip (kẹp) cầm máu dùng trong nội soi, độ mở 12mm	<p>1. Thông số kỹ thuật: Độ mở clip: 12mm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Góc mở: 135 độ - Chiều dài: 2300mm - Tương thích kênh dụng cụ ống soi ≥ 2.8mm <p>2. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Dùng đánh dấu, kẹp cầm máu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khả năng đóng - mở clip ≥ 10 lần trước khi đóng clip. - Tay gắn được thiết kế công thái học để điều khiển bằng 01 tay tạo điều kiện tái định vị hiệu quả và hiệu quả của clip. - Thiết kế lõi đặc biệt, xoay 2 bên 360 độ. - Độ mở clip: 12mm <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO 13485</p>	Cái	1,800	
262	BVDKDN262	Dây thở, gây mê 2 nhánh dùng cho máy gây mê, giúp thở	<p>"1. Thông số kỹ thuật: Đầu nối tiêu chuẩn 22M</p> <p>2. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Dây thở, gây mê 2 nhánh dùng 1 lần. Kèm co Y</p> <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; CE</p>	Cái	5,000	
263	BVDKDN263	Dây thở hai bể nước cho máy thở	<p>"1. Chất liệu: Dây thở: PE + EVA Dây limb nối: PE + EVA</p> <p>2. Thông số kỹ thuật: Gồm 5 đoạn, 4 đoạn dây 80cm mỗi đoạn. Dây limb nối dài 60cm. Đầu nối tiêu chuẩn 15 và 22 mm. Có co nối thẳng riêng 22mmM/22mmM, người lớn, dùng 1 lần.</p> <p>3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: 2 bể nước trong suốt, co khuỷu xoay được, co chữ y có cổng luer và nắp đậy cố định.</p> <p>4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; CE</p>	Cái	6,000	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
264	BVDKDN264	Dây dẫn đường mật, dài: 450 cm; đường kính: 0,035"	<p>"1. Chất liệu: Dây dẫn hướng được làm bằng vật liệu Hydrophylic Nitinol, Lõi được làm bằng Nitinol, Lớp phủ lõi được làm bằng PTFE, Đầu tip được làm bằng Tungsten, Vật liệu bao bì: giấy Dupont 1059B với màng PE</p> <p>2. Thông số kỹ thuật: Chiều dài dây dẫn: 450 cm; đường kính: 0,035", Kích thước bao bì: 340x240mm</p> <p>3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Dụng cụ sử dụng một lần, Dây dẫn có hai đầu: một đầu thẳng mềm dài 5 cm; một đầu cong 30°. Đóng gói: Được đóng gói trong bao bì tiệt trùng bằng ethylene oxide (EO).</p> <p>4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485</p>	Cái	21	
265	BVDKDN265	Quả lọc máu liên tục có gắn Heparin cho người trên 30kg	<p>1. Chất liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màng lọc cấu tạo 3 lớp: + Sợi rỗng AN69 (Acrylonitrile và sodium methallyl sulfonate copolymer): giúp hấp phụ các Cytokine + Polyethylenimine (PEI): giúp hấp phụ Nội độc tố + Bề mặt sợi lọc được gắn heparin (4500+/-1500 IU/m²) - Vỏ và đầu quả lọc: Polycarbonate - Vách đầu quả lọc: Polyurethane - Ống dẫn: PVC - Cartridge: PETG <p>Tiệt trùng: EO</p> <p>2. Thông số kỹ thuật của quả lọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - TMP tối đa* (mmHg/kPa): 450/60 - Áp lực máu tối đa (mmHg/kPa): 500/66,6 - Thể tích máu trong quả lọc (±10%): 193 ml - Diện tích màng: 1,5m² - Đường kính trong của sợi lọc (khí ướt): 240µm - Độ dày thành sợi lọc: 50µm - Tốc độ máu: 100 - 450 ml / phút - Cân nặng bệnh nhân tối thiểu: 30 kg <p>3. Tính năng kỹ thuật:</p> <p>Kèm bộ dây dẫn có 3 chức năng: loại bỏ Cytokine; loại bỏ nội độc tố; lọc máu liên tục (loại bỏ dịch và độc tố Urê huyết)</p> <p>4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO</p>	Bộ	155	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
266	BVDKDN266	Bộ quả lọc, màng lọc máu và hệ thống dây dẫn đi kèm trong lọc máu liên tục cho bệnh nhân tối thiểu 30kg	<p>Quả lọc máu liên tục kèm bộ dây dẫn: Chất liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màng lọc dạng sợi rỗng AN 69 HF: Acrylonitrile và sodium methallyl sulfonate copolymer - Vỏ và đầu quả lọc: Polycarbonate - Vách đầu quả lọc (Polyurethane) - Ống dẫn: PVC - Cartridge: PETG - Phương pháp tiệt trùng: EtO (ethylene oxide) <p>Thông số kỹ thuật của quả lọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TMP* tối đa (mmHg/kPa) 450/60. - Áp lực máu tối đa (mmHg/kPa): 500/66,6 - Thể tích máu trong quả lọc ($\pm 10\%$): 152 ml - Diện tích màng hiệu dụng: 0,9m² - Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt): 240μm - Độ dày thành sợi lọc: 50μm - Tốc độ máu: 75 - 400 ml/phút - Thể tích mỗi máu (chỉ ở quả lọc): 66 ml $\pm 10\%$ - Cân nặng bệnh nhân tối thiểu: 30 kg <p>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485</p>	Bộ	223	
267	BVDKDN267	Quả lọc tách huyết tương và bộ dây dẫn	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể tích máu của cả bộ quả lọc: 127 ml $\pm 10\%$ - Diện tích màng hiệu dụng: 0,35 m² - Chất liệu màng lọc dạng sợi rỗng: Polypropylene - Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt): 330 μm - Độ dày thành sợi lọc: 150 μm - Thể tích máu trong sợi lọc: 41 ml $\pm 10\%$ - Tốc độ máu tối thiểu: 100 ml/phút - Tốc độ máu tối đa: 400 ml/phút <p>2. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Quả lọc trao đổi huyết tương được kết nối sẵn với bộ dây dẫn</p> <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485</p>	Bộ	65	
268	BVDKDN268	Phim X-quang số hóa 35x43cm	<p>1. Chất liệu: Phim được phủ nền Polyester 7-mil</p> <p>2. Thông số kỹ thuật: Kích thước 35x43 cm</p> <p>3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thể nạp phim theo khay dưới ánh sáng thường, - Phim Laser TRIMAX kết hợp ưu điểm của công nghệ in phim khô, phim tông màu xanh chất lượng cao - Phim có độ nhiễu thấp và mật độ đồng đều, Phù hợp với Máy in laser Trimax, Có thể lưu trữ phim được trên 100 năm <p>4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485</p>	Tấm	80,000	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
269	BVDKDN269	Phim X-quang số hóa 25x30cm	<p>1. Chất liệu: Phim được phủ nền Polyester 7-mil</p> <p>2. Thông số kỹ thuật: Kích thước 25x30 cm</p> <p>3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thể nạp phim theo khay dưới ánh sáng thường, - Phim Laser TRIMAX kết hợp ưu điểm của công nghệ in phim khô, phim tông màu xanh chất lượng cao - Phim có độ nhiễu thấp và mật độ đồng đều, <p>Phù hợp với Máy in laser Trimax, Có thể lưu trữ phim được trên 100 năm</p> <p>4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485</p>	Tấm	70,000	
270	BVDKDN270	Túi hấp diệt trùng 100mm x 100m, chất liệu Tyvek 1073B, không chứa CMR	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: + Lớp giấy được làm từ Tyvek, trọng lượng 74-75 g/m², độ dày 199-200 μm, độ tách lớp: 1.8-3.6 N, tính thấm khí 530-550 mL/min, độ đâm thủng 9600-9700 J/m², rào chắn vi khuẩn ≥ 4 LRV, độ mờ 92-93%, Độ bền kéo hướng dọc: 190-210 N/ inch; Độ bền kéo hướng ngang: 208-220 N/ inch. + Lớp nylon được làm từ: Oriented polyamide và Polyethylene độ dày 70-80μm. - Kích thước: 100mm x 100m (± 05%). <p>2. Tính năng, công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ thị hóa học sau khi diệt khuẩn: chuyển màu đúng hướng dẫn trên túi ép và màu phân biệt được túi ép trước - sau diệt khuẩn. - Sau diệt khuẩn: mối hàn còn nguyên vẹn (không bung), giấy và màng ép không thấm nước, không rách. - Tương thích phương pháp diệt khuẩn nhiệt độ thấp bằng H202, E.O. - Không chứa các chất CMR. <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: CE, EN ISO 11140-1, EN ISO 11607-1, EN ISO 11607-2, EN 868-5, EN ISO 14971, EN ISO 15223-1, UNI EN ISO 13485:2021, UNI EN ISO 9001, FSC G7</p>	Cuộn	200	
271	BVDKDN271	Túi hấp diệt trùng 150mm x 100m, chất liệu Tyvek 1073B, không chứa CMR	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: + Lớp giấy được làm từ Tyvek, trọng lượng 74-75 g/m², độ dày 199-200 μm, độ tách lớp: 1.8-3.6 N, tính thấm khí 530-550 mL/min, độ đâm thủng 9600-9700 J/m², rào chắn vi khuẩn ≥ 4 LRV, độ mờ 92-93%, Độ bền kéo hướng dọc: 190-210 N/ inch; Độ bền kéo hướng ngang: 208-220 N/ inch. + Lớp nylon được làm từ: Oriented polyamide và Polyethylene độ dày 70-80μm. - Kích thước: 150mm x 100m (± 05%). <p>2. Tính năng, công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ thị hóa học sau khi diệt khuẩn: chuyển màu đúng hướng dẫn trên túi ép và màu phân biệt được túi ép trước - sau diệt khuẩn. - Sau diệt khuẩn: mối hàn còn nguyên vẹn (không bung), giấy và màng ép không thấm nước, không rách. - Tương thích phương pháp diệt khuẩn nhiệt độ thấp bằng H202, E.O. - Không chứa các chất CMR. <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: CE, EN ISO 11140-1, EN ISO 11607-1, EN ISO 11607-2, EN 868-5, EN ISO 14971, EN ISO 15223-1, UNI EN ISO 13485:2021, UNI EN ISO 9001, FSC G7</p>	Cuộn	50	



STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
272	BVDKDN272	Túi hấp tiệt trùng 200mm x 100m, chất liệu Tyvek 1073B, không chứa CMR	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: + Lớp giấy được làm từ Tyvek, trọng lượng 74-75 g/m², độ dày 199-200 µm, độ tách lớp: 1.8-3.6 N, tính thấm khí 530-550 mL/min, độ đâm thủng 9600-9700 J/m², rào chắn vi khuẩn ≥ 4 LRV, độ mờ 92-93%, Độ bền kéo hướng dọc: 190-210 N/ inch; Độ bền kéo hướng ngang: 208-220 N/ inch. + Lớp nylon được làm từ: Oriented polyamide và Polyethylene độ dày 70-80µm. - Kích thước: 200mm x 100m (± 05%). <p>2. Tính năng, công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ thị hóa học sau khi tiệt khuẩn: chuyển màu đúng hướng dẫn trên túi ép và màu phân biệt được túi ép trước - sau tiệt khuẩn. - Sau tiệt khuẩn: mối hàn còn nguyên vẹn (không bung), giấy và màng ép không thấm nước, không rách. - Tương thích phương pháp tiệt khuẩn nhiệt độ thấp bằng H2O2, E.O. - Không chứa các chất CMR. <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: CE, EN ISO 11140-1, EN ISO 11607-1, EN ISO 11607-2, EN 868-5, EN ISO 14971, EN ISO 15223-1, UNI EN ISO 13485:2021, UNI EN ISO 9001, FSC G7</p>	Cuộn	100	
273	BVDKDN273	Túi hấp tiệt trùng 250mm x 100m, chất liệu Tyvek 1073B, không chứa CMR	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: + Lớp giấy được làm từ Tyvek, trọng lượng 74-75 g/m², độ dày 199-200 µm, độ tách lớp: 1.8-3.6 N, tính thấm khí 530-550 mL/min, độ đâm thủng 9600-9700 J/m², rào chắn vi khuẩn ≥ 4 LRV, độ mờ 92-93%, Độ bền kéo hướng dọc: 190-210 N/ inch; Độ bền kéo hướng ngang: 208-220 N/ inch. + Lớp nylon được làm từ: Oriented polyamide và Polyethylene độ dày 70-80µm. - Kích thước: 250mm x 100m (± 05%). <p>2. Tính năng, công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ thị hóa học sau khi tiệt khuẩn: chuyển màu đúng hướng dẫn trên túi ép và màu phân biệt được túi ép trước - sau tiệt khuẩn. - Sau tiệt khuẩn: mối hàn còn nguyên vẹn (không bung), giấy và màng ép không thấm nước, không rách. - Tương thích phương pháp tiệt khuẩn nhiệt độ thấp bằng H2O2, E.O. - Không chứa các chất CMR. <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: CE, EN ISO 11140-1, EN ISO 11607-1, EN ISO 11607-2, EN 868-5, EN ISO 14971, EN ISO 15223-1, UNI EN ISO 13485:2021, UNI EN ISO 9001, FSC G7</p>	Cuộn	200	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
274	BVDKDN274	Túi hấp tiệt trùng 300mm x 100m, chất liệu Tyvek 1073B, không chứa CMR	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: + Lớp giấy được làm từ Tyvek, trọng lượng 74-75 g/m², độ dày 199-200 μm, độ tách lớp: 1.8-3.6 N, tính thấm khí 530-550 mL/min, độ đâm thủng 9600-9700 J/m², rào chắn vi khuẩn ≥ 4 LRV, độ mờ 92-93%, Độ bền kéo hướng dọc: 190-210 N/ inch; Độ bền kéo hướng ngang: 208-220 N/ inch. + Lớp nylon được làm từ: Oriented polyamide và Polyethylene độ dày 70-80μm. - Kích thước: 300mm x 100m (± 05%). <p>2. Tính năng, công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ thị hóa học sau khi tiệt khuẩn: chuyển màu đúng hướng dẫn trên túi ép và màu phân biệt được túi ép trước - sau tiệt khuẩn. - Sau tiệt khuẩn: mối hàn còn nguyên vẹn (không bung), giấy và màng ép không thấm nước, không rách. - Tương thích phương pháp tiệt khuẩn nhiệt độ thấp bằng H202, E.O. - Không chứa các chất CMR. <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: CE, EN ISO 11140-1, EN ISO 11607-1, EN ISO 11607-2, EN 868-5, EN ISO 14971, EN ISO 15223-1, UNI EN ISO 13485:2021, UNI EN ISO 9001, FSC G7</p>	Cuộn	150	
275	BVDKDN275	Túi hấp tiệt trùng 75mm x 100m, chất liệu Tyvek 1073B, không chứa CMR	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: + Lớp giấy được làm từ Tyvek, trọng lượng 74-75 g/m², độ dày 199-200 μm, độ tách lớp: 1.8-3.6 N, tính thấm khí 530-550 mL/min, độ đâm thủng 9600-9700 J/m², rào chắn vi khuẩn ≥ 4 LRV, độ mờ 92-93%, Độ bền kéo hướng dọc: 190-210 N/ inch; Độ bền kéo hướng ngang: 208-220 N/ inch. + Lớp nylon được làm từ: Oriented polyamide và Polyethylene độ dày 70-80μm. - Kích thước: 75mm x 100m (± 05%). <p>2. Tính năng, công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ thị hóa học sau khi tiệt khuẩn: chuyển màu đúng hướng dẫn trên túi ép và màu phân biệt được túi ép trước - sau tiệt khuẩn. - Sau tiệt khuẩn: mối hàn còn nguyên vẹn (không bung), giấy và màng ép không thấm nước, không rách. - Tương thích phương pháp tiệt khuẩn nhiệt độ thấp bằng H202, E.O. - Không chứa chì, kim loại nặng và vật liệu độc hại và các chất CMR. <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: CE, EN ISO 11140-1, EN ISO 11607-1, EN ISO 11607-2, EN 868-5, EN ISO 14971, EN ISO 15223-1, UNI EN ISO 13485:2021, UNI EN ISO 9001, FSC G7</p>	Cuộn	60	

ANH
 ĐÀ KH
 ĐỒNG

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
276	BVDKDN276	Túi ép tiệt trùng cỡ 250mm x 200m loại đẹp, chất liệu chất liệu PET & PP	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: + Lớp film: Polyethylene Terephthalate (PET) với độ dày 10-15 µm và Polypropylene (PP) có độ dày 35-45µm. + Giấy y tế: trọng lượng 57-63g/m², độ dày 78-88µm. - Kích thước: 250mm x 200m. <p>2. Tính năng, công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiệu suất không khí: 11.1-11.5 µm (Pa.s). - Áp lực rách giấy: 230-350 kPa; Áp lực rách giấy khi ướt: 90-150 kPa. - Khả năng chống thấm: 20-35s; khả năng hút nước trong 60s: 15-20 g/m². - Độ bền kéo lúc ướt (Hướng dọc): 1.1-2.1 kN/m; Độ bền kéo lúc ướt (Hướng ngang): 1.0 - 1.1 kN/m. - Độ pH: 7.5. - Hàm lượng Chloride: 0.01%, hàm lượng Sunfat: 0.01%. - Chỉ thị hóa học: mực nước; - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: hơi nước, EO. <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: CE, FSC G7; ISO 13485; ISO 9001; EN ISO 11607-1; EN ISO 11607-2; ISO 11140-1; EN 868-5</p>	Cuộn	80	
277	BVDKDN277	Dây truyền dịch	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Dây truyền dịch làm từ PVC (DEHP Free), được định lượng 20 giọt/ml. - Kích thước: Dây truyền dịch dài 180 cm, ID: 3mm OD: 4.1mm, không kim. Mũi lọc túi dịch đường kính 0.59 đến 0.63 inch. Cổng thông khí có đường kính từ 1.96 đến 2.4 inch. Buồng nhỏ giọt với màng lọc 15µm, thể tích mỗi 7ml <p>2. Tính năng, công nghệ: Dây đầu nối Luer lock, được định lượng 20 giọt/ml, cổng tiêm Y needleless.</p> <p>3. Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO 13485: 2016; CFG-FDA (Hoa Kỳ).</p>	Cái	200,000	
278	BVDKDN278	Mask thở Oxy điều chỉnh lưu lượng thở, có 6 van điều chỉnh các cỡ	<p>1. Chất liệu: Mask làm bằng vật liệu PVC</p> <p>2. Thông số kỹ thuật: Ống dẫn khí không xoắn dài 2m</p> <p>3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Mask làm ẩm trong quá trình truyền khí oxy có tốc độ chảy cao hơn 4 LPM hoặc truyền khí oxy trực tiếp vào khí quản</p> <ul style="list-style-type: none"> - Venturi có sẵn 6 van pha loãng 24%, 28%, 31%, 35%, 40%, 50% khí oxy. - Không chứa chất DEHP. <p>4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, FDA</p>	Cái	750	
279	BVDKDN279	Dây nối dụng cụ lưỡng cực nội soi	<p>1. Thông số kỹ thuật: Dài 4,5m</p> <p>2. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Dây nối dụng cụ lưỡng cực nội soi</p> <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485</p>	Cái	9	
280	BVDKDN280	Dây đốt điện đơn cực nội soi	<p>1. Thông số kỹ thuật: Chiều dài: 4,5 m</p> <p>2. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Dây đốt đơn cực cho máy cắt đốt cao tần (dao mổ điện cao tần) dùng trong hệ thống phẫu thuật nội soi</p> <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485</p>	Cái	12	
281	BVDKDN281	Máy phun khí dung cho đường thở dưới dùng cho người lớn	<ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ phun khí: ≥ 450 mg/phút (Insert màu đỏ); ≥ 600 mg/phút (Insert màu xanh). - Kích thước hạt: ≤ 2.2 (Insert màu đỏ); ≤ 3.5 µm (Insert màu xanh). - Kích thước: khoảng ≤ 18.5 × ≤ 13 × ≤ 15 cm. 	Cái	7	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
282	BVDKDN282	Ống ngậm/thổi đo chức năng hô hấp	<p>1. Chất liệu: Ống ngậm nhựa PE</p> <p>2. Đặc tính, tính năng kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ống ngậm nhựa PE có độ tuyến tính thấp dùng một lần, tránh lây nhiễm chéo cho bệnh nhân - Tương thích với máy đo chức năng hô hấp nnd/ Chest <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE</p>	Cái	12,000	
283	BVDKDN283	Miếng cầm máu tự tiêu bằng Gelatin 80x30mm	<p>1. Chất liệu: Được làm từ Gelatin không độc</p> <p>2. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu gelatin được tiệt trùng bằng tia gamma - Cầm máu nhanh, thấm hút gấp ít nhất 45 lần trọng lượng lúc khô, tự tiêu 3-4 tuần. Kích thước: 8x3 cm <p>3. Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE</p>	Miếng	200	
284	BVDKDN284	Bộ bình làm ẩm oxy 340ml có nước tiệt trùng, co nổi	<p>Kích cỡ: 340ml</p> <p>Đdkt: bình không chứa latex bằng nhựa chuẩn y tế đúc nguyên khối kín hoàn toàn chứa 340ml nước cất tiệt trùng, sử dụng nhiều ngày; tốc độ từ 2LPM ~ 8LPM. Có máy khuếch tán siêu vi (micro-diffuser) trong bình nên bình rất tiết kiệm nước khí tạo hạt khí làm ẩm nhỏ hơn, không tạo bong bóng bọt khí lớn, không rung, không gây ồn, có van xả áp suất 350-700cm H2O. Bình vẫn tạo khí làm ẩm bình thường nhưng có alarm báo động khi tốc độ khí oxy > 10LPM hay < 0.5LPM. Có alarm báo khi bình bị tắc nghẽn và báo âm thanh khi đầu nối vô khớp với bình. Bình sử dụng 1 lần</p> <p>Đóng gói: bình + đầu nối đóng trong 1 gói tiệt trùng bằng tia Gamma</p> <p>TCCL: ISO 13485, FDA</p>	Bộ	3,100	
285	BVDKDN285	Bộ bơm tiêm dùng cho máy tiêm điện tự động, 200ml	<p>Sử dụng 1 lần, dùng cho máy bơm tiêm thuốc cân quang Optivantage</p> <p>Áp suất giới hạn 350psi</p> <p>1 Bộ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + 02 xilanh 200ml + 01 dây áp lực Y dài 150 cm có 2 van một chiều + 02 kim lấy thuốc <p>Chất liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> Vỏ: Nhựa Polypropylene (PP) Pittong: Cao su tổng hợp đen Ống tiêm: Nhựa Acrylonitrile Butadiene Styrene (ABS) Đầu chụp khóa bơm tiêm: Nhựa Polycarbonate (PC) Nắp bơm tiêm: Nhựa Polycarbonate (PC) + Polypropylene (PP) Dây truyền chữ Y: Nhựa Clear Polyvinyl Chloride (PVC), nhựa PP, nhựa PC, nhựa ABS, Silicone Pad Kim lấy thuốc: Nhựa ABS, LDPE, PP <ul style="list-style-type: none"> - Tiệt trùng: EO - Chứng nhận EC, ISO13485 	Bộ	240	

PHÒNG
 VIỆN
 : OA
 . NAI

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
286	BVDKDN286	Bộ bơm tiêm dùng cho máy tiêm điện tự động, 150ml	<p>Bộ bơm tiêm sử dụng 1 lần dùng cho máy bơm tiêm thuốc cân quang Angiomat Illumena/ Illumena Néo dùng cho chụp DSA</p> <p>- 01 bộ bao gồm: + 01 xylanh 150ml + 01 đầu kim nhựa hút thuốc - Áp suất giới hạn 1200psi. - Chất liệu: Vỏ: Nhựa Polyethylene Terephthalate (PET) Pittong: Cao su tổng hợp đen Ống tiêm: Nhựa Acrylonitrile Butadiene Styrene (ABS) Nắp bơm tiêm: Nhựa Polycarbonate (PC) + Polypropylene (PP) Kim lấy thuốc: Thân: Nhựa Acrylonitrile Butadiene Styrene trắng (ABS) Đầu chụp: Nhựa nhiệt dẻo mật độ thấp (LDPE) Đầu chụp đực: Nhựa Polypropylene (PP) Nắp hộp: Giấy Tyvek Khay cứng: Nhựa HIPS - Tiệt trùng: EO - Chứng nhận EC, ISO13485</p>	Bộ	500	
287	BVDKDN287	Khẩu trang y tế 3 lớp tiệt trùng	<p>1. Chất liệu: -Lớp ngoài: vải không dệt. -Lớp giữa: Meltblown Độ lọc khuẩn (%BFE) ≥ 99% -Lớp trong: vải không dệt PP. -Dây đeo: dây thun Thanh nẹp mũi: nhựa</p> <p>2. Thông số kỹ thuật: 3 lớp</p> <p>Đóng gói: 01 cái/túi tiệt trùng dùng trong y tế, đã tiệt trùng bằng khí EO-Gas Đạt TCVN 8389-1:2010 của Bộ Y Tế Việt Nam Đáp ứng Chuẩn EN14683 của Châu Âu. Đáp ứng Chuẩn ASTM F2100 Hoa Kỳ. CE, FDA, EN ISO 13485:2016; ISO 9001 :2015.</p>	Cái	474,300	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
288	BVDKDN288	Găng tay cao su y tế có bột	<p>Găng tay khám cao su y tế có bột</p> <p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: cao su thiên nhiên, có phủ bột, đàn hồi tốt. - Trọng lượng: Size XS: 4,2 ± 0,2gr/ chiếc Size S: 4,6 ± 0,2gr/ chiếc Size M: 5,0 ± 0,2gr/ chiếc (size tiêu chuẩn) Size L: 5,4 ± 0,2gr/ chiếc - Thiết kế găng tay có các ngón thẳng, phù hợp với hình dáng bàn tay của người sử dụng, se viền cổ tay, nhám ở đầu ngón tay, sử dụng được cho cả 2 tay, không phân biệt tay trái, phải. - Chiều dài găng tay (mm): 240 ± 10 mm - Size XS, S, M, L - Chiều rộng lòng bàn tay: Size XS ≤ 80 mm, Size S (80 ± 10)mm, Size M (95 ± 10)mm, Size L (110 ± 10)mm - Độ dày: Tối thiểu: Vùng trơn nhẵn: 0,08 mm, vùng nhám: 0,11 mm Tối đa: Vùng trơn nhẵn: 2,00 mm, vùng nhám: 2,03 mm - Đặc tính: Lực kéo đứt tối thiểu trước khi già hóa nhanh ≥ 7N, Độ giãn dài tối thiểu khi đứt trước khi già hóa nhanh ≥ 650%, Lực kéo tối thiểu khi đứt sau khi già hóa nhanh ≥ 6N, Độ giãn dài tối thiểu khi đứt sau khi già hóa nhanh ≥ 500% - Hàm lượng protein ≤ 180 µg/dm² (ASTM D5712-15) - Hàm lượng bột ≤ 9 mg/dm² (ASTM D6124-06) - Hàng hóa được kiểm nghiệm đáp ứng các tiêu chuẩn: ISO 37, TCVN 6343-1: 2007, ASTM D 297 <p>2. Tính năng, công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng trong thăm khám y khoa, nha khoa, xét nghiệm, chăm sóc bệnh nhân và các quy trình y tế không vô trùng. <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: FDA, CE, ISO 13485, ISO 9001. Xuất xứ: G7</p>	Đôi	1,000,000	
289	BVDKDN289	Bao giầy y tế tiệt trùng	<p>Bao giầy y tế tiệt trùng</p> <p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vải PP không dệt thông thoáng, dây thun co giãn tốt, thoáng khí, không chứa hàm lượng kim loại nặng, vi sinh vật hiếu khí, nấm men, nấm mốc - Sản phẩm đã được tiệt trùng - Hàng hóa được kiểm nghiệm đáp ứng các tiêu chuẩn: TCVN 8389-1:2010, TCVN 8275-2:2010, TCVN 4884-1:2015 <p>2. Tính năng, công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng cho nhân viên y tế, bệnh nhân hoặc khách thăm tại các khu vực yêu cầu vô trùng nghiêm ngặt như: phòng phẫu thuật, phòng chăm sóc đặc biệt (ICU), phòng xét nghiệm vi sinh và các dây chuyền sản xuất được phẩm/phòng sạch. <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: FDA, ISO 13485, ISO 9001</p>	Đôi	100,000	



STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mới thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
290	BVDKDN290	Găng tay cao su phẫu thuật tiết trùng có bột	<p>Găng tay cao su phẫu thuật tiết trùng có bột</p> <p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: cao su thiên nhiên, có phủ bột, hạn chế gây kích ứng da tay theo tiêu chuẩn ISO 10993-23:2021 (E) - Có khả năng chống tĩnh điện: Điện trở suất khối > 10¹² Ω.cm. Điện trở suất mặt > 10¹² Ω theo tiêu chuẩn ASTM D257-14 - Có khả năng chịu điện áp < 100V theo TCVN 8084:2009 - Trọng lượng: <ul style="list-style-type: none"> Size 6.5: 8,0 ± 0,4gr/ chiếc Size 7.0: 9,0 ± 0,4gr/ chiếc Size 7.5: 10,0 ± 0,4gr/ chiếc (size tiêu chuẩn) - Đóng gói 1 đôi tiết trùng - Thiết kế găng tay có các ngón thẳng, phù hợp với hình dáng bàn tay của người sử dụng, bề mặt nhám, se viên cổ tay - Có phân biệt tay trái, phải - Kích cỡ: 6.0, 6.5, 7.0, 7.5, 8.0, 8.5 - Chiều dài găng tay (mm): 280 ± 10 mm - Chiều rộng lòng bàn tay (mm): 77 ± 5, 83 ± 5, 89 ± 5, 95 ± 5, 102 ± 6, 108 ± 6 - Độ dày tối thiểu: Ngón tay: ≥ 0.16 mm, Lòng bàn tay ≥ 0.15 mm, Cổ tay ≥ 0.09 mm - Đặc tính: Lực kéo đứt tối thiểu trước khi già hóa nhanh ≥ 12.5N, Độ giãn dài tối thiểu khi đứt trước khi già hóa nhanh ≥ 700%, Lực kéo tối thiểu khi đứt sau khi già hóa nhanh ≥ 9.5N, Độ giãn dài tối thiểu khi đứt sau khi già hóa nhanh ≥ 550%, Lực kéo tối đa tại độ giãn dài 300% trước khi già hóa nhanh ≤ 2N - Hàm lượng protein ≤ 180 µg/dm² - Hàm lượng bột ≤ 9 mg/dm² - Chỉ tiêu vi sinh: Âm tính với tụ cầu khuẩn, liên cầu khuẩn, vi khuẩn hiếu khí, nấm men và nấm mốc - Hàng hóa được kiểm nghiệm đáp ứng các tiêu chuẩn: DDVN V, ISO 37, ISO 10282, ASTM D6124, ASTM D257-14, ASTM D 5712-15, TCVN 6344, TCVN 8084, ISO 10993 <p>2. Tính năng, công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyển dụng trong các ca phẫu thuật vô trùng tại phòng mổ, các thủ thuật xâm lấn và các môi trường y tế đòi hỏi sự chính xác cao cũng như khả năng chống tĩnh điện, chịu điện áp thấp. <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: FDA, CE, ISO 13485, ISO 9001. Xuất xứ: Việt Nam</p>	Đôi	400,000	
291	BVDKDN291	Lam kính nhám	<p>1. Chất liệu: thủy tinh trong</p> <p>2. Thông số kỹ thuật: kích thước 25,4 x 76x2mm ; dày 1-1,2mm</p> <p>3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: 1 đầu nhám dùng để ghi chú</p> <p>4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485</p> <p>1. Chất liệu: Chất liệu nào đảm bảo được các tiêu chí như: phải dai, không thấm nước, không gây ảnh hưởng tới sức khỏe cho bệnh nhân như nhựa trung tính, cao su, vải, giấy.</p> <p>2. Thông số kỹ thuật: Có thể điều chỉnh độ rộng của vòng phù hợp với kích thước cổ tay bệnh nhân. Có nhiều màu sắc để phân biệt các đối tượng bệnh nhân khác nhau.</p> <p>3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: mềm, mịn, dẻo, không thấm nước, không sắc bén ở các cạnh, không tự bung, khóa chắc chắn khó mở, tem dán ghi thông tin bệnh nhân không thấm nước.</p> <p>4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485</p>	Hộp	7,000	
292	BVDKDN292	Vòng đeo tay nhận dạng bệnh nhân		Cái	100,000	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
293	BVDKDN293	Chăn sưởi ấm bệnh nhân	Chăn sưởi ấm nửa thân trên và toàn thân phù hợp máy IOB, mặt tiếp xúc da có chất liệu vải không dệt SMS (Spunbond Fabric + Meltblown Fabric + Spunbond Fabric), mặt trên gồm 2 lớp (Spunbond Fabric + PE film), Chăn sử dụng với các lỗ nano được phân bố đều khắp bề mặt chăn khi chăn phồng đảm bảo khí ấm phân bố đều trên cơ thể bệnh nhân. Kích thước: IOB-003: 202cm x 64cm, trọng lượng 0.143kg IOB-008: 210cm x 120cm, trọng lượng 0.235kg IOB-016: 210cm x 120cm, trọng lượng 0.257kg Sử dụng 1 lần Tiêu chuẩn ISO, FDA, CE	Cái	200	
294	BVDKDN294	Băng dán cố định catheter có chất kháng khuẩn CHG	Băng dán trong suốt cố định catheter có chất kháng khuẩn chlorhexidine gluconate 2% Thành phần: Gel kháng khuẩn Chlorhexidine Gluconate (CHG) 30-40%, dải băng nhãn 1-4%, lớp màng nền Polyurethane 2-6%, keo acrylate 4-10%, màng phim có silicone 8-15%, vải không dệt PET 3-7%. - Hydrogel không màu, trong suốt, dựa trên công nghệ clear tech® - Keo dán acrylic và không gây dị ứng, không chứa latex và dung môi, phù hợp sử dụng cho bệnh nhân có làn da nhạy cảm. - Thời gian lưu băng trung bình 7 ngày - Kích thước chung: 10cmx12cm (Kích thước miếng gel: 3cmx4cm) - Tiệt trùng và đóng gói từng miếng - Tiêu chuẩn: ISO13485 và CE - Xuất xứ: EU	Miếng	200	
295	BVDKDN295	Dung dịch làm sạch vết thương	Dung dịch trong suốt có chứa chất kháng khuẩn chất hoạt động bề mặt Undecylenamidopropyl Betaine 0,1%, Polyhexanide 0,1% Làm sạch vết thương, loại bỏ và ngăn ngừa hình thành màng biofilm. Đã được kiểm tra và đánh giá là không gây kích ứng và dung nạp tốt trên da, không đau, không gây ức chế mô hạt hoặc biểu mô hóa. Tiêu chuẩn chất lượng EN ISO 13485:2016, EU Certificate, MDR (EU) 2017/745, xuất xứ G7	Chai	1,000	
296	BVDKDN296	Gel điều trị và phòng ngừa loét do ti đê	Băng vết thương vô trùng có hoạt tính kháng khuẩn, kiểm soát môi trường ẩm ướt ở vết thương bị nhiễm trùng hoặc vết thương có nguy cơ nhiễm trùng cao. Tuýp chứa ion bạc alginate vô trùng, có một ống thông dài, bạc hiện diện ở nồng độ 9,5-14,8 mg/g kháng khuẩn hiệu quả. Tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng EN ISO 13485:2016, EU Certificate, MDR (EU) 2017/745, Xuất xứ G7	Tube	500	
297	BVDKDN297	Gel làm mềm vết thương	Gel dạng lỏng sát khuẩn và làm mềm vết thương, trong suốt có chứa chất hoạt động bề mặt Undecylenamidopropyl Betaine 0,1%, Polyhexanide 0,1% và Hydroxyethylcellulose, Glycerine. Giúp làm sạch, làm ẩm vết thương, loại bỏ biofilm và ngăn ngừa hình thành màng biofilm. Đã được kiểm tra và đánh giá về mặt da liễu là không gây kích ứng và dung nạp tốt, không đau, không gây ức chế mô hạt hoặc biểu mô hóa. Tiêu chuẩn chất lượng EU Certificate, MDR (EU) 2017/745, Xuất xứ G7	Chai	1,000	
298	BVDKDN298	Miếng dán sát khuẩn 40cm x 45cm (Kích thước băng dính 35cm x 40cm)	1. Chất liệu, thông số, đặc tính kỹ thuật: - Màng mô tẩm iod vô trùng. - Màng film Polyester resin phủ Iodophor kháng khuẩn, ngăn ngừa nhiễm khuẩn vết mổ. - Kích thước màng: 40cm x 45cm. - Kích thước băng dính: 35cm x 40cm. - Đóng gói vô trùng từng miếng - Sau phẫu thuật, lấy màng mô ra khỏi vùng da bệnh nhân một cách dễ dàng. 2. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Miếng	3,000	



STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
299	BVDKDN299	Chỉ khâu tiêu, loại đa sợi Polyglactin 910, số 4/0 dài 70cm, kim tròn SH-1 22mm, 1/2C	<p>1. Chất liệu, thông số, đặc tính kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ tan tổng hợp đa sợi kháng khuẩn Polyglactin 910 áo bao poly (glycolide-co-l-lactid 30/70) 50% + 50% CaSt phủ Chlorhexidine Diacetate (CHD) với nồng độ không quá 60µg/m. - Kích cỡ: số 4/0, chỉ dài 70cm, kim tròn 1/2 vòng tròn dài 22mm, kim Easyslide làm bằng hợp kim AISI 300 series (304) Niken 11% theo tiêu chuẩn ASTM f899-20. - Đạt độ nhám bề mặt ≤0,4 Ra, phủ silicon. - Giá trị trung bình lực căng kéo nút thắt ≥ 9.32 N. - Sức căng kéo giảm 40-50% sau 21 ngày, tan hoàn toàn sau 56 đến 70 ngày. - Đóng gói trực tiếp 2 lớp: lá nhôm bên trong, vỏ nhựa bên ngoài. <p>2. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO,CE.</p>	Tép	2,400	
300	BVDKDN300	Chỉ khâu không tiêu, loại đơn sợi phức hợp Polypropylene + Polyethylene (95/5), số 7/0, chỉ dài 75cm, 2 kim tròn 3/8 vòng tròn DR 10mm	<p>1. Chất liệu: Đơn sợi phức hợp Polypropylene + Polyethylene (95/5), kim làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) phủ silicon</p> <p>2. Thông số kỹ thuật: Số 7/0, chỉ dài 75cm, 2 kim tròn 3/8 vòng tròn DR 10mm, lực căng kéo nút thắt 1,86N</p> <p>3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Đóng gói RacePack (RCP): bao bên ngoài là màng film Polyester-Polyethyleneterephthalate, chỉ được quấn quanh khung nhựa HDPE</p> <p>4. Tiêu chuẩn chất lượng: FDA, CE, ISO 13485</p>	Tép	246	
301	BVDKDN301	Chỉ khâu không tiêu, loại đơn sợi phức hợp Polypropylene + Polyethylene (95/5), số 6/0, chỉ dài 75cm, 2 kim tròn 3/8 vòng tròn DR 10mm	<p>1. Chất liệu: Đơn sợi phức hợp Polypropylene + Polyethylene (95/5), kim làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) phủ silicon</p> <p>2. Thông số kỹ thuật: Số 6/0, chỉ dài 75cm, 2 kim tròn 3/8 vòng tròn DR 10mm, lực căng kéo nút thắt 3,53N</p> <p>3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Đóng gói RacePack (RCP): bao bên ngoài là màng film Polyester-Polyethyleneterephthalate, chỉ được quấn quanh khung nhựa HDPE</p> <p>4. Tiêu chuẩn chất lượng: FDA, EC, ISO 13485</p>	Tép	198	
302	BVDKDN302	Chỉ phẫu thuật kháng khuẩn số 3/0, dài 70cm, kim tròn SH plus 26mm, 1/2C	<p>1. Chất liệu, thông số, đặc tính kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ tan tổng hợp đa sợi kháng khuẩn Polyglactin 910 áo bao poly (glycolide-co-l-lactid 30/70) 50% + 50% CaSt phủ Chlorhexidine Diacetate (CHD) với nồng độ không quá 60µg/m - Kích cỡ: số 3/0, chỉ dài 70cm, kim tròn 1/2 vòng tròn dài 26mm, kim Easyslide làm bằng hợp kim AISI 300 series (304) Niken 11% theo tiêu chuẩn ASTM f899-20. - Đạt độ nhám bề mặt ≤0,4 Ra, phủ silicon. - Giá trị trung bình lực căng kéo nút thắt ≥ 17.4N. - Sức căng kéo giảm 40-50% sau 21 ngày, tan hoàn toàn sau 56 đến 70 ngày. - Đóng gói trực tiếp 2 lớp: lá nhôm bên trong, vỏ nhựa bên ngoài. <p>4. Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE.</p>	Tép	1,577	
303	BVDKDN303	Chỉ phẫu thuật	Chỉ nâng đỡ mô bằng silicone, dài 75cm, đường kính 2.5mm, màu xanh dương. Tiêu chuẩn CE, ISO.	cái	240	
304	BVDKDN304	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glyconate 1 (4) 90CM	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glyconate (72% Glycolic + 14% ε-Caprolacton + 14% trimethylen cacbonat) số 1, chỉ dài 90cm, kim tròn thân dày 1/2 vòng tròn dài 40mm, kim Easyslide làm bằng hợp kim AISI 300 series (304) thành phần: Carbon, Mangan, Lưu huỳnh, Silic, Crom 17-19%, Niken 8-11% theo tiêu chuẩn ASTM f899-20, đạt độ nhám bề mặt ≤0,4 Ra, phủ silicon. Phần thân gắn chuỗi kim được làm dẹt để tăng độ ổn định và chắc chắn trong kim mang kim. Lực căng kéo nút thắt 81.09N. Sức căng kéo giảm 50% sau 14 ngày, tan hoàn toàn sau từ 60 - 90 ngày. Đóng gói bao bên ngoài là màng nhôm và nhựa PET, chỉ được quấn quanh khung nhựa HDPE+PP. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.	Cái	120	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
305	BVDKDN305	Băng cố định kim luân cỡ 7cm x 6cm	<p>1. Chất liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miếng dán có rãnh xẻ. - Giấy lót phủ Silicon: 5 - 65% - Film Polyurethane: 2 - 15%. - Keo Acrylate: 3 - 30%. - Kích thước: 7cm x 6cm. <p>2. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE, FDA.</p>	Miếng	10,000	
306	BVDKDN306	Bộ ống dẫn lưu tưới rửa, dùng hút áp lực âm	<p>Bộ dây dẫn bơm tưới rửa sử dụng trong điều trị vết thương bằng phương pháp hút áp lực âm, có chức năng tưới rửa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Nhựa tổng hợp - Bộ gồm bình điều khiển nối với máy kèm dây gắn sẵn và co nối 38mm với dây cấp và túi nước rửa, điều chỉnh lượng nước bơm tưới rửa vết thương. - Tiêu chuẩn chất lượng FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) - Tương thích với xốp cùng loại, cùng hãng 	Bộ	25	
307	BVDKDN307	Xốp phủ vết thương loại lớn, dùng hút áp lực âm	<p>Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm</p> <p>Bộ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miếng xốp bằng Polyurethane ether, kích thước lỗ 400 - 600µm, kích thước xốp 26 x 15 x 3.2cm . Xốp khi ở trạng thái nén có thể tích chiếm 80%, ở trạng thái không nén có thể tích 95%, luôn giữ cấu trúc lỗ mở thông thoáng và thoát dịch tốt - Đầu hút có 4 cảm biến áp lực tại vết thương và dây dẫn có 4 lumen thông khí cân bằng áp lực và tránh tắt nghẽn - Kẹp dây dẫn và đầu nối bình chứa - 2 băng dán cố định trong suốt 30.5 x 26cm - Thước đo - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) 	Bộ	50	
308	BVDKDN308	Xốp phủ vết thương loại trung bình, dùng hút áp lực âm	<p>Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm</p> <p>Bộ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miếng xốp bằng Polyurethane ether, kích thước lỗ 400 - 600µm, kích thước xốp 18 x 12.5 x 3.2cm . Xốp khi ở trạng thái nén có thể tích chiếm 80%, ở trạng thái không nén có thể tích 95%, luôn giữ cấu trúc lỗ mở thông thoáng và thoát dịch tốt - Đầu hút có 4 cảm biến áp lực tại vết thương và dây dẫn có 4 lumen thông khí cân bằng áp lực và tránh tắt nghẽn - Kẹp dây dẫn và đầu nối bình chứa - 2 băng dán cố định trong suốt 30.5 x 26cm - Thước đo - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) 	Bộ	50	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
309	BVDKDN309	Xốp phủ vết thương loại nhỏ, dùng hút áp lực âm	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm Bộ gồm: - Miếng xốp bằng Polyurethane ether, kích thước lỗ 400 - 600µm, kích thước xốp 10 x 7.5 x 3.2cm . Xốp khi ở trạng thái nén có thể tích chiếm 80%, ở trạng thái không nén có thể tích 95%, luôn giữ cấu trúc lỗ mở thông thoáng và thoát dịch tốt - Đầu hút có 4 cảm biến áp lực tại vết thương và dây dẫn có 4 lumen thông khí cân bằng áp lực và tránh tắt nghẽn - Kẹp dây dẫn và đầu nối bình chứa - 1 băng dán cố định trong suốt 30.5 x 26cm - Thước đo - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Bộ	50	
310	BVDKDN310	Gạc alginate vô trùng chứa bạc kháng khuẩn cho vết thương tiết dịch, không dính 5x5cm	Thành phần: Alginate Non-Woven Pad 30 - 60%, Carbonmethylcellulose 7 -13%, Sợi nylon tráng bạc < 10% - Kích thước: 5cm x 5cm - Băng kháng khuẩn không kết dính, không kết dính giữa vết thương và băng gạc - Hiệu quả chống lại mầm bệnh vết thương gồm: MRSA , MRSE, VRE - Giải phóng liên tục AG trong 7 ngày - Kháng khuẩn hiệu quả và liên tục - Duy trì độ ẩm vết thương và bảo vệ mô mới hình thành	Miếng	500	
311	BVDKDN311	Gạc alginate vô trùng chứa bạc kháng khuẩn cho vết thương tiết dịch, không dính	Gạc xốp (foam) dùng cho vết thương tiết dịch từ ít đến nhiều, tại các vị trí như gót chân hoặc khuỷu tay, cùn cụt - Chất liệu: lớp nền dạng foam, chất liệu Polyurethane >30%, kích thước 14 x 17.1cm, tráng lớp keo tráng Acrylate: < 13%, lớp vải không dệt 5 - 15%, lớp màng Film bằng Polyurethane phủ ngoài cùng, bán thấm, khoảng 5 - 10%, kích thước 19 x 22.2cm - Đặc tính: hình bầu dục, không thấm nước, ngăn vi khuẩn và virus có đường kính ≥ 27nm - Thời gian lưu băng khoảng 5- 7 ngày - Tiệt khuẩn từng miếng	Miếng	500	
312	BVDKDN312	Gạc alginate vô trùng chứa bạc kháng khuẩn cho vết thương tiết dịch, không dính 10x20cm	Thành phần: Alginate Non-Woven Pad 30 - 60%, Carbonmethylcellulose 7 -13%, Sợi nylon tráng bạc < 10% - Kích thước: 10cm x 20cm - Băng kháng khuẩn không kết dính, không kết dính giữa vết thương và băng gạc - Hiệu quả chống lại mầm bệnh vết thương gồm: MRSA , MRSE, VRE - Giải phóng liên tục AG trong 7 ngày - Kháng khuẩn hiệu quả và liên tục - Duy trì độ ẩm vết thương và bảo vệ mô mới hình thành	Miếng	700	
313	BVDKDN313	Gạc alginate vô trùng chứa bạc kháng khuẩn cho vết thương tiết dịch, không dính 11x11cm	Thành phần: Alginate Non-Woven Pad 30 - 60%, Carbonmethylcellulose 7 -13%, Sợi nylon tráng bạc < 10% - Kích thước: 11cm x 11cm - Băng kháng khuẩn không kết dính, không kết dính giữa vết thương và băng gạc - Hiệu quả chống lại mầm bệnh vết thương gồm: MRSA , MRSE, VRE - Giải phóng liên tục AG trong 7 ngày - Kháng khuẩn hiệu quả và liên tục - Duy trì độ ẩm vết thương và bảo vệ mô mới hình thành	Miếng	1,700	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
314	BVDKDN314	Màng dán phẫu thuật kháng khuẩn có iodine	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: màng film Polyester phủ keo Acrylate và PVP bao gồm N-Vinyl-Pyrrolidone, Iodine hàm lượng 0,117 - 0,197 mg/cm², Natri iodine. Kháng khuẩn phổ rộng. - Kích thước băng dính : 34 cm x 35cm (± 05%), tổng thể 44 x 35cm (± 05%) <p>2. Tính năng, công nghệ: Miếng dán sát khuẩn dùng trong phẫu thuật, phủ Iodophor, kháng khuẩn. Lớp film mỏng, thông thoáng, co giãn tốt, dính chặt trên da và rìa vết mổ, cung cấp phẫu trường vô khuẩn, có tính kháng khuẩn phổ rộng, tăng hiệu quả ngăn ngừa nhiễm khuẩn vết mổ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - MIC và MBC có thể đạt được ở 1500µm dưới bề mặt da, Có khả năng kháng khuẩn kể cả với MRSA. - Chứng minh được khả năng hạn chế sự tái nhiễm khuẩn tại vị trí vết mổ trong suốt thời gian sử dụng. - Hiệu quả diệt khuẩn suốt 48h - Tiệt khuẩn từng miếng <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016, CFG - FDA (Hoa Kỳ) và CE (MDR Châu Âu), Xuất xứ: G7</p>	Cái	300	
315	BVDKDN315	Dung dịch dùng ngoài dạng xịt điều trị phòng ngừa tổn thương da do dịch tiết, loét do áp lực	<ul style="list-style-type: none"> - Dung dịch dùng ngoài dạng xịt điều trị phòng ngừa tổn thương da do dịch tiết, loét do áp lực. - Thành phần chứa Hexamethyldisiloxane 65 - 90%, Isooctane 5 - 15%, Acrylate Terpolymer 3 - 10%, Polyphenylmethylsiloxane Copolymer 0.1 - 5%, không chứa cồn. - Tạo lớp phủ bảo vệ, màng film mềm dẻo, có thể uốn cong mà không bị rạn nứt. - Khô trên da trong vòng 30s, không dính vào tã và quần áo. - Không gây bit tắc, không cản trở quá trình lành da, ít dị ứng. - Cung cấp độ ẩm cho da, cân bằng pH, tăng độ dính của keo trên da. - Co giãn tốt và bền theo chuyển động da, duy trì tác dụng lên tới 72h, khó bị rửa trôi bởi nước. - Đóng gói tiệt khuẩn từng chai, dạng chai xịt, Thể tích 28ml. - Tiêu chuẩn chất lượng CE (Châu Âu), tiêu chuẩn sản xuất ISO và FDA Hoa Kỳ (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ), sản xuất tại Châu Âu/G7. 	Chai	2,000	
316	BVDKDN316	Băng vô trùng chứa Chlohexidine Gluconate 2%, kích thước 10x12cm	<p>Miếng dán sát khuẩn có chứa Chlorhexidine Gluconate 2% dùng cố định catheter tĩnh mạch trung tâm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màng film Polyurethane, phủ lớp keo Acrylate ≤ 15%; chính giữa có Gel CHG kháng khuẩn 35 - 45%, kích thước 3 x 4cm; xung quanh viền vải không dệt; - Kích thước 10x12cm - Đặc tính: Chống thấm nước và vi khuẩn xâm nhập, rào cản chống virus có đường kính ≥27nm, thấm máu và dịch tiết. Viền vải xung quanh giúp cố định chắc chắn hơn. Nền keo Acrylate, độ dính tốt và hạn chế kích ứng da. Có nhãn ghi chú ngày giờ dán băng. Có tích hợp sẵn các đoạn băng keo cố định đi kèm dùng cho cố định dây truyền dịch - Thời gian lưu tối thiểu 5 ngày - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng <p>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE</p>	Miếng	10,000	
317	BVDKDN317	Chăn làm ấm 91cmx213cm	<p>1. Thông số kỹ thuật: 91cm x 213cm</p> <p>2. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Chăn làm ấm toàn thân, truyền nhiệt tối đa với chăn ôm sát bệnh nhân, Tấm che chân giảm thiểu nguy cơ chấn thương nhiệt cho bàn chân và vùng chi dưới, Vạt gài tích hợp ở vai giúp duy trì vị trí chân, Phân bố nhiệt đều thông qua các kênh kết nối luồng khí bên trong chăn, Có hệ thống các lỗ nhỏ được phân bố đều trên chăn giúp không khí nhanh chóng tiếp xúc khắp bề mặt da một cách tối ưu, Chất liệu mềm, nhẹ, thoải mái, không chứa latex và không nhìn thấy trong hình ảnh chụp X - quang</p> <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE</p>	Cái	5,000	



STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
318	BVDKDN318	Bình chứa dịch hút áp lực âm thường và kèm tưới rửa 300ml/500ml	Bình chứa dịch trong điều trị vết thương bằng phương pháp hút áp lực âm, và áp lực âm có tưới rửa, bình có túi gel bằng polymer polyacrylate natri, gel có công dụng làm đặc dịch tiết trong bình, giúp không rò rỉ dịch và khử mùi hôi, có sensor cảnh báo bình đầy, có đầu tích hợp lắp nhanh vào máy, kèm dây nối dài 1.8m + kẹp dây. - Thể tích: 300ml (kích thước 152.4 x 50.8 x 50.8mm) 500ml (kích thước 109 x 187 x 25mm) - Tiêu chuẩn chất lượng FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	cái	200	
319	BVDKDN319	Kim đốt sóng cao tần	- Bộ đốt nhiệt (electrode) điều trị khối u sử dụng sóng cao tần - Bộ đầu đốt và dây dẫn tín hiệu, có bộ phận làm mát kim đốt bằng nước. - Đường kính đầu kim đốt: 20/18/17/15G; - Chiều dài tay đốt: 70/90/100/150/200/350/400/500mm - Chiều dài đoạn sinh nhiệt: 3/5/7/10/20/30/40/50mm - Tiêu chuẩn ISO 13485	Bộ	50	
320	BVDKDN320	Kim sinh thiết	- Kim sinh thiết có hỗ trợ hút chân không (Vacuum-assisted breast biopsy -VABB) dùng sinh thiết tổn thương ở vú bằng máy có hỗ trợ bằng lực chân không - Thông số kích thước kim: 8G hoặc 10G - Tiêu chuẩn ISO 13485; CE	Cái	50	
321	BVDKDN321	Bộ dây truyền máu chạy thận nhân tạo	- Chất liệu: làm từ nhựa PVC và không chứa DEHP, không chứa Latex, đảm bảo an toàn cho quá trình lọc máu của bệnh nhân - Bộ dây chạy thận 5 trong 1 bao gồm dây động mạch và dây tĩnh mạch, dây truyền dịch, 2 transducer, túi xả. Có bộ phận pillow, theo dõi lưu lượng lấy máu ra. - Buồng nhỏ giọt (đường kính trong x ngoài x chiều dài): 20 x 23 x 120.1 mm; - Dung tích buồng nhỏ giọt: 20 ml - Đường kính đoạn bơm (8.0x12.2x400 mm) không rò rỉ máu, Đường kính dây chính 4.5 x 6.7mm - Thể tích mỗi: 138.9 ml. - Túi xả 2000ml - Dây truyền dịch - Có các đường dây để lấy máu và xử lý thuốc, có vị trí tiêm phía trước buồng nhỏ giọt tránh bọt khí đi vào mạch máu - Phương pháp tiệt trùng: khí EO. - Tương thích với nhiều loại máy thận - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE	Bộ	15,000	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
322	BVDKDN322	Quả lọc thận low flux 1,6m2	<p>1. Thông Số Kỹ Thuật</p> <p>Diện tích màng: 1,6m2</p> <p>* Chất liệu màng: Polyethersulfone, chất liệu vỏ PC</p> <p>* KUF mL/h/mmHg (Hệ số siêu lọc) : 21</p> <p>* Thể tích mỗi: 86 ml</p> <p>- Độ dày màng (µm): 35</p> <p>- Đường kính trong (µm): 200</p> <p>- Áp suất xuyên màng tối đa (mmHg): 600</p> <p>- Qb = 300 ml/phút, Qd = 500 ml/phút, độ thanh thải (ml/phút): Ure: 255, Creatinine: 242, Phosphate: 206, Vitamin B12: 142</p> <p>- Tiệt trùng: Gamma Rays.</p> <p>2: Tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; Xuất Xứ: Châu Âu</p>	Quả	15,000	
323	BVDKDN323	Giá đỡ niệu quản vừa tán vừa hút dùng cho ống kính soi mềm	<p>Ống tiếp cận niệu quản loại 2 nhánh có thể tiến hành cùng lúc vừa tán sỏi vừa hút cận sỏi ra ngoài.</p> <p>*Gồm :</p> <p>1. Vỏ bọc được làm từ chất liệu nylon, có sườn gia cố bằng thép không gỉ 304 và lớp phủ Povidone (PVP).</p> <p>2. Thân ống giãn và đầu nối giãn nở làm từ polyetylen (PE), khớp nối chữ Y được làm bằng polycarbonate (PC), nắp cuối được làm từ silicone.</p> <p>*Kích cỡ: 10F; 11F; 12F; 13F; 14F, dài 35-45cm ;</p> <p>*Tiệt trùng bằng EO</p> <p>* Giấy chứng nhận lưu hành tự do tại Trung Quốc</p> <p>Tiêu chuẩn: ISO 13485</p> <p>Quy cách đóng gói: 1 cái/ túi;</p>	Cái	10	
324	BVDKDN324	Dây máu cho thận nhân tạo	- Dây có tính năng Online. Dây safeline được trang bị sẵn trong mỗi set. Chất liệu dây: PVC, không có DEHP. Thể tích làm đầy 132 ml.	Bộ	340	
325	BVDKDN325	Quả lọc thận nhân tạo chất liệu helixone; diện tích màng 1,8 m2 tiệt trùng bằng hơi nước inline	<p>- Chất liệu màng: Helixone</p> <p>- Diện tích màng: 1,8 m2</p> <p>- Chất liệu vỏ bọc: Polypropylene</p> <p>- Độ dày thành sợi/đường kính sợi (micromet): 35/185</p> <p>- Thể tích mỗi: 95 ml.</p> <p>- Áp lực xuyên màng (TMP): 600 mmHg.</p> <p>- Hệ số siêu lọc (được đo trên máu người): 14 (ml/h x mmHg)</p> <p>- Độ Thanh thải: Qb=300ml/ph:</p> <p>+ Urea: 261</p> <p>+ Creatinine: 231</p> <p>+ Phosphate: 210</p> <p>+ Vitamin B12: 138</p> <p>- Phương pháp tiệt trùng: hơi nước trong lồng sợi (Inline steam)</p>	Quả	3,000	



STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
326	BVDKDN326	Dây máu cho thận nhân tạo	<p>Bộ dây máu 4IN1 bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dây động mạch: Dây chính, đường kính 4,5*6,8, dài 3.200mm. 05 nhánh nối dây động mạch, đường kính 2,2*4,1, tổng chiều dài các nhánh nối 1.050 mm. Bầu động mạch, đường kính ngoài 19 - 25mm, dài 122mm. Dây Heparin, đường kính 1,0*2,5, dài 600 mm. Đoạn dây chạy qua bơm máu, đường kính 8*12mm, dài 400mm. Tổng chiều dài dây động mạch (bao gồm chiều dài dây chính, chiều dài bầu và chiều dài đoạn dây bơm máu): 3.722 mm. - Dây tĩnh mạch: Dây chính, đường kính 4,5*6,8, dài 2.700mm. 02 nhánh nối dây tĩnh mạch, đường kính 3,5*5,5 (01 nhánh) và 2,2*4,1 (01 nhánh), tổng chiều dài các nhánh nối 600 mm. Bầu tĩnh mạch, đường kính ngoài 19 - 30mm, dài 130 mm. Tổng chiều dài dây tĩnh mạch (bao gồm chiều dài dây chính và chiều dài bầu): 2.830 mm. - 2 transducer protector - 2 kết nối tái tuần hoàn - Dây truyền dịch: 1.500 mm - Túi nước thải thể tích 2.000 ml - Thẻ tích mỗi 157 ml 	Bộ	3,000	
327	BVDKDN327	Quả lọc Highflux; diện tích màng 1,8 m2	<p>Màng High flux</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu màng: Helixone Plus - Diện tích màng: 1,8 m2 - Chất liệu vỏ bọc: Polypropylene - Thẻ tích mỗi: 95 ml. - Áp lực xuyên màng (TMP): 600 mmHg. - Độ thanh thải ở tốc độ máu 300 ml/phút: Urea 280, Creatinine 261, Phosphate 248, Inulin 127, Cytochrome C 111 - Hệ số siêu lọc (được đo trên máu người): 64 (ml/h x mmHg) - Hệ số sàng lọc: Beta2 - microglobulin= 0,9, Albumin <0,001 - Phương pháp tiệt trùng: Hơi nước trong lồng sợi (Inline steam) 	Quả	1,000	
328	BVDKDN328	Mặt nạ khí dung (mask phun khí dung)	<p>1. Chất liệu: Nhựa PVC y tế mềm, không chứa chất DEHP, không latex</p> <p>2. Thông số, đặc tính kỹ thuật:</p> <p>Bao gồm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mặt nạ: PVC, Cỡ người lớn - Đầu nối thẳng: PP, 18mm ID/ 22mm OD. ISO 5356-1 - Dây đeo đầu: Vải thun co giãn đàn hồi. Dài 50cm, rộng 5mm, không latex - Nẹp mũi: Nhôm. Có thể tháo rời, 70mm x 10mm - Bình đựng khí dung: PP. 6 ml, 18mm OD đầu nối - Dây oxy: PVC. 2 meter, không gây xoắn không gây gập <p>Đóng gói tiệt trùng</p> <p>4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE</p>	Cái	11,000	
329	BVDKDN329	Nẹp căng tay vải	<p>1. Chất liệu, thông số kỹ thuật:</p> <p>Chất liệu: gia công từ vải mút dệt kim thiết kế 2 mảnh mặt trong gắn nhôm khoản 2.5cm dài theo căng tay, mặt ngoài mở 2 cửa để thay đổi thanh nhôm 1.5 cho khớp tay bệnh nhân xé ngan khoản 4cm, dài khoản 1m</p> <p>2. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485</p>	cái	340	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
330	BVDKDN330	Nẹp chân loại 1 (80cm x7cm x 1cm)	<p>Chức năng: nẹp thẳng kết hợp xương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Titanium Grade 3. - Kích thước: <ul style="list-style-type: none"> + Nẹp thẳng 8 lỗ, dài 43mm, khoảng cách 2 lỗ 5.5mm. + Nẹp rộng 4.5mm. + Nẹp dày 1.0mm + Đường kính lỗ nẹp 2.4mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. - Tương thích với vít 1.95mm, vít khản cấp 2.3mm trong trường hợp lồng vít. 	cái	400	
331	BVDKDN331	Nẹp chân loại 2 (140cm x7cm x 1cm)	Nẹp căng chân ngắn size 2 giúp cố định, ổn định khớp cổ chân sau chấn thương, sau mổ.	cái	300	
332	BVDKDN332	Cây thông nòng đặt nội khí quản các số 6, 10, 14 Fr	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chất liệu: kim loại mảnh dễ uốn, phủ lớp nhựa mỏng bên ngoài 2. Thông số kỹ thuật: Kích cỡ ống 6CH dài 305mm, 10CH dài 390mm, 14CH dài 420mm - Co nổi 15mm đạt tiêu chuẩn ISO 3556-1 cho quá trình thông khí của máy thở nhân tạo trong quá trình đặt ống nội khí quản. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 	Cái	2,000	
333	BVDKDN333	Dây gây mê 2 nhánh dùng cho người lớn, trẻ em	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Polypropylene (PP), không DEHP. - Kích thước: Chiều dài dây sau khi giãn rộng 1600mm ± 10% - Không rò rỉ ở tốc độ quá 25 ml/phút ở áp suất 6 ± 0,3 kPa. không rò rỉ với tốc độ hơn 70ml/phút (người lớn), 40ml/phút (trẻ em). - Có co nổi Y, Khùy nổi chữ L 90 độ kích thước 22M/15F, co nổi thẳng 22Fr. - Tất cả các co nổi phải tuân thủ theo yêu cầu 22mm và 15mm. 2. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 	Cái	3,500	
334	BVDKDN334	Chặn lưỡi (airway) nhựa số 0, 1,2, 3, 4	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Nhựa Polyethylen màu trắng, không độc hại. - Kích thước: Chuôi khối cầm mỗi size có màu riêng biệt, size số 0 (60mm, màu đen), số 1 (70mm, màu trắng), số 2 (80mm, màu xanh lá), số 3 (90mm, màu vàng), số 4 (100mm, màu đỏ). 2. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE. 	Cái	5,000	
335	BVDKDN335	Nẹp vải default	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chất liệu, thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> Chất liệu: Vải dệt kim, vải lưới mềm có lỗ thoáng khí. Băng nhám dính, dây đai và nút mềm. Đai vai phải, trái (Nút dây khoảng 5mm, co giãn tốt, bọc vải cotton, dán xé dài khoảng 1.6m) (các loại size) Hoặc tương đương 2. Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS, ISO 13485:2016 	Cái	500	
336	BVDKDN336	Mask gây mê 0 - 5	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chất liệu, thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> - Mặt nạ gây mê có nhiều cỡ khác nhau từ sơ sinh đến người lớn. Các cỡ được phân biệt bởi màu của vòng bao quanh. - Các cỡ từ 0-6. - Có mùi dâu, bạc hà, bubble gum giúp hạn chế phản ứng nôn ói khi gây mê. - Vòng đệm khí có thể thay đổi áp lực nhờ bơm 2 chiều đi kèm để bơm căng hoặc giảm phồng tùy theo khuôn mặt, giúp cố định kín và dễ chịu cho bệnh nhân. - Mặt nạ có in sẵn cỡ, tích hợp sẵn hook ring có code màu riêng cho từng cỡ. - Mặt nạ làm bằng vật liệu PVC không chứa DEHP và cao su, hoạt động tốt trong môi trường nhiệt độ 10 - 40 độ C, độ ẩm 10 - 90%. Bảo quản trong môi trường nhiệt độ từ -20 độ đến 60 độC, độ ẩm 10 - 90% - Có các chứng chỉ tương thích với máy mê máy thở 2. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE 	Cái	9,000	



STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
337	BVDKDN337	Đai (Nẹp) cột sống lưng số 07	<p>Chức năng: nẹp thẳng kết hợp xương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Titanium Grade 3. - Kích thước: <ul style="list-style-type: none"> + Nẹp thẳng 6 lỗ, dài 32mm, khoảng cách 2 lỗ 5.5mm. + Nẹp rộng 4.5mm. + Nẹp dày 1.0mm + Đường kính lỗ nẹp 2.4mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. - Tương thích với vít 1.95mm, vít khấn cấp 2.3mm trong trường hợp lỏng vít. 	Cái	200	
338	BVDKDN338	Nẹp đùi Zimmer 60 cm (số 7)	<ul style="list-style-type: none"> - Nẹp đùi các số (mút dẹt kim dày khoảng 6cm vải lót Niles, nẹp gắn 4 thanh nhôm dày khoảng 3mm, rộng khoảng 2cm, dài khoảng 55cm đến khoảng 70cm ở hai bên và phía sau, dán xé dài khoảng 2.5cm chia cho 5 nuốt dây ngan khoảng 4cm, khoen nhôm khoảng 4cm). - Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS, ISO 13485:2016. 	Cái	500	
339	BVDKDN339	Nẹp nhôm ngón tay	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Thanh nẹp được làm bằng hợp kim nhôm, lót bên trong một lớp xốp mềm. - Thanh nẹp thẳng, dễ dàng uốn cong để giữ ngón tay ở vị trí chức năng khi sử dụng. - Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS, ISO 13485:2016. 	Cái	500	
340	BVDKDN340	Dây nối tẩm điện cực trung tính	<p>Dây nối tẩm điện cực trung tính (REM)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: dây dài 4.6m - Sử dụng tương thích với máy cắt đốt hãng Coviden 	cái	50	
341	BVDKDN341	Tay dao mổ điện đơn cực	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông số kỹ thuật: Dây dài 3 m 2. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Dao mổ điện đơn cực, phím điều khiển dạng nút bấm 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 	Cái	100	
342	BVDKDN342	Tay dao hàn mạch mổ mở 21cm	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> - Ngàm dao được phủ lớp chống dính nano-coated - Hàn mạch/chia - Chiều dài dụng cụ 21 cm - Hàm thon nhỏ - Kích hoạt tay hoặc chân - Hình dạng ngàm cong: 40 độ - Chiều dài ngàm: 21.6 mm - Chiều dài vùng cắt: 19.8 mm - Chiều dài vùng hàn mạch: 20.6 mm - Hàm rộng ở đỉnh: 2.03 mm - Đường kính ngàm: 4.06 mm 2. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE, FDA 	Cái	23	
343	BVDKDN343	Tấm điện cực trung tính Rem cho trẻ lớn	<p>Tấm điện cực trung tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích bề mặt lớn 37cm². - Bề mặt gel được làm bằng chất liệu polyhesive hydro có độ dày 0.155 cm. - Viên bán cực được bao quanh bằng lớp keo arylíc. - Đáp ứng yêu cầu về an toàn nhiệt theo tiêu chuẩn IEC. - Tương thích với máy cắt đốt Valleylab có tại bệnh viện. - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ). 	Cái	5,000	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
344	BVDKDN344	Quả lọc thận nhân tạo 1,8 midleflux	<p>1. Thông Số Kỹ Thuật</p> <p>Diện tích màng: 1,6m²</p> <p>* Chất liệu màng: Polyethersulfone, chất liệu vỏ PC</p> <p>* KUF mL/h/mmHg (Hệ số siêu lọc) : 21</p> <p>* Thể tích mỗi: 86 ml</p> <p>- Độ dày màng (µm): 35</p> <p>- Đường kính trong (µm): 200</p> <p>- Áp suất xuyên màng tối đa (mmHg): 600</p> <p>- Qb = 300 ml/phút, Qd = 500 ml/phút, độ thanh thải (ml/phút): Ure: 255, Creatinine: 242, Phosphate: 206, Vitamin B12: 142</p> <p>- Tiệt trùng: Gamma Rays.</p> <p>2. Tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; Xuất Xứ: Châu Âu</p>	Cái	7,000	
345	BVDKDN345	Quả lọc thận nhân tạo 1,6 midleflux	<p>1. Thông Số Kỹ Thuật</p> <p>Diện tích màng: 1,6m²</p> <p>* Chất liệu màng: Polyethersulfone, chất liệu vỏ PC</p> <p>* KUF mL/h/mmHg (Hệ số siêu lọc) : 21</p> <p>* Thể tích mỗi: 86 ml</p> <p>- Độ dày màng (µm): 35</p> <p>- Đường kính trong (µm): 200</p> <p>- Áp suất xuyên màng tối đa (mmHg): 600</p> <p>- Qb = 300 ml/phút, Qd = 500 ml/phút, độ thanh thải (ml/phút): Ure: 255, Creatinine: 242, Phosphate: 206, Vitamin B12: 142</p> <p>- Tiệt trùng: Gamma Rays.</p> <p>2. Tiêu chuẩn: ISO 13485; CE; Xuất Xứ: Châu Âu</p>	Cái	7,000	
346	BVDKDN346	Bộ stent niệu quản	<p>Stent niệu quản đôi vòng dài 26cm, cỡ 6Fr-7Fr, thời gian cấy ghép 12 tháng, gồm:</p> <p>- Stent: bằng hỗn hợp silicone với phẩm màu vàng, Barium Sulfate và Bismuth oxide. Có nhiều mắt trên thân, có vạch chia</p> <p>- Cây đẩy có thể điều hướng: gồm ống trong làm bằng Polyetheretherketone (PEEK) và ống ngoài làm bằng Polyether block amide (PEBA). Vòng bằng thép không gỉ. Dài 40cm</p> <p>Vỏ trùng (Ethylene oxide) và sử dụng một lần.</p>	Bộ	50	
347	BVDKDN347	Bộ stent niệu quản	<p>Ống thông có kích thước 24CH/FR hoặc 22CH/FR, chiều dài 40cm. Đầu xa là coudé tip, đầu gần có hình phễu. Có 2 mắt đối nhau và so le, trong đó có 1 mắt ở đầu tip, chất liệu: NEOPLEX</p>	Cái	10	
348	BVDKDN348	Bộ stent niệu quản	<p>Stent niệu quản đôi vòng dài 16cm, cỡ 6Fr, thời gian cấy ghép 12 tháng, gồm:- Stent: bằng hỗn hợp silicone với phẩm màu vàng, Barium Sulfate và Bismuth oxide. Ống mở ở đầu thận và bàng quang, có nhiều mắt trên thân, có vạch chia. - Cây đẩy có thể điều hướng: gồm ống trong làm bằng Polyetheretherketone (PEEK) và ống ngoài làm bằng Polyether block amide (PEBA). Vòng bằng thép không gỉ. Dài 40cm</p> <p>- Dây dẫn: bằng thép không gỉ có lõi cố định, phủ PTFE. Dài 150cm; đầu tip cứng, thẳng và linh hoạt 11cm</p>	Bộ	50	
349	BVDKDN349	Ống thông niệu quản thẳng hai mắt bên	<p>Kích thước: dài 74cm, đường kính: 6Fr, 7Fr. Ống thông niệu quản thẳng màu xanh dương, đầu tip mở, làm từ PEBA (không chứa latex), tương thích với Guidewire 0,038" có chia vạch, trục bằng thép không gỉ có nút chặn silicone, 01 Luer connector. Vô trùng (Ethylene oxide (EO)) và sử dụng 1 lần.</p> <p>Các ống thông can thiệp có tính tương thích sinh học, cân quang, và hiệu quả trong dẫn lưu (≥0,04L/giờ) hoặc tiêm (≥1ml/10 giây mà không cần dùng lực với chất cân quang).</p>	Cái	100	



STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
350	BVDKDN350	Dây dẫn dùng trong nội soi tiết niệu	<p>Đặc điểm: Kích thước: 0,032" (0,81mm) hoặc 0,035" (0,89mm) hoặc 0,038 (0,97mm); dài 150cm, kiểu Seldinger; lõi cố định; có dây an toàn. Vật liệu: thép không gỉ phủ PTFE, không chứa latex; ống chứa dây bằng polypropylene. Đầu tip thẳng và linh hoạt 5 cm (để hạn chế nguy cơ tổn thương trong quá trình đưa vào). Tiệt trùng (Ethylene oxide) và sử dụng 1 lần.</p> <p>Được sử dụng để hỗ trợ việc đặt các dụng cụ nội soi tiết niệu trong quy trình chẩn đoán hoặc can thiệp. Độ cân quang cho phép quan sát rõ ràng bằng phương pháp soi huỳnh quang. Lớp phủ PTFE tạo bề mặt dây trơn nhẵn giúp dễ dàng đưa dây vào. Kiểm soát và định vị chính xác</p>	Cái	200	
351	BVDKDN351	Ống thông niệu quản double J Polyurethane	<p>Ống thông niệu quản dài 26cm, kiểu O/O, cỡ 4,8-6-7-8 Ch/Fr. Vật liệu bằng Polyether block amide/ Polyurethane, đầu mở ở thận và bàng quang, mắt trên thân thẳng và vòng, có cân quang, không có chỉ, tương thích dây dẫn 0,035". Kèm theo 01 cây đẩy đơn giản màu xanh lá làm từ Polyamide dài 40cm. Vô trùng (Ethylene oxide) và sử dụng 1 lần.</p> <p>Cấy ghép không quá 30 ngày</p>	Cái	100	
352	BVDKDN352	Bộ cấy ghép thể hang nhân tạo	<p>- Thẻ hang gồm các phần: + Hai ống hình trụ bằng Bioflex (tiêu chuẩn hoặc hẹp) có chiều dài từ 11 đến 22 cm + Bơm (Touch Pump): bóp bóng của bơm để bơm dịch từ túi chứa dịch vào các ống hình trụ, chạm 1 lần vào miếng xả để xả (đưa dịch từ ống hình trụ về túi chứa dịch) + Túi chứa dịch bằng Bioflex có van Lock-Out™, giảm thiểu nguy cơ tự bơm. Có 2 thể tích: 75cc và 125cc Các phần được nối với nhau bằng ống silicone. Chất liệu Bioflex giúp hoạt động hơn 6,5 triệu chu kỳ, độ bền kéo là 7.500 psi, đường kính ống hình trụ mở rộng đến 21mm</p> <p>- Bộ lắp ráp chứa các thành phần cần thiết: + Các đầu kéo dài phía sau (khóa): bằng silicone. + Nối True-Lock bằng Polysulfone + Kim Keith: bằng thép không gỉ + Dụng cụ bảo vệ ống hình trụ: bằng Polycarbonate + Kim đầu linh hoạt: bằng Polypropylene + Đầu ống tiêm có gờ: bằng Nylon + Ống Shod: bằng Silicone - Đầu kéo dài phía sau sử dụng với đế hẹp</p>	Bộ	1	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
353	BVDKDN353	Kim luồn tĩnh mạch an toàn kín, không công kích thuốc có các cỡ 18G,20G,22G,24G	<p>1. Thông số Kỹ Thuật: Kim luồn tĩnh mạch có cánh không cửa kích cỡ 18G-24G. Catheter bằng Polyurethane không có chứa latex, DEHP, có 4 đường cân quang ngấm, Khoảng cách giữa đầu mặt vát và đầu catheter (Trim length) < 1mm</p> <p>2. Tính năng công nghệ: - Có đầu bảo vệ bằng kim loại, tự động kích hoạt bao phủ toàn bộ đầu kim ngay khi rút kim ra khỏi thân kim luồn. - Đầu kim 3 mặt vát 1 mặt vát trên, 2 mặt vát dưới tạo độ bén tối đa và vết hình chữ V nhanh lành giảm đau cho bệnh nhân - Có cơ chế trào máu 2 lần báo hiệu kim và catheter đã vào đúng mạch. - Có vách ngăn chống máu trào máu nhiều lần, không ảnh hưởng áp lực dòng chảy. - Chuôi kim trong suốt, dễ dàng quan sát máu trào ngược. - Tương thích với các đầu nối dây truyền, dây nối. - Catheter có thể chịu được áp lực trên 325 psi. + Kim G18: đường kính trong 1.0mm, đường kính ngoài 1.3mm, tốc độ chảy 100ml/phút. Tốc độ chảy khi bơm áp lực cao 15-19ml/giây. + Kim G20: đường kính trong 0.8mm, đường kính ngoài 1.1mm, tốc độ chảy 60ml/phút. Tốc độ chảy khi bơm áp lực cao 10-14ml/giây. + Kim G22: đường kính trong 0.6mm, đường kính ngoài 0.9mm, tốc độ chảy 35ml/phút. Tốc độ chảy khi bơm áp lực cao 5-8ml/giây. + Kim G24: đường kính trong 0.5mm, đường kính ngoài 0.7mm, tốc độ chảy 22ml/phút, tốc độ khi bơm áp lực cao lên tới 2,5-5ml/s.</p> <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: Có chứng nhận FDA 510k, CE MDR: CE 0123 - Nhà máy đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016. Xuất Xứ : Đông Nam Á</p>	Cái	10,000	
354	BVDKDN354	Bộ dây kết nối không kim	<p>1. Thông số kỹ thuật: - Vật liệu PUR an toàn, không chứa PVC, DEHP và latex - Đường kính trong 1mm. Chiều dài 12cm - Thể tích mỗi dịch 0.09ml - Tốc độ chảy 360ml/phút - Số lần truy cập lên đến 200 lần</p> <p>2. Tính năng, công nghệ: - Dây nối với đầu van kết nối 2 nhánh chữ Y. - Đầu van bằng silicone tự đóng mở tương thích với kết nối Luer lock và Luer slip an toàn. - Thao tác không dùng kim, an toàn cho người sử dụng - Có khả năng ngăn ngừa hiệu quả sự xâm nhập của vi khuẩn lên đến 7 ngày (Có thử nghiệm chứng minh) - Đạt tiêu chuẩn hệ thống kín của tổ chức NIOSH</p> <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: CE MDR: CE 0123, có tối thiểu 2 CFS của các nước thuộc nhóm G7 và OECD.</p>	Cái	2,000	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
355	BVDKDN355	Kim gây tê đám rối thần kinh 30, 22G X 2, 0.70 X 50	<p>1. Thông số kỹ thuật: Kim G22 dài 50mm</p> <p>2. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Cách điện, thân kim có chia vạch Chuôi kim trong suốt, có nhiều rãnh để cầm khi chích, có dây nối để bơm thuốc Dùng được với máy kích thích thần kinh Stimuplex</p> <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE MDR, có tối thiểu 2 CFS của các nước thuộc nhóm G7 và OECD.</p>	Cái	1,000	
356	BVDKDN356	Dây nối dài dùng trong truyền dịch, bơm thuốc (EXTENSION LINE, TYPE: MINIMUM VOLUME, 140CM)	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu bằng Polyvinyl chloride (có bảng vẽ kỹ thuật), không có chất phụ gia DEHP, thay thế bằng DEHT an toàn - Chiều dài 140cm - Thể tích mỗi dịch 1ml. - Đường kính trong: 0,9 mm. Đường kính ngoài: 1,9mm. - Tốc độ 0.9ml/m : áp lực 2 bar - Đường kính trong đầu nối Luer lock male & female: 1,9mm. <p>2. Tính năng, công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mềm dẻo, trong suốt, chống xoắn. - Đầu nối Luer Lock, tương thích với các loại đầu tiêu chuẩn, có khóa dừng - Tiệt khuẩn <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: EN ISO 13485:2016, CE MDR .CE 0123, có tối thiểu 2 CFS của các nước thuộc nhóm G7 và OECD</p>	Cái	5,000	
357	BVDKDN357	Catheter tĩnh mạch trung tâm theo phương pháp Seldinger	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Catheter bằng chất liệu Polyurethan. - Đường kính ngoài 12 Fr, chiều dài 20cm, 2 nòng, kích cỡ nòng G11, G11, Chiều dài (Inch) 8", Ống thông ngoài-ø (mét.) 4,00mm, Chiều dài dây dẫn 50cm, Bên ngoài-ø của dây dẫn 0,89 mm, với dây dẫn chống xoắn. <p>2. Tính năng công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kim dẫn chữ V sắc bén, có valve ngăn chặn máu trào ngược và tránh tắc mạch do khí. - Dây kim loại dẫn đường mềm dẻo, tránh vặn xoắn, đầu chữ J giảm tổn thương khi luồn. - Có dao mổ và kim nong bằng nhựa. kèm xylanh 5ml - Đầu nối catheter có valve 2 chiều Safsite, tránh nhiễm khuẩn. - Tốc độ dòng chảy :230/230 (ml/min) - Có dây cáp để định vị đầu catheter bằng sóng ECG. <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng : CE MDR, có tối thiểu 2 CFS của các nước thuộc nhóm G7 và OECD. Xuất Xứ : Châu Âu</p>	Cái	300	
358	BVDKDN358	Bộ dây truyền máu	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dây dài 180cm, Không có chất phụ gia DEHP , thay thế bằng DEHT an toàn - Kích thước màng lọc 200µm - Diện tích màng lọc 11cm² <p>2. Tính năng công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dây truyền Có chức năng đuổi khí tự động khi mỗi - Đầu khóa chống vặn xoắn an toàn <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: EN ISO 13485:2016</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chứng nhận CE - MDR: CE 0123, có tối thiểu 1 CFS của các nước thuộc nhóm G7 và OECD. 	Cái	2,000	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
359	BVDKDN359	Bộ Khoá 3 ngã kết hợp nhiều màu	<p>1. Thông số kỹ thuật: Thân trực làm bằng vật liệu Microcrystalline Polyamide</p> <p>2. Tính năng công nghệ: - Bộ kết hợp 3 khóa ba ngã được đúc nguyên khối liền nhau, có màu để phân biệt các kênh kết nối - Chống nứt gãy, rò rỉ khi truyền với nhũ dịch béo hay các loại thuốc - Đầu kết nối dễ dàng, đảm bảo kín với kim luôn tĩnh mạch ngoại biên hay trung tâm, hay một hệ thống truyền tĩnh mạch khác - Góc xoay đa chiều linh hoạt điều chỉnh 360 độ và có tín hiệu hãm cho các nấc xoay 45 độ trong sử dụng, không bị trơn trong quá trình sử dụng - Đầu côn 6% đảm bảo không bị rò rỉ - Thể tích mỗi 0,7 ml, Chịu áp lực 4 bar - Thời gian sử dụng 96h</p> <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: EN ISO 13485:2016, CE - Xuất xứ: Châu Âu</p>	Cái	1,000	
360	BVDKDN360	Dây truyền dịch bằng trọng lực có bầu đếm giọt 2 ngăn cứng - mềm	<p>1. Thông số kỹ thuật: - Dây truyền dịch dài 180cm, 20 giọt/ml, Có cửa tiêm thuốc an toàn. Có bầu đếm giọt 2 ngăn cứng-mềm. Đầu khóa vặn xoắn Luer Lock. Đường kính trong dây: 3 mm. đường kính ngoài 4.1 mm. Màng lọc dịch 15µm. Thể tích mỗi dịch 23.140ml - Chất liệu: PVC, trong suốt, không chứa Latex và DEHP, thay thế bằng DEHT an toàn.</p> <p>2. Tính năng công nghệ: - Van thông khí có màng lọc cấu tạo bằng sợi thủy tinh (Borosilicate), có khả năng lọc vi 99,99% khuẩn, vi rút (Đảm bảo hệ thống kín có nghiên cứu chứng minh ngăn cản sự xâm nhập của vi khuẩn và ngăn ngừa sự hóa hơi, được chứng nhận bởi bên thứ 3), van thông khí chịu áp lực đến 0,2 bar. - Bộ điều chỉnh tốc độ với rãnh chữ U, bánh xe/con lăn di chuyển dễ dàng với phạm vi hoạt động con lăn >=23,5 mm có thể chỉnh tốc độ nhỏ giọt thấp (6 lần nhỏ giọt / phút) dễ dàng. Có khe cài dây và cắm đầu nhọn. - Đóng gói kín, từng bộ, được tiệt trùng.</p> <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng châu Âu CE MDR: CE 0123, có tối thiểu 2 CFS của các nước thuộc nhóm G7 và OECD. - EN ISO 8536, EN ISO 10993-1, ISO 11607-1, ASTM F2096, EN 556-1</p>	Cái	5,000	
361	BVDKDN361	Catheter Tĩnh Mạch Trung Tâm - Bộ có phủ chất kháng khuẩn, 3 nòng, dài 20cm,	<p>1. Thông số kỹ thuật: - Catheter tĩnh mạch trung tâm hai lớp chất liệu (polyurethan và chuỗi polyme biguanide tương tự polyhexanide sát khuẩn), đường kính ngoài 7F, chiều dài 20cm, 3 nòng, kích cỡ nòng G16, G18, G18</p> <p>2. Tính năng công nghệ: - Kim dẫn chữ V sắc bén, có valve ngăn chặn máu trào ngược và tránh tắc mạch do khí. - Dây kim loại dẫn đường mềm dẻo, tránh vặn xoắn, đầu chữ J giảm tổn thương khi luồn. - Đầu nối catheter có valve 2 chiều Safsite, tránh nhiễm khuẩn. - Tốc độ dòng chảy :46/22/22 (ml/min) (ml/min) - Có dây cáp để định vị đầu catheter bằng sóng ECG.</p> <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng : CE MDR, có tối thiểu 2 CFS của các nước thuộc nhóm G7 và OECD. Xuất Xứ : Châu Âu</p>	Cái	1,700	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
362	BVDKDN362	Băng xấp vết thương silver 3 lớp, dày 5mm, 10x10cm	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Màng film P.U, polyurethane foam. - Kích thước: 10cm x 10cm (Foam 10x10x0.5cm). <p>2. Tính năng, công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Băng xấp Polyurethane 3 lớp, dày 5mm. Gồm: + Lớp bảo vệ: màng film P.U bán thấm phủ ngoài có tác dụng chống thấm nước, ngăn chặn sự xâm nhập của vi khuẩn. + Lớp hấp thụ (polyurethane foam thấm hút): chứa Sodium Alginate 0,9%, silver nitrate 1 %, hấp thụ gấp 15-20 lần trọng lượng của băng. + Lớp tiếp xúc chống dính vết thương: kích thước lỗ tiếp xúc vết thương 16µm-53µm. - Tốc độ thoát hơi ẩm 1.400g/m2/ngày. - Khả năng thấm hút dịch 5.600g/m2/ngày. <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016</p>	Miếng	1,000	
363	BVDKDN363	Catheter tĩnh mạch trung ương 3 nòng, kim V, cỡ 720	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Catheter bằng chất liệu polyurethan. - Đường kính ngoài 7 Fr, chiều dài 20cm, 3 nòng, kích cỡ nòng G16, G18, G18. - Outer-ø catheter (metr.): 2.40 mm, Chiều dài guidewire (dây dẫn đường): 50cm. Đường kính ngoài-ø of guidewire : 0.89 mm * Kích thước nòng xa G16 : Thể tích mỗi xa 0.38ml, tốc độ dòng chảy xa 46ml/min. * Kích thước nòng giữa G18 : Thể tích mỗi (giữa 1) 0.32ML, Tốc độ dòng chảy (giữa 1) 22 ml/min, * Kích thước nòng (gần) G18: Thể tích mỗi (gần) 0.30 ml, Tốc độ dòng chảy (gần) 22 ml/min * Kích thước ống thông (Cannula) 18 G, Ống thông ngoài ø (mm) 1.30 mm, Chiều dài của ống thông (mm) 70 mm, Chiều dài ống thông (inch) 2 3/4". Ống ngoài ø 1.95 mm, Ống trong-ø 1.40 mm, Chiều dài ống 121.50 mm. <p>2. Tính năng, công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kim dẫn đường chữ V sắc bén, có valve ngăn chặn máu trào ngược và tránh tắc mạch do khí - Dây kim loại dẫn đường mềm dẻo, tránh vận xoắn, đầu chữ J giảm tổn thương khi luồn - Đầu nối catheter có valve 2 chiều Safsite tránh nhiễm khuẩn, dây điện cực để đo ECG xác định vị trí catheter. <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng : CE MDR, có tối thiểu 2 CFS của các nước thuộc nhóm G7 và OECD. Xuất Xứ : Châu Âu</p>	Cái	2,000	
364	BVDKDN364	Dây truyền dịch an toàn, truyền thuốc và hóa chất	<p>1. Chất liệu: PUR, không DEHP, không PVC, Không Latex</p> <p>2. Thông số kỹ thuật: dài 180cm, Đường kính trong dây: 3 mm. đường kính ngoài 4,1 mm</p> <p>3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: dây màu cam có khả năng tránh ánh sáng, Có chức năng đuổi khí tự động và khóa dịch tự động, Có bầu đếm giọt 2 ngăn cứng - mềm, Màng lọc có chức năng lọc vi khuẩn tại van thông khí, Đầu khóa vận xoắn Luer Lock</p> <p>4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE</p>	Cái	5,000	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
365	BVDKDN365	Kim luân an toàn có cánh, có cửa tiêm thuốc cỡ: G18, G20, G22	<p>1. Thông số kỹ thuật - Chất liệu: Cathether: FEP-Teflon. - Đầu catheter không vượt quá mặt vát kim và khoảng cách 0.6 mm</p> <p>2. Tính năng, công nghệ: - Có đầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay tròn bắt chéo nhau. Đầu kim 3 mặt vát. có thiết kế mặt cắt sau, tạo vết cắt hình chữ V, nhanh lành và giảm đau cho bệnh nhân khi chích, đầu bảo vệ bằng kim loại tự động kích hoạt khi rút kim.. Cathether có 4 đường cân quang ngầm. Màng kỹ nước chống máu tràn ra khi thiết lập đường truyền. Kim luân có cánh, có cửa. - Có tấm đệm/ giá đỡ trên catheter để thuận tiện thao tác 1 tay và xác định mặt vát kim. - Cổng tiêm thuốc có nắp đậy bằng PE-LD tương thích và an toàn với tất cả các thuốc. Có van silicone chống trào ngược. Cổng tiêm được thiết kế công thái học, thích hợp trong trường hợp tiêm thường và tiêm tĩnh mạch nhanh (IV bolus). Có thiết kế chống bật nắp bảo vệ cổng tiêm do vô tình trong thời gian lưu kim: nắp bảo vệ có khả năng xoay 180 độ, lực mở khi xoay nắp cao hơn hướng ban đầu - Kim luân 18G tốc độ chảy 96ml/phút, tốc độ chảy 5760 ml/giờ, đường kính và độ dài catheter: 1.3mm x 45mm. Thể tích Còn lại sau mỗi dịch : 0.146ml - Kim luân 20G tốc độ chảy 61ml/phút, Tốc độ chảy 3660 ml/giờ, đường kính và độ dài catheter: 1.1mm x 33mm. Thể tích còn lại sau mỗi dịch : 0.126ml - Kim luân 22G tốc độ chảy 36ml/phút, Tốc độ chảy 2160 ml/giờ, đường kính và độ dài catheter: 0.9mm x 25mm. Thể tích còn lại sau mỗi dịch : 0.115ml - Chịu được bơm tốc độ cao với áp lực đến 325 PSI</p> <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: EN ISO 13485:2016, CE MDR; ISO 10555-5, CE 0123, có tối thiểu 2 CFS của các nước thuộc nhóm G7 và OECD. Xuất Xứ : Đông Nam Á</p>	Cái	40,000	
366	BVDKDN366	Băng vô trùng loại trong suốt không thấm nước 12cm x 10cm	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Polyurethane (P.U) trong suốt, không chứa latex. - Phủ keo Acrylic trọng lượng 35g/m² (thành phần chính gồm: ethenyl acetate and 2-ethylhexyl 2-propenoate (40-50%); acetic acid ethyl ester (20-25%); 2-Propanol (15-20%); naphtha (petroleum), hydrotreated light (15-20%)). - Kích thước: 10cm x 12cm. - Thông số: độ bền kéo 2.0kg/12mm ± 200g, độ dính 440g/12mm ± 30g (lực dính 3.60 ± 0.25 N/cm). <p>2. Tính năng, công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màng film PU thoáng khí, bán thấm, 4 góc bo tròn tránh bung mép. - Tiệt trùng từng miếng bằng E.O Gas. <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016, CE, FDA.</p>	Miếng	500	
367	BVDKDN367	Gel bôi vết thương	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Deionizide water, Carbomer, Silver Nitrate ≥ 0.2 mg/L, Triethanol amine. - Nồng độ: pH 5.5 ~ 8.0 - Quy cách: Tuýp 30g. <p>2. Tính năng: làm mềm màng hoại tử khô, thúc đẩy lên mô hạt nhanh chóng, cung cấp môi trường ẩm và giúp kháng khuẩn vết thương.</p> <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016.</p>	Tuýp	1,000	



STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
368	BVDKDN368	Băng xốp vết thương 3 lớp, dày 5mm, 10x10cm	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Nước tinh khiết, Hypochlorous Acid, Sodium Hypochlorite, Sodium Chloride, Citric Acid, Tinh chất bạc hà. - Công dụng: <ul style="list-style-type: none"> + Dùng để chăm sóc khoang miệng họng. + Hỗ trợ duy trì môi trường sinh lý bình thường của niêm mạc miệng họng, góp phần hạn chế sự tích tụ tạm thời của mảng bám mềm và cặn bám sinh học trên bề mặt niêm mạc miệng. + Hỗ trợ giảm cảm giác khó chịu, đồng thời cải thiện tình trạng mùi hôi vùng miệng với các trường hợp có triệu chứng nhẹ. + Sản phẩm phù hợp sử dụng cho người trước và sau thủ thuật nha khoa, người cao tuổi, người mang khí cụ chỉnh nha, cấy ghép implant, bệnh nhân nội trú, bệnh nhân hạn chế vận động hoặc các trường hợp có niêm mạc miệng nhạy cảm. - Thể tích: 250ml - Tiêu chuẩn: ISO 13485 	Miếng	2,600	
369	BVDKDN369	Vật liệu cầm máu dạng bông xốp sợi ngắn tự tiêu bằng cellulose oxy hóa tái tổ hợp 2,5cm x 5,1(±0,1)cm	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Vật liệu cầm máu Cellulose oxi hóa tái tổ hợp (Oxidized regenerated cellulose) dạng bông xốp tự tiêu, nguồn gốc thực vật, chứa nhóm cacboxyl (COOH) 18%-24%. - Kích thước: 2.5cm x 5.1cm. 2. Tính năng, công nghệ: <ul style="list-style-type: none"> - Giới hạn nitrogen (USP) ≤ 0.5%. Có tính kháng khuẩn đối với 38 chủng vi khuẩn, kể cả MRSA, VRE, MRSE, PRSP. - Cầm máu hiệu quả trong 1-2 phút, nhờ pH thấp (2-4), tự tiêu trong 7-14 ngày. - Bám tốt vào mô chảy máu, có thể tách nhiều lớp. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016, CE 	Miếng	264	
370	BVDKDN370	Dao phẫu thuật nhãn khoa 15 độ	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Thép không gỉ. - Dao chọc 15 độ- Incision Knife Feather. - Lưỡi dao thẳng và siêu bén được mài giữa chính xác đến từng micro đơn vị giúp tối ưu hóa rạch semilaminar và rạch chọc tiền phòng vùng củng mạc và giác mạc. - Phương pháp tiệt trùng: Chiếu xạ gamma - Thiết kế có vị trí giúp chống trượt - Hộp đựng: Nhựa polystyrene - Cán dao: Nhựa ABS (Acrylonitrile butadiene styrene) - Chốt (pin): Nhựa polycarbonate - Chiều dài tay cầm: 113.5 mm - Độ dày: 0.1 mm - Chiều dài cán dao: 7 mm - Góc lưỡi dao: 15° - Độ cứng: 680-740 HV 2. Tiêu chuẩn chất lượng: CE (Châu Âu), FDA (Hoa Kỳ), ISO 13485. <p>Xuất xứ G7</p>	Cái	395	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
371	BVDKDN371	Băng cá nhân vải độ dính cao (19mm-20mm) x 60mm	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Sợi vải đàn hồi, viscose 70%, polyamide 30%. Phù keo Acrylic 140mg không chứa latex - Độ bền kéo 14.5kg/12mm ± 500g, độ dính 520g/12mm ± 30g. - Gạc 20mm x 10mm thấm hút tốt, mềm, lớp màng PE (polyethylene) không dính vào vết thương. - Tẩm benzalkonium chloride có hiệu quả khử trùng và diệt khuẩn. - Kích thước: dài 60mm, rộng 19mm <p>2. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, FDA</p>	Miếng	300,000	
372	BVDKDN372	Dây nối bơm thuốc cân quang dài 75cm	<p>1. Thông số kỹ thuật: Chất liệu PVC, Không có chất phụ gia DEHP, thay thế bằng DEHT an toàn. Đường kính trong: 3 mm. Đường kính ngoài: 4.1mm.</p> <p>2. Tính năng, công nghệ: Thể tích mỗi: 5.3 ml, Tốc độ 6,3ml/m, dây chịu được áp lực 2 bar. Đầu nối Luer Lock</p> <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: EN ISO 13485:2016, CE MDR, có tối thiểu 1 CFS của các nước thuộc nhóm G7 và OECD.</p>	Cái	20,000	
373	BVDKDN373	Băng keo có gạc vô trùng 6cm x 7cm	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nền băng Polyester đan không dệt (Elastic Non-woven fabric) định lượng vải 45-55g/m². - Gạc (rayon 80%, PET 20%) định lượng 210-230g/m², có lớp màng Polyethylene (PE) không dính vào vết thương. - Phù keo Acrylic an toàn cho mọi loại da. - Độ dính 580g/12mm ± 30g, độ bền kéo 3.0kg/12mm ± 300g. - Tiết trùng từng miếng bằng E.O Gas. - Kích thước: 6cm x 7cm. <p>2. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016, FDA</p>	Miếng	15,000	
374	BVDKDN374	Băng keo có gạc vô trùng 9cm x 25cm	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nền băng Polyester đan không dệt (Elastic Non-woven fabric) định lượng vải 45-55g/m². - Gạc (rayon 80%, PET 20%) định lượng 210-230g/m², có lớp màng Polyethylene (PE) không dính vào vết thương. - Phù keo Acrylic an toàn cho mọi loại da. - Độ dính 580g/12mm ± 30g, độ bền kéo 3.0kg/12mm ± 300g. - Tiết trùng từng miếng bằng E.O Gas. - Kích thước: 9cm x 25cm. <p>2. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016, FDA</p>	Miếng	7,000	
375	BVDKDN375	Mô vịt khám phụ khoa	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Sản xuất từ chất liệu nhựa PP nguyên sinh. <p>2. Tính năng, công nghệ: Độ trơn láng cao.</p> <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016, EN ISO 11135</p>	Cái	10,000	



STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
376	BVDKDN376	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng, kim V, cỡ 720	<p>1. Thông số kỹ thuật: Catheter bằng chất liệu polyurethan đường kính ngoài 7F, chiều dài 20cm, 2 nòng, kích cỡ nòng G14, G18.</p> <p>2. Tính năng, công nghệ: Kim dẫn chữ V sắc bén, có valve ngăn chặn máu trào ngược và tránh tắc mạch do khí</p> <p>Dây kim loại dẫn đường mềm dẻo, tránh vặn xoắn, đầu chữ J giảm tổn thương khi luồn</p> <p>Có dao mổ và kim nong bằng nhựa</p> <p>Đầu nối catheter có valve 2 chiều Safsite, tránh nhiễm khuẩn</p> <p>Tốc độ dòng chảy :100/27 (ml/min)</p> <p>Có dây cáp để định vị đầu catheter bằng sóng ECG.</p> <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: CE, có tối thiểu 2 CFS của các nước thuộc nhóm G7 và OECD</p> <p>Xuất xứ : Châu Âu</p>	Cái	2,500	
377	BVDKDN377	Khóa 3 ngã đi kèm dây dẫn dài 25cm	<p>1. Thông số kỹ thuật: - Vật liệu các bộ phận gồm PVC, Polycarbonate, Polypropylene.Microcrystalline Polyamide</p> <p>- Dây nối dài 25cm không DEHP OD 4,1mm, ID 2,8mm, 1 đầu male dạng xoắn vặn, đảm bảo tương thích với các loại catheter, 1 đầu có khóa 3 ngã gồm 2 cổng female đảm bảo tương thích với hệ thống dây truyền.</p> <p>- Đầu dây có khóa male luer tapper 6%.</p> <p>2. Tính năng công nghệ: - Chống nứt gãy, rò rỉ khi truyền với nhũ dịch béo hay các loại thuốc. - Chịu áp lực lên tới 4 bar,</p> <p>- Thể tích mỗi 2ml</p> <p>- Thời gian sử dụng 96h</p> <p>- Kết nối dễ dàng và nhanh chóng với kim luồn tĩnh mạch ngoại biên hay trung tâm, hay một hệ thống truyền tĩnh mạch. - Góc xoay đa chiều linh hoạt điều chỉnh 360 độ và có tín hiệu hãm cho các nắp xoay 45 độ trong sử dụng, không bị trơn trong quá trình sử dụng.</p> <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE, có tối thiểu 2 CFS của các nước thuộc nhóm G7 và OECD.</p> <p>Xuất Xứ : Châu Âu</p>	Cái	20,000	
378	BVDKDN378	Khoá 3 chạc không dây chịu được áp lực cao	<p>1. Thông số kỹ thuật: Vật liệu các bộ phận gồm PVC, Polycarbonate, Polypropylene.Microcrystalline Polyamide</p> <p>2. Tính năng công nghệ: Khóa 3 ngã có thể xoay 360 độ linh hoạt , 1 đầu male dạng xoắn vặn, đảm bảo tương thích với các loại catheter, 1 đầu có khóa 3 ngã gồm 2 cổng female đảm bảo tương thích với hệ thống dây truyền</p> <p>- Chống nứt gãy, rò rỉ khi truyền với nhũ dịch béo hay các loại thuốc</p> <p>- Đầu dây có khóa male luer tapper 6%.</p> <p>- Kết nối dễ dàng và nhanh chóng với kim luồn tĩnh mạch ngoại biên hay trung tâm, hay một hệ thống truyền tĩnh mạch</p> <p>- Góc xoay đa chiều linh hoạt, không bị chèn trong quá trình sử dụng. Có tín hiệu hãm mỗi 45 độ xoay.</p> <p>- Thể tích mỗi 0.26ml</p> <p>- Chịu áp lực đến 4 bar</p> <p>- Thời gian sử dụng 96h</p> <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: EN ISO 13485:2016</p> <p>- Chứng nhận CE - MDR:, có tối thiểu 2 CFS của các nước thuộc nhóm G7 và OECD.</p> <p>- Xuất Xứ : Châu Âu</p>	Cái	10,000	
379	BVDKDN379	Ống nội khí quản có bóng, các cỡ	<p>Chất liệu, thông số, đặc tính kỹ thuật: Ống nội khí quản chất liệu PVC có bóng, các cỡ 2. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE</p>	Cái	11,100	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
380	BVDKDN380	Chỉ khâu tiêu chậm Chromic Catgut số 1 dài 75 cm, kim tròn đầu tù 3/8c, dài 80 mm	Chỉ tan chậm tự nhiên số 1, dài 75 cm, kim tròn đầu tù 3/8c, dài 80 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat Chỉ làm từ collagen tinh khiết từ thanh mạc ruột bò, sợi chắc, mềm dễ uốn Đóng gói trong dung dịch alcohol và EO dạng lỏng, bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả. Chỉ có màu nâu sẫm	Tép	4,800	
381	BVDKDN381	Khăn lót sản 0,4mx0,6m chưa tiệt trùng	1. Chất liệu: Lớp dưới là nylon PE chống thấm tuyệt đối, lớp giữa là hạt thấm Giấy tẩm hạt gel siêu thấm, lớp trên là vải không dệt cho nước đi qua 2. Thông số kỹ thuật: Kích thước 40 x 60cm 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Giấy tẩm Hạt gel siêu thấm, siêu mỏng, Định lượng 125g/m2, lượng hạt gel thấm trong 1 tẩm là 6 gram – khả năng hút chất lỏng > 800 ml 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, ISO 9001	Cái	5,000	
382	BVDKDN382	Chặn lưới (airway) nhựa	1. Chất liệu: Nhựa Polyethylen màu trắng, không độc hại 2. Thông số kỹ thuật: Chuỗi khối cân mỗi size có màu riêng biệt, size số 0 (60mm, màu đen), số 1 (70mm, màu trắng), số 2 (80mm, màu xanh lá), số 3 (90mm, màu vàng), số 4 (100mm, màu đỏ) 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485.	Cái	6,000	
383	BVDKDN383	Viên đặt Trĩ	Hard Fat, Polyoxyethylen (25) Cetyl Stearyl Ether, Beeswax, Helianthus Annuus Seed Oil, Hypericum Perforatum Extract, Salvia Officinalis Leaf Extract, Calendula Officinalis Flower Extract, Pistacia Lentiscus Gum, BHT.	Viên	500	
384	BVDKDN384	Xịt họng giảm ho	Keo ong (Propolis), Salvia officinalis extract (Sage extracts), Cao lá thường xuân (Ivy leaf extracts), Thymus vulgaris extract, Natri saccharin, Sucralose, Aspartam, Natri benzoate, Nipagin, Propylene glycol, Menthol, Cremophor RH40, Acid citric, Natri hydroxyd, Nước tinh khiết vừa đủ.	Lọ	50	
385	BVDKDN385	Mặt nạ chườm mắt	Mỗi túi 01 miếng mặt nạ tự làm nóng (Thành phần chính: Bột sắt, than hoạt tính, nước)	Hộp	30	
386	BVDKDN386	Dung dịch nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt chứa Natri Hyaluronate 0.4%, không chứa chất bảo quản, không chứa phosphate.	Lọ	30	
387	BVDKDN387	Vitamin A	Vitamin A hàm lượng 25,000 IU/100g	Tube	30	
388	BVDKDN388	Kim nha ngắn 27G	1. Kim 3 mặt vát, thành mỏng, bền nhưng vẫn chắc chắn giúp xuyên mượt mà không gây tổn thương. Kim làm bằng thép không gỉ SUS 304 2. Đường kính ngoài của kim 0.4-0.42 mm. Đường kính trong 0.184 mm. Chiều dài mặt vát 1.8-2.2 mm 3. Kháng lực xuyên da ≤ 55gf 4. Có ký hiệu trên đốc kim giúp định hướng mặt vát 5. Mã màu sắc để chọn lựa 6. Tiệt trùng EO 7. TCCL: ISO 13485, CE	Cái	7,000	
389	BVDKDN389	Chất làm đầy, bôi trơn khớp	80mg Natri hyaluronat/4ml, 20mg Niacinamide/4ml	Ống	100	
390	BVDKDN390	Gel tạo môi trường ẩm cho vết thương	Thành phần: Nước, Glycerin, hydroxyethyl cellulose, phenoxyethanol, carbomer, arginine, imidazolidinul urea, panthenol, elastin được thủy phân, natri hyaluronate, dầu hạt macca, chiết xuất hạt dê ngựa, chiết xuất rễ liên mộc, chiết xuất quả hắc mai biển, chiết xuất cúc la mã, allantoin, vitamin E.	Tuýp	500	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
391	BVDKDN391	Dụng cụ đo huyết áp động mạch xâm lấn 1 đường	<p>1. Chất liệu: PVC</p> <p>2. Thông số kỹ thuật: Áp lực đo từ -30 đến 300mmHg, độ nhạy 5µv/v/mmHg.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt độ hoạt động từ 150C đến 400C - Trở kháng kích thích: >200 ohms - Trở kháng tín hiệu đầu ra: <3000 ohms - Đối xứng đầu dò: ±5% - Lệch vị trí số không (Cân bằng Zero) :± 40mmHg <p>3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Bộ dẫn truyền cảm ứng theo dõi huyết áp động mạch xâm lấn 1 đường 1DT-XX bằng PVC, đầu truyền dịch hình chữ J. Có dây nối phụ phân biệt xanh (tĩnh mạch) đỏ (động mạch). Độ chính xác: Sai số tối đa do tổng hiệu ứng của các biến thiên phi tuyến, độ trễ và độ nhạy sẽ không quá 2% số đọc hoặc ± 1 mmHg, tùy theo giá trị nào lớn hơn trong phạm vi hoạt động</p> <p>4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE</p>	Bộ	2,500	
392	BVDKDN392	Ống thu nhận huyết tương giàu tiểu cầu	<p>- Đặc tính kỹ thuật:</p> <p>Kit sử dụng phương pháp thu máu bằng chân không, ly tâm đẳng ti trọng. Sản phẩm PRP cuối cùng không chứa bất kỳ tế bào máu nào và độ tinh sạch cao. Sản phẩm có nội độc tố ≤1 EU/mL, âm tính với mycoplasma và đạt chỉ tiêu vô khuẩn (OCFU).</p> <p>Bộ dụng cụ bao gồm:</p> <p>Ống PRP vô trùng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện bảo quản: Bảo quản và vận chuyển ở nhiệt độ phòng. <p>Quy trình chế tạo sản phẩm nhanh chóng với 1 bước ly tâm duy nhất: 10 phút, lực ly tâm 1500 G</p> <p>Hiệu suất thu hồi tiểu cầu: trên 85%, sản phẩm tinh sạch, loại bỏ 99% hồng cầu và bạch cầu.</p>	Ống	50	
393	BVDKDN393	Ống thu nhận huyết tương giàu tiểu cầu	<p>- Đặc tính kỹ thuật:</p> <p>Sản phẩm sử dụng phương pháp thu máu bằng chân không, ly tâm đẳng ti trọng. Sản phẩm có nội độc tố ≤1 EU/mL, âm tính với mycoplasma và đạt chỉ tiêu vô khuẩn (OCFU).</p> <p>Bộ dụng cụ bao gồm:</p> <p>Ống PRP vô trùng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện bảo quản: Bảo quản và vận chuyển ở nhiệt độ phòng. <p>Quy trình chế tạo sản phẩm nhanh chóng với 1 bước ly tâm duy nhất: 15 phút, lực ly tâm 1500 G</p> <p>Hiệu suất thu hồi tiểu cầu: trên 85%</p>	Ống	20	
394	BVDKDN394	Chất làm đầy, bôi trơn khớp	<p>Đặc tính kỹ thuật:</p> <p>Thành phần chính: Hyaluronic acid liên kết chéo (không có nguồn gốc từ động vật) 2.0% (20mg/1.0ml) được đóng trong gói vô khuẩn.</p>	Hộp	50	
395	BVDKDN395	Chất làm đầy, bôi trơn khớp	<p>Đặc tính kỹ thuật:</p> <p>Thành phần chính: Hyaluronic acid tuyển tinh (không có nguồn gốc từ động vật) 2.0% (20mg/1.0ml) được đóng trong gói vô khuẩn.</p>	Hộp	50	
396	BVDKDN396	Dây hút dịch sử dụng một lần, số 5-6-8-10-12-14-16-18, dài 500 mm	<p>1. Chất liệu: Nhựa PVC nguyên sinh</p> <p>2. Thông số kỹ thuật: Số 5-6-8-10-12-14-16-18, Độ dài 500 mm</p> <p>3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Không có nắp/Có nắp. Tem tiệt trùng chỉ thị màu, dán trên từng sản phẩm.</p> <p>4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485</p>	Cái	10,000	
397	BVDKDN397	Dây nối bơm tiêm tự động 150cm	Một bộ gồm: 1 dây dài chữ Y dài 150cm, 02 van một chiều chịu được áp lực 350 psi	Cái	5,000	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
398	BVDKDN398	Nút chặn đuôi kim luồn (có hoặc không có heparin) các loại, các cỡ	1. Chất liệu: ABS trong suốt 2. Thông số kỹ thuật: Nút chặn đuôi kim luồn có công bơm thuốc, dài 23mm, Latex-Free, khóa maler luer 6%, Tiệt trùng bằng EO, đóng gói riêng từng cái. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cái	10,000	
399	BVDKDN399	Bộ tiêm chích FAV	1. Chất liệu: Gạc Phẫu thuật không dệt, gạc lót đốc kim (gạc không dệt hút nước, màu trắng), khăn trải chống thấm, gạc thận nhân tạo (gạc hút nước 100% cotton) 2. Thông số kỹ thuật: Gạc Phẫu thuật không dệt 7,5 x 7,5cm x 6 lớp (4 cái), gạc lót đốc kim 3,5 x 5cm x 4 lớp (2 cái), khăn trải chống thấm 40x60cm (1 cái), gạc thận nhân tạo 3,5 x 4,5cm x 40 lớp (2 cái/gói). Gạc hút nước 100% cotton và có khả năng hút nước cao (trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên), trọng lượng 23g/m ² , mật độ sợi ngang 7-9 sợi, dọc 9-11 sợi; Gạc không dệt hút nước có khả năng hút nước cao (trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên), độ ẩm <8%, các chất tan trong nước không quá 0,5%, trọng lượng 38g/m ² . 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế, tiệt trùng. 4. Tiêu chuẩn chất lượng: FDA	Bộ	50,000	
400	BVDKDN400	Bông y tế thấm nước cỡ 3cm x 3cm	1. Chất liệu: Bông xơ tự nhiên 100% cotton, chỉ có sợi bông không có loại sợi nào khác 2. Thông số kỹ thuật: 3cm x 3cm 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Bông y tế có màu trắng tự nhiên, không dùng chất tạo màu trắng, khả năng hút giữ nước : 5g bông giữ được ≥100 gram nước, tốc độ chìm ≤ 8s, chất tan trong nước không quá 0,5% 4. Tiêu chuẩn chất lượng: FDA	Gói	500	
401	BVDKDN401	Gạc phẫu thuật 7cm x 11cm x 12 lớp vô trùng (10 cái/gói)	1. Chất liệu: Gạc được dệt từ sợi 100% cotton 2. Thông số kỹ thuật: Gạc phẫu thuật 7x11x12 lớp 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Mật độ 19x20 sợi/inch. Tri số sợi CD 32/1. Trọng lượng 25.5 grams/m ² . Được tẩy trắng bằng oxy già, không có độc tố. 4. Tiêu chuẩn chất lượng: FDA	Cái	500,000	
402	BVDKDN402	Gạc phẫu thuật không dệt 7,5cm x 7,5cm x 6 lớp vô trùng	1. Chất liệu: Vải không dệt hút nước và có độ thấm hút rất cao 2. Thông số kỹ thuật: 7,5cm x 7,5cm x 6 lớp 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: - Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên; - Độ ẩm: <8%; - Độ acid và độ kiềm: Đạt trung tính; - Các chất tan trong nước: 0,5% ; - Trọng lượng: 38g/m ² . Đóng gói: 10 cái/gói. Sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế có màu chỉ thị đã được tiệt trùng bằng khí EO-Gas 4. Tiêu chuẩn chất lượng: FDA	Miếng	70,000	
403	BVDKDN403	Gạc phẫu thuật 40cm x 30cm x 8 lớp	1. Chất liệu: Gạc được dệt từ sợi 100% cotton 2. Thông số kỹ thuật: Gạc phẫu thuật 40x30x8lớp 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Mật độ 19x20 sợi/inch. Tri số sợi CD 32/1. Trọng lượng 25.5 grams/m ² . Được tẩy trắng bằng oxy già, không có độc tố. Sợi cân quang được dệt trực tiếp trên bề mặt gạc. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. 4. Tiêu chuẩn chất lượng: FDA	Miếng	22,500	



STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
404	BVDKDN404	Dây nối áp lực cao 350psi chữ Y dài 150cm với 2 van một chiều dùng cho máy bơm tiêm cân quang	- Dây nối áp lực cao 350psi chữ Y, dây xoắn chống gấp, dài 150cm. Chiều dài 2 nhánh chữ Y, dây thẳng, là 25cm và 10cm. Tổng chiều dài dây 185cm - Chất liệu bằng PVC trong suốt với 2 đầu kết nối bằng PC có nắp bảo vệ bằng PP màu cam, có 2 van một chiều, không chứa DEHP, dùng cho máy bơm tiêm cân quang 2 nòng. - Dây nối có đường kính trong và ngoài lần lượt là 1,9mm và 3,35mm. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA510K. - Tiệt khuẩn bằng công nghệ EO	cái	800	
405	BVDKDN405	Bao bọc camera dùng trong thủ thuật, phẫu thuật nội soi	1. Chất liệu: Nhựa PE trắng trong suốt 2. Thông số kỹ thuật: Miệng bao được cố định bởi 2 vòng kẹp lồng vào nhau, đường kính 97mm, vòng ngoài có bề dày trung bình 1,5mm, vòng trong có bề dày 1,8mm. Phần bao nylon để luồn camera khi thao tác dài 2m, bề rộng bản 150mm và có bề dày 0,03mm 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	cái	10,000	
406	BVDKDN406	Bộ mở bàng quang ra da với ống thông silicon hai nhánh, size 16/ 18/ 20 Fr	1. Thông số kỹ thuật: cỡ 16/ 18/ 20 Fr. 2. Tính năng, công nghệ: - Bộ mở bàng quang qua da với ống thông silicon hai nhánh. - Để dẫn lưu bàng quang trong trường hợp tắc nghẽn niệu đạo không thể đi qua. - Bộ dụng cụ bao gồm tất cả các phụ kiện giúp dễ dàng đưa vào và dẫn lưu hệ thống đóng kín sau phẫu thuật. - Bộ mở bàng quang qua da là vỏ cannula nhựa mở bàng quang qua da có thể tách rời, bọc phía ngoài cây nong và trocar bằng thép không gỉ được cung cấp với ống thông Foley silicon hai nhánh. - Ống nối ngoài (dùng hỗ trợ xé) của cannula có đánh dấu mã màu. - Bộ mở bàng quang qua da với ống thông silicon hai nhánh bao gồm: - Ống thông foley silicon hai nhánh cỡ 16 Fr/18 Fr/20 Fr. - Cannula nhựa mở bàng quang ra da có thể tách được. - Lưỡi dao mổ #11.	Bộ	20	
407	BVDKDN407	Bộ đặt dẫn lưu thận qua da một bước loại J, cỡ 8/10/12/14 FR dài 30cm	1. Thông số kỹ thuật: - Chất liệu: Làm bằng polyurethane tạo sự thoải mái cho bệnh nhân. - Thông số: cỡ 8/10/12/14 FR dài 30cm. 2. Tính năng, công nghệ: - Thông mở thận ra da một bước loại J. - Được thiết kế sử dụng cho kỹ thuật mở thận ra da đặc biệt, dùng đâm trực tiếp khi hệ thống niệu bị giãn nở. Thông được lồng ghép với 2 bộ phận của kim trocar để đảm bảo định vị vị trí chính xác, và khi đó xuyên thẳng từ vết rạch da đến đài - bể thận. - Loại ống thông một nhánh dành cho người lớn và trẻ em. - Các lỗ bên được thiết kế để đạt tối đa hiệu quả dẫn lưu. - Bộ đóng gói bao gồm: 1 Thông dẫn lưu loại J có khoá slip-lock, cỡ 8/10/12/14 FR dài 30cm. 1 Ống nối (12Fr hoặc 16Fr). 1 Cánh cố định. 1 Dao.	Bộ	30	
408	BVDKDN408	Tấm trải y tế 65x135cm tiệt trùng	Kích thước: 65cm x 135cm. - Chất liệu: Sản phẩm được làm bằng màng PE chính phẩm màu trắng nguyên chất - Đóng gói: cái/ túi. - Tiệt trùng bằng E.O.Gas - Tiêu chuẩn sản xuất: ISO 13485:2016.	cái	10,000	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
409	BVDKDN409	Ông thông tĩnh mạch trung tâm loại 2 nhánh	1. Thông số kỹ thuật: - Chất liệu: Catheter làm từ vật liệu Thermoplastic polyurethane, đầu nối bằng polypropylene. Guide wire bằng thép không gỉ. - Đường kính catheter: 7Fr. Chiều dài catheter: 20cm. Đường kính đầu nối: 8F, chiều dài 10 cm. Guide wire đường kính 0,035", chiều dài 60cm. Kim dẫn đường chữ Y/ thẳng, đường kính 18Ga. 2. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485: 2016; FDA (Hoa Kỳ).	Cái	10	
410	BVDKDN410	Bao kính hiển vi 80x120	Thường là bao nylon (PE) trong suốt dùng để bao trùm kính hiển vi nhằm chống bụi hoặc tiết trùng trong phòng phẫu thuật.	Cái	500	
411	BVDKDN411	Bao máy C- Arm	Thường là bao nylon (PE) trong suốt dùng để bao trùm kính hiển vi nhằm chống bụi hoặc tiết trùng trong phòng phẫu thuật.	Cái	500	
412	BVDKDN412	Nón phẫu thuật nữ tiết trùng	1. Chất liệu: Vải không dệt là 100% Olefin hoặc Polypropylen; 2. Thông số kỹ thuật: Vải không có mùi; Giá trị pH: 6 ÷ 8; không thấm nước. Đã tiết trùng bằng khí EO. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cái	80,000	
413	BVDKDN413	Kim định vị tuyến vú	* Kim được làm bằng thép không gỉ . * Đường kính: 20G * Kim có chiều dài: 12cm * Thiết kế đầu kim siêu sắc bén và không gây thương tổn * Dây dẫn đường móc đơn hoặc móc kép, đánh dấu sâu. * Kim đánh dấu độ sâu với khóa luer và dây định vị có hình dạng móc có thể định vị lại với điểm đánh dấu vị trí. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE	cái	50	
414	BVDKDN414	Khóa ba ngã có dây 25cm	• Khóa ba ngã có dây 25cm • Dây nối với khóa ba ngã có đầu nối luer lock cho phép kết nối dễ dàng với các phụ kiện khác một cách chắc chắn, không bị xì rỉ dịch • Thân khóa làm từ: Polycarbonate; Tay xoay: HDPE • Khối lượng mỗi nhô đảm bảo truyền chính xác, ít hao hụt • Mùi tên chỉ hướng dòng chảy • Để tránh rò rỉ nên kết nối thấp hơn 6% luer (theo chuẩn quốc tế) • Chịu áp suất lên đến 4.5 bar (65 psi) • Khối lượng mỗi: 6.6ml/meter • Khóa xoay Luer Lock • Ống nhựa PVC mềm mại, mờ và chống xoắn • Chiều dài ống: 25 cm • Đường kính: I Ø 3.0 mm, O Ø 4.1 mm • Tiết trùng bằng khí EO. TCCL: ISO, CE	Cái	3,000	

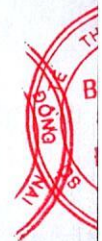
HÀNH
BỆNH
ĐẠI
ĐỒN

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
415	BVDKDN415	Bộ khăn mổ tím hờ	"Chất liệu vải không dệt 5 lớp SMMMS 45 - 50gsm, chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện. Tiêu chuẩn AAMI mức độ 3. Bộ khăn bao gồm: 1. Khăn phủ bàn dụng cụ gia cố lớp chống thấm SMMMS 140x 200cm: 02 cái 2. Khăn đắp phẫu thuật không keo thấm 30 x 35cm: vải siêu thấm: 02 cái 3. Khăn đắp phẫu thuật không keo 100x 100cm, làm từ SMMMS 45 - 50gsm: 01 cái 4. Túi đựng dụng cụ 35x 40cm, có băng keo hai mặt, túi 2 ngăn: 01 cái 5. Băng keo y tế 9 x 50cm: 02 cái 6. Túi đựng kim chỉ 15 x 15cm, có băng keo: 01 cái 7. Khăn đắp bên 100 x 140 cm chất liệu từ vải không dệt cao cấp SMMMS 45 - 50gsm, không thấm nước, không thấm cồn, chống tĩnh điện, được gia cố vùng thấm hút ≥ 130 gsm, có băng keo y tế dùng cố định khăn: 02 cái 8. Khăn đắp chân 250 x 280cm, chất liệu từ vải không dệt cao cấp SMMMS 45 - 50gsm, được gia cố vùng thấm hút ≥ 130 gsm, có băng keo y tế dùng cố định khăn, có tấm cố định ống dây: 01 cái 9. Khăn đắp đầu 150 x 230cm, chất liệu từ vải không dệt cao cấp SMMMS 45 - 50gsm, được gia cố vùng thấm hút ≥ 130 gsm, có băng keo y tế, vùng đầu được cấu tạo từ màng plastic có độ trong suốt cao: 01 cái 10. Khăn đắp phẫu thuật có keo 100 x 120cm, chất liệu SMMMS 45 - 50gsm, có băng keo y tế: 05 cái 11. Khăn đắp vùng sinh dục 19x35cm, có băng keo y tế: 01 cái 12. Khăn đắp dụng cụ có keo 100 x 200cm, có băng keo y tế: 01 cái 13. Khăn đắp dụng cụ 150 x 160cm, chất liệu plastic có độ trong suốt cao: 01 cái Đóng gói: Sản phẩm được đựng trong túi ép, được tiệt trùng bằng khí EO"	Bộ	800	
416	BVDKDN416	Gạc phẫu thuật cỡ 10 x 10cm x 8 lớp, cân quang vô trùng	1. Chất liệu: 100% cotton, có sợi cân quang. 2. Thông số kỹ thuật: Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 10 gam nước trở lên; - Tốc độ hút nước < 5 giây - Độ ẩm: <8%; - Các chất tan trong nước: 0,5% ; - Trọng lượng: 23g/m ² \pm 0,5. - Mật độ sợi : ngang 18 sợi/inch, dọc 26 sợi/inch; - Tri số sợi: 40/40 - Kích thước: 10 x 10cm x 8 lớp 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: - Độ acid và độ kiềm: Đạt trung tính; - Không có tinh bột hoặc Dextrin; - Sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế có màu chỉ thị đã được tiệt trùng bằng khí EO-Gas 4. Tiêu chuẩn chất lượng: SO 13485:2016; ISO 9001:2015, được cấp chứng nhận CE, FDA, cGMP	Miếng	3,000	
417	BVDKDN417	Sâu máy thở	Sâu máy thở, hay còn được gọi là Ống nối đặt nội khí quản, hay Catheter mount, được sử dụng cho máy thở, dùng để nối giữa cốc chữ Y và thiết bị đường thở. - Trong một số trường hợp có thể sử dụng với filter lọc khuẩn và lọc ẩm, tức là khi đó Sâu máy thở sẽ nối với filter, và filter sẽ nối với cốc chữ Y	cái	8,000	
418	BVDKDN418	Bộ đo áp lực ổ bụng	Bộ đo áp lực ổ bụng (IAP) là thiết bị y tế dùng để đo áp suất trong khoang bụng thông qua đường bàng quang, thường dùng cho bệnh nhân ICU bị viêm tụy cấp, chấn thương, hoặc sau phẫu thuật. Phương pháp phổ biến nhất là đo gián tiếp qua ống thông tiểu (Foley) giúp phát hiện sớm hội chứng tăng áp lực ổ bụng và đảm bảo tưới máu tạng	Bộ	50	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
419	BVDKDN419	Keo dán sinh học	<p>1. Chất liệu: Là loại protein hydrogel chứa BSA và 65% nước, được tạo thành từ huyết thanh Albumin bò (BSA) (45%) và glutaraldehyde (10%).</p> <p>2. Thông số kỹ thuật: Thể tích: 5ml</p> <p>3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Chức năng/ công dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bịt kín kẽ hở, dính bề mặt và gia cố các mô mềm - Chỉ định với mô tại tim, mạch máu, phổi, sinh dục, màng cứng, đường tiêu hóa (thực quản, dạ dày - ruột non, đại trực tràng), các bộ phận khác trong ổ bụng (tuyến tụy, lá lách, gan và mật) và trong định hình miếng phẫu thuật trong sửa chữa thoát vị <p>Tiêu chuẩn đóng gói: được cung cấp tiệt trùng bao gồm 1 tuýp 5ml keo và 4 đầu bơm keo tiêu chuẩn</p> <p>Đặc điểm kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chịu được áp lực hơn 450mmHg - Thiết kế xylanh hai nông và vòi bơm dạng xoắn - Có độ bền và độ bám dính tối ưu <p>4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485</p>	hộp	30	
420	BVDKDN420	Khí Plasma	<p>Dùng cho máy phát tia Plasma lạnh hỗ trợ điều trị vết thương</p> <p>*Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bao gồm Argon độ tinh khiết 99,9995% - H₂O < 3 ppm; N₂ < 5 ppm; Oxygen < 2 ppm <p>*Bình chứa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bình hợp kim nhôm dung tích 8 lít - Kích thước: 159 x 8 x 615 (mm) - Kích thước bao gồm quai xách: 159 x 8 x 730 (mm) - Áp suất an toàn của bình chứa: 225Bar - Áp suất làm việc tối đa: 150Bar - Áp suất khí nén khi đầy: 130Bar (±5%) - Thể tích khí trong bình (Khi giải nén): 1.040 lít (±5%) <p>*Chuẩn kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nối nhanh cơ khí: NTP G 1/4 - 6 mm - Giao diện nối điện tử: HDMI <p>* Sản phẩm là hỗn hợp khí trong bình, không bao gồm vỏ bình và các bộ phận đi kèm</p>	binh	500	
421	BVDKDN421	Lamelle 24x50mm	Lamelle (Lamen/Tấm phủ tiêu bản) 24x50mm, làm từ thủy tinh borosilicate cao cấp hoặc thủy tinh trắng siêu trong (super white glass), kháng hóa chất và không bị ảnh hưởng bởi độ ẩm	Hộp	50	
422	BVDKDN422	Băng cố định kim luồn cỡ 60mm x 90mm	<p>1. Chất liệu, thông số, đặc tính kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Băng vải không dệt mềm mại, phủ keo Acrylate không gây kích ứng da. - Thiết kế hình chữ U. - Gạc thấm hút nhỏ. - Kích thước: 6x8cm. <p>2. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE, FDA.</p>	Miếng	2,000	
423	BVDKDN423	Tạp dề y tế 80cm x 120cm	<p>1. Chất liệu: Nhựa Polyethylene</p> <p>2. Thông số kỹ thuật: Kích thước 0,8 x 1,2m</p> <p>3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Màu trắng sữa, có độ đàn hồi và có tính đồng nhất ở mọi vị trí, vô khuẩn</p> <p>4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485</p>	Cái	10,000	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
424	BVDKDN424	Ống thông hậu môn	1. Chất liệu: Nhựa PVC nguyên sinh 2. Thông số kỹ thuật: Các số 22, 24, 26, 28. Dây dẫn dài 400mm 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Ống thông hậu môn 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Sợi	400	
425	BVDKDN425	Túi tạo áp lực dùng đo huyết áp động mạch xâm lấn loại 500ml	1. Thông số kỹ thuật: Túi bơm áp lực 500ml, van áp suất thiết lập đến 300mmHg, áp lực 300 - 450mmHg 2. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: dùng cho truyền nhanh, có quai treo lên cây truyền dịch, 1 khóa 3 đường dùng đóng mở tăng hoặc giảm áp lực, có van xả áp lực ngăn ngừa các túi bị nổ 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Túi	70	
426	BVDKDN426	Chỉ khâu không tiêu, loại nylon, số 4/0, kim tròn 1/2c	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi vô trùng được làm từ polyamide 6/6.6 số 4/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 20 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả	Tép	6,000	
427	BVDKDN427	Gạc gắn với băng dính loại ép sọ não tiệt trùng cân quang cỡ 2cm x 8cm x 4 lớp	1. Chất liệu: Gạc ép sọ não làm từ vải không dệt ngấm, thành phần nguyên liệu là Polyester và Rayon hoặc Polyester và Viscose (hoặc hợp chất tương tự) 2. Thông số kỹ thuật: 2cm x 8cm x 4 lớp 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Dược tiệt trùng bằng khí EO 4. Tiêu chuẩn chất lượng: Đạt tiêu chuẩn 9001:2015; ISO 13485:2016	Miếng	15,000	
428	BVDKDN428	Kim luồn tĩnh mạch có cánh, có cổng và công nghệ bảo máu sớm	1. Chất liệu: - Catheter: PTFE. - Cổng tiêm, đốc kim, buồng bảo máu làm bằng chất liệu Polypropylene; - Nòng kim làm bằng thép không rỉ. - Van làm bằng Methyl vinyl polysiloxane 2. Thông số kỹ thuật: Đường kính và tốc độ dòng chảy của kim các cỡ kim: - 22G: dài 25mm, tốc độ dòng chảy: 31 ml/phút; - 20G: dài 32mm, tốc độ dòng chảy: 54 ml/phút - 18G: dài 45mm, tốc độ dòng chảy: 80 ml/phút 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Phương pháp tiệt khuẩn: Ethylen oxide 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cây	3,000	
429	BVDKDN429	Chạc ba ngã chống nứt gãy cỡ 25cm	Chất liệu: PVC . Thông số kỹ thuật: Chịu áp lực dưới 2 bar. Dây nối dài 25 cm Thể tích mỗi 1.6ml . Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Chống nứt gãy, rò rỉ khi truyền với nhũ dịch béo hay các loại thuốc Kết nối dễ dàng và nhanh chóng với kim luồn tĩnh mạch ngoại biên hay trung tâm, hay một hệ thống truyền tĩnh mạch. Hàng tiệt trùng: EO. Tiêu chuẩn chất lượng:ISO 13485,CE	Cái	25,000	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
430	BVDKDN430	Màng dán phẫu thuật kháng khuẩn có iodine 6650	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: màng film Polyester phủ keo Acrylate và PVP bao gồm N-Vinyl-Pyrrolidone, Iodine hàm lượng 0,117 - 0,197 mg/cm², Natri iodine. Kháng khuẩn phổ rộng. - Kích thước băng dính : băng 56 x 45cm (± 05%), tổng thể: 66 x 45cm (± 05%) <p>2. Tính năng, công nghệ: Miếng dán sát khuẩn dùng trong phẫu thuật, phủ Iodophor, kháng khuẩn. Lớp film mỏng, thông thoáng, co giãn tốt, dính chặt trên da và rìa vết mổ, cung cấp phẫu trường vô khuẩn, có tính kháng khuẩn phổ rộng, tăng hiệu quả ngăn ngừa nhiễm khuẩn vết mổ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - MIC và MBC có thể đạt được ở 1500µm dưới bề mặt da, Có khả năng kháng khuẩn kể cả với MRSA. - Chứng minh được khả năng hạn chế sự tái nhiễm khuẩn tại vị trí vết mổ trong suốt thời gian sử dụng. - Hiệu quả diệt khuẩn suốt 48h - Tiết khuẩn từng miếng <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016, CFG - FDA (Hoa Kỳ) và CE (MDR Châu Âu), sản xuất tại G7</p>	Cái	1,000	
431	BVDKDN431	buồng đệm(spacer chamber)	<p>Buồng chống tĩnh điện: Acrylonitrile Butadiene Styrene (ABS)</p> <p>Van 1 chiều : Silicone</p> <p>dung tích: 140ml-200ml</p> <p>Mặt nạ LiteTouch: Polycarbonate (PC) Silicone</p>	bộ	200	
432	BVDKDN432	Nhũ tương bôi âm đạo	Đào thải HPV âm đạo, cải thiện các thương tổn biểu mô, triệu chứng khô, kích ứng, ngứa rát do vi - rút HPV; cân bằng hệ vi khuẩn âm đạo, cân bằng môi trường âm đạo	Hộp	200	
433	BVDKDN433	Chất làm đầy, bôi trơn khớp	Sodium hyaluronate (40 mg/2ml) (2%). Bổ sung dịch khớp, bảo vệ cấu trúc khớp, cải thiện chức năng vận động, giảm đau, giảm triệu chứng thoái hoá khớp gối trong các bệnh lý thoái hóa hoặc sau chấn thương.	Hộp	50	
434	BVDKDN434	Chất làm đầy, bôi trơn khớp	<p>Thành phần chính: Hyaluronic acid liên kết ngang có nguồn gốc lên men vi sinh vật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nồng độ Hyaluronic acid: 2,5% (75mg/ 3ml) <p>Thành phần khác: Sodium chloride, Phosphate buffer, nước cất 3ml</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trọng lượng phân tử Hyaluronic acid liên kết chéo: 1000 kDalton +2000 kDalton + Trọng lượng phân tử Hyaluronic acid tự do: 500 kDalton + Đặc tính nhờn, đàn hồi cao, hoàn toàn vô trùng. - Tác nhân liên kết chéo BDDE, dư lượng BDDE < 0,1 ppm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE 	Ống	80	



STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
435	BVVDKDN435	Dụng cụ khâu cắt nối dùng trong kỹ thuật Longo	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: + Đầu đe: Thép không gỉ 304 (06Cr19Ni10) + Lưỡi dao: Thép không gỉ (30Cr13) + Băng đạn: Nhựa (PC+20%GF) + Vỏ: Nhựa ABS + Ghim: Hợp kim Titanium TA1G + Hộp chứa ghim: PA66+60%GF + Nắp bảo vệ hộp chứa ghim: Nhựa ABS + Núm điều chỉnh: Nhựa ABS+5% GF + Khóa an toàn: PA66+40%GF + Tay cầm (Phần kim loại): Thép không gỉ 304 (06Cr19Ni10) + Tay cầm (Phần nhựa): Nhựa ABS+ 30% PC + Dụng cụ banh soi khâu: Nhựa ABS + Dụng cụ banh hậu môn: Nhựa PC + Dụng cụ nong hậu môn: Nhựa ABS + Que móc chỉ khâu: Nhựa ABS. <ul style="list-style-type: none"> - Có 2 màu: xanh và tím - Đường kính trong: 23, 25mm; chiều dài thân 394 mm. - Có 2 hàng ghim gồm 32 ghim. Chiều dài chân ghim khi đóng 0.8-1.5mm, đường kính ghim 0.3 mm, chiều cao ghim 4.0mm. - Đường kính ngoài trục: 32, 34mm. Thể tích hộp chứa 46, 54cc. <p>2. Tính năng, công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ dụng cụ khâu cắt nối trí tự động theo Phương pháp Longo thiết kế an toàn kép. Gồm: 1 banh hậu môn, 1 ống nong, 1 dụng cụ soi khâu, 1 que móc chỉ khâu và 1 dụng cụ khâu cắt nối trí - Tiệt trùng bằng Ethylene Oxide. <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE, FDA 510K, FSC Đức</p> <p>Xuất xứ: G20</p>	Bộ	150	
436	BVVDKDN436	Tấm nâng, màng nâng, lưới dùng trong điều trị và phẫu thuật	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lưới đơn sợi khâu khóa móc, chất liệu monofilament polypropylene có màng film polypropylene trong phúc mạc - Kích thước 6cm x 11cm. - Kích thước lỗ lưới 1,65 mm, độ rỗng: 89%, độ dày 0,38mm, trọng lượng: 39 g/m², đường kính sợi lưới: 0,12 mm. - Khả năng chịu lực tối đa: 179,17 ± 10,2 N. Khả năng chịu lực 42,2 N/cm ± 3,16 theo chiều dọc, 20,74 N/cm ± 2,3 theo chiều ngang. <p>2. Tính năng, công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lưới điều trị thoát vị trọng lượng nhẹ, trong suốt, có sọc xanh giúp dễ định vị. - Dùng trong phẫu thuật mở hoặc nội soi, dùng một lần, không tiêu. - Tiệt trùng bằng Ethylene Oxide. Sản phẩm không có Latex, không Phthalate, không Pyrogenic. <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE</p> <p>Xuất xứ: G7</p>	Miếng	150	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
437	BVDKDN437	Tấm nâng, màng nâng, lưới dùng trong điều trị và phẫu thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Lưới đơn, sợi khâu khóa móc, chất liệu monofilament polypropylene có màng film polypropylene trong phúc mạc - Kích thước: 10 x 15 cm. - Kích thước lỗ lưới: 1,65 mm, độ rộng: 89%, độ dày 0,38 mm. - Trọng lượng: 39 g/m². - Đường kính sợi lưới: 0,12 mm. - Khả năng chịu lực tối đa: 179,17 ± 10,2 N. - Khả năng chịu lực 42,2 N/cm ± 3,16 theo chiều dọc, 20,74 N/cm ± 2,3 theo chiều ngang. - Lưới điều trị thoát vị trọng lượng nhẹ, trong suốt, có sọc xanh giúp dễ định vị, dùng trong phẫu thuật mở hoặc nội soi, dùng một lần, không tiêu. - Tiệt trùng bằng Ethylene Oxide. Sản phẩm không có Latex, không Phthalate, không Pyrogenic. - ISO, CE Xuất xứ: G7 	Miếng	150	
438	BVDKDN438	Tấm nâng, màng nâng, lưới dùng trong điều trị và phẫu thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Lưới đơn, sợi khâu khóa móc, chất liệu monofilament polypropylene có màng film polypropylene trong phúc mạc - Kích thước: 15 x 15 cm. - Kích thước lỗ lưới: 1,65 mm, độ rộng: 89%, độ dày 0,38 mm. - Trọng lượng: 39 g/m². - Đường kính sợi lưới: 0,12 mm. - Khả năng chịu lực tối đa: 179,17 ± 10,2 N. - Khả năng chịu lực 42,2 N/cm ± 3,16 theo chiều dọc, 20,74 N/cm ± 2,3 theo chiều ngang. - Lưới điều trị thoát vị trọng lượng nhẹ, trong suốt, có sọc xanh giúp dễ định vị, dùng trong phẫu thuật mở hoặc nội soi, dùng một lần, không tiêu. - Tiệt trùng bằng Ethylene Oxide. Sản phẩm không có Latex, không Phthalate, không Pyrogenic. - ISO, CE Xuất xứ: G7 	Miếng	150	
439	BVDKDN439	Troca nhựa dùng trong phẫu thuật nội soi	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Trocar nhựa - Đường kính 5, 10, 12 mm, dài 100 mm. <p>2. Tính năng, công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trocar nhựa không dao, chất liệu polycarbonate, polyurethane nhiệt dẻo và polyethylene mật độ cao có đầu trong suốt dùng cho camera nội soi, tách cơ không cắt cơ, có khóa giữ camera. - Bộ gồm 1 trocar và 1 cannula - Cannula trong suốt có 2 loại: <ul style="list-style-type: none"> + Cannula có bóng và đĩa, trong suốt, đường kính ghi trên thân, có van xả khí. + Cannula có rãnh cố định, trong suốt, có đánh dấu chắn xạ, đường kính ghi trên thân, có van xả khí. - Có 2 van giữ khí: 1 van bật khí và 1 van 4 mảnh mở vệt kép. Van bật khí chuyển động nhân cầu ở lõi vào của cannula và có màng nhựa plastic bảo vệ chống rách. Tỉ lệ rò khí từ ≤ 0.2L/phút. Chiều dài đầu nối khí: 10.4mm ± 2% - Tương thích với các loại dụng cụ phẫu thuật với đường kính: <ul style="list-style-type: none"> + 5mm: 4.7mm đến 5.5mm + 10mm: 4.7mm đến 11.5mm + 12mm: 4.7mm đến 12.9mm <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: nhóm G7, ISO13485, CE, Có 2 CFS nước tham chiếu Manta và Anh</p> <p>Xuất xứ: G7</p>	Cái	200	



STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
440	BVDKDN440	Troca nhựa dùng trong phẫu thuật nội soi	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Trocar nhựa - Đường kính 5/10/12/15 mm, dài 100 mm. <p>2. Tính năng, công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trocar nhựa không dao với thiết kế đầu tip không dao, nhẹ nhàng tách cơ không cắt cơ để giảm tổn thương. - Cannula trong suốt có rãnh cố định, công nghệ làm sạch ống nội soi - Có 2 van giữ khí: 1 van bịt khí có 4 mảnh đôi xếp chồng lên nhau và 1 van mô vệt kép. Có 2 lỗ thoát khí giảm áp suất khi rút trocar. Size 10mm, 12mm cannula thiết kế bộ lọc khí 3 lớp và trocar nhựa không dao với thiết kế đầu tip trong suốt, nhẹ nhàng tách cơ không cắt cơ để giảm tổn thương, có khóa giữ camera. - Đường kính 5mm, 10mm, 12mm, 15mm dài 100mm - Đường kính ngoài Cannula :5.7mm, 10.8mm, 12.9mm, 15.7mm - Tương thích với các loại dụng cụ phẫu thuật với đường kính: <ul style="list-style-type: none"> + 5mm: 4.7mm đến 5.5mm + 10mm: 4.7mm đến 10.5mm + 12mm: 4.7mm đến 12.7mm + 15mm: 4.7mm đến 15.5mm <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE, FDA Xuất xứ: G20</p>	Cái	100	
441	BVDKDN441	Ống dẫn lưu các loại, các cỡ	<p>1. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ sản phẩm bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + 1 ống dẫn lưu bằng polyurethane mềm dẻo chống gãy gấp + 1 cannula có đường kính ngoài 1.32mm; đường kính trong 1mm + 1 stylet (tương ứng với chiều dài ống thông 15, 25, 31, 40cm) hoặc 1 kim trocar (tương ứng với chiều dài ống thông 15, 25, 31cm); chất liệu metal; đường kính 0.9mm - Chiều dài hệ thống: 15, 25, 31, 40cm - Chiều dài cannula: 258mm - 509mm - Chiều dài kim stylet: 279mm - 437mm - Chiều dài kim trocar: 281mm - 529mm - Có 5 lỗ bên - Đường kính: 8.5F; 10.2F & 12F - Đường kính lỗ bên: 1.6mm loại 8.5F; 1.7mm loại 10.2F; 1.8mm loại 12F - Đường kính trong: 1.88mm loại 8.5F; 2.2mm loại 10.2F; 2.7mm loại 12F - Đường kính ngoài: 2.88mm loại 8.5F; 3.4mm loại 10.2F; 3.96mm loại 12F - Tương thích với dây dẫn 0.035" - Đường kính đầu tip pigtail : 5mm, 10mm, 20mm tương ứng với tất cả size ống thông - Chỉ khâu bằng chất liệu Polyamide được sử dụng để khóa cố định vòng pigtail ở đầu xa <p>2. Tính năng, công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ống dẫn lưu ELIX qua da khóa pigtail có chỉ khâu; không có marker cân quang, thực hiện bằng kỹ thuật chọc trực tiếp hoặc kỹ thuật tiếp cận Seldinger - Thân có lớp phủ ái nước Hydrophilic, dài 15cm - Tiệt trùng bằng Ethylene Oxide <p>3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO</p>	Cái	150	

STT	Mã Chào giá	Tên hàng hóa mời thầu (hoặc tương đương)	Tính năng và yêu cầu kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
442	BVDKDN442	Ống dẫn lưu các loại, các cỡ	<p>Ống dẫn lưu đường mật ELIX II qua da khóa pigtail có chỉ khâu; có marker cân quang; thực hiện bằng kỹ thuật tiếp cận Seldinger</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thân có lớp phủ ái nước Hydrophilic, dài tới điểm đánh dấu marker (19cm) - Bộ sản phẩm bao gồm: + 1 ống dẫn lưu bằng polyurethane mềm dẻo chống gãy gập + 1 cannula chiều dài 52mm; đường kính trong 1mm, đường kính ngoài 1.32mm + 1 kim stylet bằng metal; chiều dài 54mm; đường kính 0.9mm - Có 17, 19, 23, 29, 32 lỗ bên - Đường kính: 8.5F; 10.2F; 12F & 14F - Đường kính trong: 1.88mm loại 8.5F; 2.2mm loại 10.2F; 2.7mm loại 12F; 3.32mm loại 14F - Đường kính ngoài: 2.88mm loại 8.5F; 3.4mm loại 10.2F; 3.96mm loại 12F; 4.62mm loại 14F - Tương thích với dây dẫn 0.035" - Chiều dài hệ thống 40cm - Chỉ khâu bằng chất liệu Polyamide được sử dụng để khóa cố định vòng pigtail ở đầu xa - Tiệt trùng bằng Ethylene Oxide 	Cái	200	

